

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH301**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Tính đến Kỳ I năm học 2014-2015

Thực tập cơ sở Sinh viên ngành Cơ, Điện, Điện tử

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	ĐT	Trung Bình	Xét
1	11110750056	Nguyễn Huy	An	3/11/1989									8	8	8	8	4.5	Thiếu ban
2	11110750076	Nguyễn Tiến	An	10/11/1988	7	4	7	6	4	6	5	5					3.0	Thiếu ban
3	DTK0951060001	Nông Thị Minh	An	16/01/91	7	8	7	7	5	5	7	8	5	8		7	5.9	Thiếu ban
4	DTK1051030445	Vũ Tiến	An	11/2/1990	6	8	9	7	7	7	7	8	8	8	7	8	7.6	Đạt
5	DTK1151010380	Vũ Xuân	An	8/5/1993	6	8	6	8	5	3	7	7	7	8	6	6	6.5	Đạt
6	DTK1151020231	Hoàng Bảo	An	10/4/1993	8	8	5	6	5	8	7	7	6	8	8	8	7.1	Đạt
7	DTK1151020350	Nguyễn Minh	An	30/07/92		6	7	7	3		6						1.8	Thiếu ban
8	11110710686	Trần Tuấn	Anh	23/06/89	7	6	6	6	3	6	6	6	0	0			2.9	Thiếu Ban
9	11110710687	Nguyễn Trọng Tuấn	Anh	16/10/89									8	6.5	6.5	8	3.6	Thiếu Ban
10	11110740263	Lê Tuấn	Anh	24/12/89									8	6	6	8	3.5	Thiếu Ban
11	DTK0851060081	Lương Thùy	Anh	8/9/1987	7	7		7			5		9	7		8	4.6	Thiếu Ban
12	DTK0851060119	Đỗ Thế	Anh	13/07/89	8	B	5	8	7	7	B	7	7	8	8	6	#VALUE!	Thiếu Ban
13	DTK0951010153	Lê Hoàng	Anh	30/06/91	7	6	5	6	5	7	7	6					3.1	Thiếu Ban
14	DTK0951010154	Trần Tuấn	Anh	15/11/91	7	4	5	7	3	7	6	5		8	4	6	5.0	Thiếu Ban
15	DTK0951020001	Trần Tú	Anh	4/12/1991	6	5	6	7	3	5	8	B	8	8	7	7	#VALUE!	Thiếu Ban
16	DTK0951020429	Đỗ Tuấn	Anh	4/1/1990		5	6	7	3	7	8		6			0	3.0	Thiếu Ban
17	DTK0951020503	Nguyễn Thế	Anh	26/02/90	5	7	5	6	3	6	8	7		7	B		#VALUE!	Thiếu Ban
18	DTK0951020647	Nguyễn Hùng	Anh	2/12/1991	6	7	8	7	3	7	6	8					3.3	Thiếu Ban
19	DTK0951030002	Lê Quang Tuấn	Anh	20/08/91	8	6	6	7	3	5	7	7	1		8	6	4.9	Thiếu Ban
20	DTK0951030004	Quan Văn	Anh	22/06/91	7	6	5	6	7	6	6	7	7	8	8	B	#VALUE!	Thiếu Ban
21	DTK0951030075	Bán Việt	Anh	8/1/1991	7	4	7	6	5	6	5	7	6	4	B	7	#VALUE!	Thiếu Ban
22	DTK0951060147	Bùi Tuấn	Anh	15/07/91	6	6	6	5	5	6	7	7	7	8	5	6	6.3	Đạt
23	DTK1051010322	Nguyễn Việt	Anh	21/11/91	8		B	6	6		B	B					#VALUE!	Thiếu Ban
24	DTK1051010402	Hoàng Đức Hoài	Anh	29/07/92	7	B	B		6	8	6	7					#VALUE!	Thiếu Ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	ĐT	Trung Bình	Xét
25	DTK1051020331	Nguyễn Tuấn	Anh	25/01/92	B												#VALUE!	Thiếu Ban
26	DTK1051020600	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	12/9/1992										6			0.8	Thiếu Ban
27	DTK1051060004	Nguyễn Ngọc	Anh	31/07/92	6	B	0		B		B	B					#VALUE!	Thiếu Ban
28	DTK1151010004	Ngô Ngọc	Anh	26/09/93	6	7	5	6	6	5	6	8		B	6	8	#VALUE!	Thiếu Ban
29	DTK1151010006	Nguyễn Tuấn	Anh	10/2/1993	6	7	4	7	5	6	6	8					3.1	Thiếu Ban
30	DTK1151010223	Nguyễn Đình Tú	Anh	7/11/1993	6	7	3	6	4	8	6	8	8	6	8	B	#VALUE!	Thiếu Ban
31	DTK1151010224	Nguyễn Dương Tuấn	Anh	28/11/93		8	7	6	5	5	6	8	1	B	B	8	#VALUE!	Thiếu Ban
32	DTK1151010225	Lương Tuấn	Anh	30/12/93	8			6	4		8	4					1.9	Thiếu Ban
33	DTK1151010275	Đào Tuấn	Anh	27/10/93	7	7	6	7	5	3	8	8	4	6	7	4	5.8	Đạt
34	DTK1151010488	Lương Phương	Anh	19/02/92	8	8	5	6	3	7	7	8	9	1	6	7	6.1	Đạt
35	DTK1151010655	Phạm Tuấn	Anh	6/9/1993	8	8	7	6	6	7	7	7	8	6	7	1	6.3	Đạt
36	DTK1151010657	Nguyễn Đức	Anh	1/1/1993	6	6	5	6	7	7	8	7	4	8	7	6	6.4	Đạt
37	DTK1151020063	Vũ Tuấn	Anh	27/12/93	7		4		3	5		8	9	4		8	4.3	Thiếu Ban
38	DTK1151020065	Nguyễn Thị Hồng	Anh	3/3/1993	8	7	6	7	8	5	8	7		8	7		5.4	Thiếu Ban
39	DTK1151020233	Phạm Tuấn	Anh	22/04/92	7	7	4	7	6	7	7	7	6	5	7	8	6.5	Đạt
40	DTK1151020234	Nguyễn Đăng Tuấn	Anh	15/03/93		7	7	6	6		7						2.1	Thiếu Ban
41	DTK1151020351	Nguyễn Tuấn	Anh	30/12/93	7	6	6	6	6		7	7	4	4	8	8	5.8	Thiếu Ban
42	DTK1151030063	Nguyễn Ngọc	Anh	21/12/93	B	7	6	6	4	B	6	8					#VALUE!	Thiếu Ban
43	DTK1151030066	Lương Minh	Anh	21/05/93	6	7	5	6	4		7	8				7	3.6	Thiếu Ban
44	DTK1151030179	Nguyễn Thị	Anh	4/4/1993	7	6	7	7	7	5	7	7	4	7	8	8	6.7	Đạt
45	1112054201	Lê Ngọc	Ánh	15/04/87	5	5	5	7	5	7	7	7					3.0	Thiếu ban
46	DTK1051020086	Phạm Xuân	ánh	24/07/92	6	8	8	7	5	7	8	7			6	6	5.0	Thiếu ban
47	DTK1151030058	Trần Thị Ngọc	Ánh	8/3/1993	6	9	7	7	3	7	6	8		7		8	5.2	Thiếu ban
48	DTK1051020003	Hoàng Đại	Bá	25/07/92	8	7	7	7	3	7	8	8	8	8	8	4	6.9	Đạt
49	11110760107	Trương Hồng	Bắc	10/10/1988	8	8	8	7	7	8	8	7	2	5	5	2	5.6	Đạt
50	DTK0951010534	Chu Đình	Bắc	27/09/91	9	7	6	7	4		8	8		7	7	8	5.8	Thiếu ban
51	DTK1151010432	Nguyễn Văn	Bắc	4/10/1993	8	7	8	6	7	5	6	7			7	7	5.1	Thiếu ban
52	11110710533	Đào Quang	Bách	1/2/1989									8	5	5	8	3.3	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	DL	TB	MD	DT	Trung Bình	Xét
53	11110750007	Nguyễn Xuân	Bách	4/5/1988									9	8	8	9	4.3	Thiếu ban
54	DTK0951010681	Phạm Bá	Bách	22/05/91	6	6	5	6	5	4	7	7	7	2		8	5.0	Thiếu ban
55	11410800001	Đặng Trọng	Bằng	7/6/1989	5	4		6		6		8					1.8	Thiếu ban
56	DTK1151010332	Lý Đức	Bằng	16/02/93	7		5	6	3	8	8	8	B	4	7	4	#VALUE!	Thiếu ban
57	DTK1151020066	Vy Văn	Bằng	2/9/1993						B							#VALUE!	Thiếu ban
58	DTK1151020352	Hoàng Văn	Bằng	6/5/1992	5	8	7	7	5	4	7	8	3		7		4.4	Thiếu ban
59	1112054204	Lê Trí	Bảo	20/08/85	5	5	5	7	5	7	9	9					3.3	Thiếu ban
60	11110710462	Dương Văn	Bảo	24/04/88									8	6	6	8	3.5	Thiếu ban
61	DTK0951010002	Hoàng Xuân	Bảo	14/11/91	6	6	7	6	4	6	7	8					3.1	Thiếu ban
62	DTK1151010226	Nguyễn Văn	Bảo	27/08/93	6	7	6	6	3	6	6	7	7	3	6	1	5.1	Đạt
63	LAOS095004	Phanthavong	BatsomBoun	4/5/1992	B			6	6		7						#VALUE!	Thiếu ban
64	DTK1051010564	Phạm Đức	Báu	12/10/1992	5	6	6	7	5	8	6	8	B	6	8	4	#VALUE!	Thiếu ban
65	DTK1051010566	Bùi Văn	Bé	7/7/1991											6	7	1.6	Thiếu ban
66	DTK1151030006	Đỗ Thị	Bến	8/8/1993	7	7	9	7	4	7	8	7	6	4	8	7	6.6	Đạt
67	DTK0951020720	Trịnh Minh	Biên	11/6/1989	6	7	6	6	5	8	6	7	4	6	6	4	5.7	Đạt
68	DTK1051010087	Phạm Hữu	Biên	27/08/92	B	6	B	B	7	7	8	7					#VALUE!	Thiếu ban
69	DTK1151010061	Đào Ngọc	Biên	8/1/1993	6	6	9	8	6	8	5	5	4	6	8	7	6.4	Đạt
70	DTK1151030005	Đặng Văn	Biên	15/11/93	7	8	5		7	8	7	8				8	4.1	Thiếu ban
71	11110710233	Nguyễn Duy	Bình	17/12/88				7		6		7					1.3	Thiếu ban
72	11110710534	Nguyễn Thế	Bình	25/10/89	7	6	7	7	8	7	3	7					3.3	Thiếu ban
73	40.0958.K40Q	Đặng Văn	Bình	26/10/83	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	0	1.0	Thiếu ban
74	DTK0951020649	Trần Thanh	Bình	30/09/90	6	4	6	6	6	8	4	7					2.9	Thiếu ban
75	DTK0951030078	Hoàng Tinh	Bình	19/12/91				7			4		8	8	8	8	4.7	Thiếu ban
76	DTK0951060081	Lê Tuấn	Bình	28/05/90	6	4	5	6	3	5	6	6		4	7	7	4.8	Thiếu ban
77	DTK1051010006	Nguyễn Văn	Bình	29/09/92	3		0		5		6	7	6	1	5	8	3.8	Thiếu ban
78	DTK1051010325	Nguyễn Huy	Bình	26/02/91	7	7	4	5	6	6	7	8				7	4.0	
79	DTK1051030216	Ngô Đức	Bình	12/12/1992	8	B	6	7	6	7	6	7	9		7	7	#VALUE!	Thiếu ban
80	DTK1151010169	Phạm Văn	Bình	29/08/92	8	6	8	b	5	7	b						#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
81	DTK1151010602	Hoàng Thanh	Bình	9/7/1993	6		6	B	4			B	7	4	2	8	#VALUE!	Thiếu ban
82	DTK1151010659	Phạm Văn	Bình	8/11/1993	9	6	4	6	6	7	6	3	7	7	7	4	6.1	Đạt
83	DTK1151010660	Trần Văn	Bôi	22/06/90	7						6	8		6	6	5	3.4	Thiếu ban
84	DTK1151010661	Nông Kỳ	Cầm	29/12/93	7	b	7	7	7	6	7	8		6	8	6	#VALUE!	Thiếu ban
85	DTK0951010233	Thân Đức	Canh	4/8/1991	4	4		6		7	7	7	8	5	6	7	5.4	Thiếu ban
86	DTK0851030296	Nguyễn Hữu	Cảnh	10/9/1990		6		6	6	6	7	7				8	3.4	Thiếu ban
87	DTK0951010307	Trần Văn	Cảnh	25/11/91	7	7	3	7	3	5	6	8					2.9	Thiếu ban
88	DTK0951030152	Nguyễn Huy	Cảnh	14/11/91	8	6	5	8	3	6	8	8	8	8	6	6	6.8	Đạt
89	DTK1151020294	Nguyễn Thị	Cảnh	9/2/1993	7	7	4	7	7	8	6	8	B	7	8	8	#VALUE!	Thiếu ban
90	DTK1151030185	Nguyễn Tiến	Cảnh	26/03/93	7	8	7	7	7		6	7					3.1	Thiếu ban
91	1111060237	Lê Văn	Cao	2/6/1988	6	4	6	5	4	5	5	5					2.5	Thiếu ban
92	DTK0851010227	Trương Văn	Chiêm	3/1/1990	7	4	7	7	4		8	6	6	4	4	6	5.2	Thiếu ban
93	DTK0851060041	Lê Quốc	Chiến	19/05/90										5	5		1.3	Thiếu ban
94	DTK0951010082	Lê Bá	Chiến	9/12/1989	7	3	5	B	4		B	6	7	7	6	8	#VALUE!	Thiếu ban
95	DTK0951010462	Vũ Văn	Chiến	15/08/91			0			1		8					0.6	Thiếu ban
96	DTK0951030298	Đặng Quốc	Chiến	10/11/1990	6	5	3	7	3	6	3	6			7	8	4.3	Thiếu ban
97	DTK1051010651	Trương Đình	Chiến	12/4/1992	7	8	6		7	6		7	7		8	7	5.3	Thiếu ban
98	DTK1151010279	Dương Văn	Chiến	20/12/93	9	6	6	7	7	8	6	8	8	7	6	7	7.1	Đạt
99	DTK1151010604	Vũ Văn	Chiến	9/11/1993	6	8	5	7	7	7	7	7			7		4.3	Thiếu ban
100	DTK1151010606	Dương Văn	Chiến	22/09/93	b	8	6		6					4	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
101	DTK1151030187	Phạm Tiến	Chiến	27/03/93	8	6	7	6	8	8	5	8	B	6	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
102	DTK1151030227	Hồ Văn	Chiến	27/03/93	6	8	7	5	7	7	5	7	8	6	6	7	6.6	Đạt
103	DTK1151030327	Nguyễn Văn	Chiến	5/3/1993	9	7	3	7	8	8	7	7			6	8	5.3	Thiếu ban
104	DTK0951010308	Ngô Xuân	Chiêu	15/10/91	6		3	6	4	B	6	B	8	7	6	6	#VALUE!	Thiếu ban
105	DTK0951010309	Trần Đình	Chinh	25/05/90	6	5	6	7	4	6	7	6		5	7	8	5.4	Thiếu ban
106	DTK0951010611	Mai Văn	Chinh	15/07/91	6	6	5	7	4	5	7	8	9		7	7	5.9	Thiếu ban
107	DTK1051020513	Đinh Ngọc	Chinh	21/07/92		8			5			7				1	1.4	Thiếu ban
108	DTK1051020608	Nguyễn Công	Chính	8/9/1990	6			6				B					#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
109	DTK1151020006	Hoàng Văn	Chính	18/11/93	8	5	6	6	6	7	8	5	8	B	7	8	#VALUE!	Thiếu ban
110	DTK1051010730	Trần Văn	Chỉnh	15/05/92	6	7	4	6	5	9	8	7	8	6	6	6	6.5	Đạt
111	1141070007	Giàng A	Chu	20/02/88	7	7		5			7		8	8	7	7	5.4	Thiếu ban
112	DTK1051020090	Bùi Văn	Chư	18/04/91	8	B		B	5			B					#VALUE!	Thiếu ban
113	DTK1151020416	Lộc Văn	Chức	18/10/92	6	8	5	7	6	6	8	9		4		6	4.7	Thiếu ban
114	11110760007	Trần Đình	Chung	3/9/1989	7	6	7	8	6	8	8	8					3.6	Thiếu ban
115	DTK0851010304	Bế Quốc	Chung	8/2/1990							7		8	7	7	8	4.2	Thiếu ban
116	DTK1051020091	Nguyễn Thành	Chung	25/06/92	B	B	B	7	7	B	6		B		B	B	#VALUE!	Thiếu ban
117	DTK1151010066	Trần Văn	Chung	10/7/1993	8	8	4	7	5	9	7	8	7	3		8	5.8	Thiếu ban
118	DTK1151010546	Đỗ Bảo	Chung	16/11/92	9	7	8	7	5	8	7	6	7				4.4	Thiếu ban
119	DTK1151010719	Lương Văn	Chung	22/08/93	5												0.3	Thiếu ban
120	DTK1151020490	Nguyễn Đức	Chung	20/09/93	5	6	7	7	4	8		8	5	B	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
121	DTK1151030073	Đặng Đình	Chung	19/10/93	7						8	7			7	6	3.0	Thiếu ban
122	DTK1151030122	Nịnh Văn	Chung	16/01/93	9	8	7	6	3	8	7	8	7	B	7		#VALUE!	Thiếu ban
123	DTK1151010011	Nguyễn Thê	Chương	27/02/92	8	7	7	9	7	7	7	8	7	7	7	7	7.3	Đạt
124	DTK1151010278	Nguyễn Văn	Chương	23/12/93	5	8	4	7	6	7	7	7					3.2	Thiếu ban
125	DTK1151020417	Nguyễn Công	Chuyên	3/6/1993	6	8	4	8	3	5	5	7	5	4	7	8	5.9	Đạt
126	DTK0851010450	Đặng Văn	Chuyên	1/2/1990	0		0			6		7	0	0	0	0	0.8	Thiếu ban
127	DTK1151020237	Nguyễn Đức	Cơ	19/06/93								7					0.4	
128	11110740058	Lương Văn	Công	12/5/1989									9	7	7	9	4.0	Thiếu ban
129	11110740473	Ninh Văn	Công	12/9/1989									5	2	5	6	2.3	Thiếu ban
130	DTK0951010758	Trần Trung	Công	17/05/91	8	3	7	6	5	4	7	8	7	5	6	6	6.0	Đạt
131	DTK0951020650	Bùi Văn	Công	12/5/1988									2		3	4	1.1	Thiếu ban
132	DTK1051010327	Nguyễn Thành	Công	28/08/92		8	6	7	3	6	7	8					2.8	Thiếu ban
133	DTK1051020333	Trần Văn	Công	1/1/1989									7				0.9	Thiếu ban
134	DTK1151010228	Nguyễn Hữu	Công	16/01/93	6	6	7	7	6	7	6	7	2	6	8	7	6.1	Đạt
135	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	23/10/93	5	5	8	6	7	7	7	7					3.3	
136	DTK1151020239	Trần Thị	Cúc	16/04/93	5	7	7	6	4	7	8	7				6	3.9	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
137	DTK0851060124	Ngô Doãn	Cương	5/3/1989									6	2	2	6	2.0	Thiếu ban
138	DTK1051010807	Dương Kiên	Cương	27/02/91	5	8	6	6	5		7	7					2.8	Thiếu ban
139	DTK1151020067	Phạm Đình	Cương	4/4/1993	7	8	7	6	7	6	6	8	1	5	8	7	6.1	Đạt
140	DTK1151020068	Phạm Huy	Cương	15/10/93	7	8	8	7	4	5	8	7	8	3	7	7	6.5	Đạt
141	DTK1151030007	Khúc Thị Kim	Cương	13/03/93	7	7	4	6	5	5	7	8	6	5	8	7	6.3	Đạt
142	DTK1151030008	Ma Khánh	Cương	12/8/1993	5	6	B	5	5		8	7	1	4		6	#VALUE!	Thiếu ban
143	1111060542	Lê Mạnh	Cường	14/11/87	6		6	6		6	6	6	8	3.5	3.5	8	5.1	Thiếu ban
144	11110710009	Nguyễn Quang	Cường	28/02/84	8	3	4		3	6	6	4					2.1	Thiếu ban
145	11110740111	Nguyễn Thế	Cường	25/04/87									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
146	11110750083	Vũ Tiến	Cường	4/1/1988									7	8	8	7	3.8	Thiếu ban
147	11110750231	Lâm Văn	Cường	10/2/1989									5	7	7	5	3.0	Thiếu ban
148	DTK0851010300	Vũ Văn	Cường	8/4/1990	6	5	8		3	7	5	8	4	5	5	4	4.9	Thiếu ban
149	DTK0851020167	Nguyễn Quốc	Cường	21/03/90							0	0	4	0	0	4	1.0	Thiếu ban
150	DTK0951010161	Hà Hữu	Cường	14/10/91	6	6	4	7	4	6	5	6		6	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
151	DTK0951010616	Tạ An	Cường	8/10/1991	B	B		6	4		6	8	7	7	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
152	DTK0951010845	Đỗ Mạnh	Cường	12/2/1991	8	6	6	6	3	5	7	6					2.9	Thiếu ban
153	DTK0951020651	Trịnh Ngọc	Cường	7/10/1991		8		6		5		7					1.6	Thiếu ban
154	DTK1051010089	Trần Mạnh	Cường	17/07/92	6	9	5	7	5	8	5	7			8	6	5.0	
155	DTK1051010250	Bùi Văn	Cường	13/01/92		7				5							0.8	Thiếu ban
156	DTK1051010648	Đặng Quốc	Cường	12/8/1992	6	7	6	6	4	5	6	B	B	B	B	4	#VALUE!	Thiếu ban
157	DTK1051010728	Nguyễn Mạnh	Cường	19/08/91	8	8	5	7	3	8	8	9	8	8	7	6	7.1	Đạt
158	DTK1051010729	Nguyễn Văn	Cường	10/1/1992	6	B	B	B	B	B	B	8					#VALUE!	Thiếu ban
159	DTK1051020006	Trần Quý	Cường	21/09/92	5	8	6	7	7			7	B	B	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
160	DTK1051030006	Nguyễn Quang	Cường	15/12/92		6	5	7	3	7	6	7	8	6	6	8	6.1	Thiếu ban
161	DTK1051030149	Dương Văn	Cường	6/5/1992	6	7	3	6	5	5	8	8		5	6	6	5.1	Thiếu ban
162	DTK1051030218	Bùi Đặng	Cường	8/6/1992	8	B	B	6	B	6		B					#VALUE!	Thiếu ban
163	DTK1151010009	Nguyễn Tiến	Cường	24/10/92	7	6	3	7	6	7	7	7	1	3			3.6	Thiếu ban
164	DTK1151010064	Nguyễn Văn	Cường	4/2/1992		B	B	7	5			8					#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	DT	Trung Bình	Xét
165	DTK1151010386	Phạm Duy	Cường	2/8/1992		6	8				7	7					1.8	Thiếu ban
166	DTK1151010494	Vương Mạnh	Cường	1/5/1993	7		3										0.6	Thiếu ban
167	DTK1151020182	Hoàng Văn	Cường	23/09/93	6	8	6	6	B	8	8	9		7		6	#VALUE!	Thiếu ban
168	DTK1151020295	Trương Quốc	Cường	25/07/93	6	7	4	6	B	8	6						#VALUE!	Thiếu ban
169	DTK1151020353	Phạm Đức	Cường	29/05/93	8	7	7	6	3	7	8	7	4	6	7	8	6.4	Đạt
170	DTK1151030186	Vũ Mạnh	Cường	25/05/93			4										0.3	Thiếu ban
171	DTK1151060003	Trần Xuân	Cường	7/9/1993	6	8	7	7	3	7	6	8	2	8	6	7	6.1	Đạt
172	DTK0951030228	Nguyễn Quang	Đại	15/08/90	8	5	5	6	5		7	9	8	8	5	7	6.3	Thiếu ban
173	DTK1151010218	Hoàng Văn	Đại	9/10/1993	7	7	5	7	7	4	7	6	5	5	5	1	5.1	Đạt
174	DTK1151010438	Nguyễn Ngọc	Đại	7/12/1993	9	5	6	6	7	7	6	7	8	7	7	7	6.9	Đạt
175	DTK1151010549	Bùi Văn	Đại	9/10/1992	7	7	5	8	6	b		8	9		6	6	#VALUE!	Thiếu ban
176	DTK1151010550	Trần Xuân	Đại	15/03/93	7	7	7	6	6	5	7	9	7	4	7	6	6.4	Đạt
177	DTK1151010616	Nguyễn Văn	Đại	15/08/93	5			7	5			B					#VALUE!	Thiếu ban
178	DTK1151020117	Lưu Văn	Đại	16/10/93	5	8	7	7	6	7	8	9	8	6		7	6.2	Thiếu ban
179	DTK1151030171	Hà Quang	Đại	13/09/93	6	8	7	7	6	7	6	7	8	5	7	7	6.8	Đạt
180	DTK0851020017	Hoàng Văn	Đảm	25/10/90							0	0	6	0	0	6	1.5	Thiếu ban
181	DTK1151010496	Vũ Văn	Dân	26/03/93	6	6	6	7	5	8	7	6		7	6	1	4.9	Thiếu ban
182	1141100013	Quảng Thị	Dần	18/04/91	7	7	6	8	5	8	7	7					3.4	Thiếu ban
183	DTK1151030124	Phạm Văn	Dặng	22/02/93	9	7	6	6	5	7	6	8	1			7	#VALUE!	Thiếu ban
184	DTK1151010217	Nguyễn Đức	Đáng	11/4/1993	7	8	9	7	4	3	7	8	8				4.3	Thiếu ban
185	DTK0851020252	Nguyễn Hồng	Đảng	30/04/90	6	5	6	B	5	b	7	7	8	0	0	8	#VALUE!	Thiếu ban
186	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đảng	19/11/92		6	8		4		6						1.5	Thiếu ban
187	DTK1151010271	Trương Đỗ Hải	Đảng	12/6/1993	8	6	6	7	7	7	8	7	7	5	6	8	6.8	Đạt
188	DTK1151010377	Bùi Văn	Đảng	29/04/93	5	7	6	7	4	8	7	8	1	8	8	7	6.3	Đạt
189	DTK1151010497	Trương Đình	Đảng	10/3/1993	7	6	6	6	6	4	7	7	4	B	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
190	11110740115	Phan Văn	Danh	5/2/1988									8	8	8	8	4.0	Thiếu ban
191	DTK1151030074	Đỗ Văn	Danh	10/7/1993	5	6	7	6	8	5	7	7		5			3.8	Thiếu ban
192	DTK0951020509	Đồng Văn	Đạo	27/04/89	6	4	5	7	3	7	6	7	7	7		6	5.3	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
193	11110740210	Nguyễn Anh	Đạt	21/03/89									0	0	0	0	-	Thiếu ban
194	11110750150	Nguyễn Quốc	Đạt	30/10/88									6	7	7	6	3.3	Thiếu ban
195	11110760206	Phạm Tiến	Đạt	16/12/89	8	8	6	6	5	8	6	7	8	8	9	6	7.3	Đạt
196	DTK0851010310	Lưu Quang	Đạt	13/03/90	7		7	3			5	7					1.8	Thiếu ban
197	DTK0851020097	Đồng Văn	Đạt	13/05/90	7	6	6		9	5	8	8	8			8	5.1	Thiếu ban
198	DTK0851060043	Khúc Ngọc	Đạt	13/10/89	8	7	7	7	7	7	7	7		B		B	#VALUE!	Thiếu ban
199	DTK0951010317	Quản Thành	Đạt	31/12/91	6	7	5	7	3	7	7	7	0				3.1	Thiếu ban
200	DTK0951020361	Đỗ Tiến	Đạt	20/08/91	7	7	2	6	3								1.6	Thiếu ban
201	DTK0951020653	Trần Quốc	Đạt	7/9/1991	6	6	6	6	5	6	4	8	8	8		8	5.9	Thiếu ban
202	DTK0951030230	Triệu Văn	Đạt	12/2/1990	B	7	B	6	B	6	8	B	6	4	B	8	#VALUE!	Thiếu ban
203	DTK0951070013	Trần Tiến	Đạt	6/1/1991				7									0.4	Thiếu ban
204	DTK1051010101	Phạm Văn	Đạt	6/12/1991	7	7	5	8	4	7	8	7	7	7	6	7	6.7	Đạt
205	DTK1051020429	Nguyễn Huy	Đạt	22/03/92	5	7	6	4	4	7	7	6	5	7	7	1	5.4	Đạt
206	DTK1051020523	Dương Văn	Đạt	23/08/92	7	7	7	6	3	5	6	8					3.1	Thiếu ban
207	DTK1151010219	Bùi Văn	Đạt	19/08/93	7	7	6	7	7	8	9	7	8	8	8		6.6	Đạt
208	DTK1151010220	Lã Hồng	Đạt	21/07/93	6	7	6	6	5	6	7	7					3.1	Thiếu ban
209	DTK1151010325	Nguyễn Trọng Tiến	Đạt	12/8/1992	7	8	5	7	4	5	7	8	5	3	6	7	5.8	Đạt
210	DTK1151010378	Lý Tiến	Đạt	25/09/93	7	7	4	7	6	7	8	9	7	3	7		5.6	Thiếu ban
211	DTK1151010551	Trần Văn	Đạt	31/10/93	7	7	5	7	4	8	7	7		4			3.8	Thiếu ban
212	DTK1151020060	Nguyễn Quang	Đạt	2/12/1993	7	6	5	6	5	6	7	7	8	4	8	1	5.7	Đạt
213	DTK1151020118	Lê Văn	Đạt	11/3/1993	7	8	6	6	7	6	6	7	8	4	7	8	6.7	Đạt
214	DTK0951030158	Hoàng	Đề	9/10/1991	6	8	B	8	5	7	6	7	7	6	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
215	11110740062	Hoàng Trọng	Diễn	22/01/88									9	8.5	8.5	9	4.4	Thiếu ban
216	DTK0951010691	Nguyễn Văn	Diễn	4/2/1990		6		7			7	8		7			2.6	Thiếu ban
217	DTK0951010085	Trần Văn	Diện	2/8/1990	5	8	6	7	2	5	7	7	1	5	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
218	DTK1151010610	Bùi Hoàng	Diệp	8/11/1993	5	7	7	7	6	6	6	8	8	6	8		6.0	Thiếu ban
219	DTK1051010500	Hoàng Văn	Diệp	7/12/1992	B												#VALUE!	Thiếu ban
220	DTK1051020016	Tạ Hồng	Diệp	10/10/1992			b										#VALUE!	

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
221	DTK1051030156	Nông Đình	Diệp	1/2/1991	5	7	3		6	7	6	7	8	6	3	7	5.6	Thiếu ban
222	DTK1151010670	Lê Văn	Diệp	27/10/92		B	B	B	B		B	B					#VALUE!	Thiếu ban
223	DTK1151010547	Đinh Sỹ	Diệu	3/2/1993	7	7	8	7	6	6	4	8					3.3	Thiếu ban
224	DTK0951020726	Lê Văn	Đình	22/02/91	7	3	6	6	5	6	7	7					2.9	Thiếu ban
225	DTK1151020361	Vũ Duy	Đình	12/2/1992	6	6	4	7	6	8	8	7	6	6	7	7	6.5	Đạt
226	DTK0951020009	Bùi Văn	Định	1/6/1991	8	4	7	6	3	7	7	7	4		B	B	#VALUE!	Thiếu ban
227	DTK1151010002	Hoàng Công	Định	21/06/93	6	6	B	7	6	6	8	B	6		6	6	#VALUE!	Thiếu ban
228	DTK0851010158	Nguyễn Văn	Đô	19/06/89	7	7		7	0		7	6					2.1	Thiếu ban
229	DTK1151020116	Nguyễn Thành	Đô	18/07/93	5	6	6	6	5	8	7	8	6	5			4.6	Thiếu ban
230	DTK0951020655	Ngô Văn	Đỏ	1/6/1991	6	7		7									1.3	Thiếu ban
231	DTK1151010163	Vi Văn	Độ	27/07/93	7	6	7	7	6	7	7	7	9	3	6	7	6.5	Đạt
232	DTK0951010390	Nguyễn Tiến	Đoài	20/07/91	7	6	8	6	6	7	7	6	4		7	1	4.8	Thiếu ban
233	DTK0951020152	Tạ Quang	Doãn	31/05/91	7	5	8	6	3	7	7	4	1	2		6	4.1	Thiếu ban
234	DTK1151010553	Đồng Ngọc	Đoan	18/02/88	5	7	7	7	7	8	B	7	8	6	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
235	11110710002	Diêm Công Thanh	Đoàn	10/9/1988	7	5	8	5	4	6	6	6			B	B	#VALUE!	Thiếu ban
236	DTK1151010056	Nguyễn Hữu	Đoàn	2/3/1993	6	7	4	6	3	8	8	8		8	7	5	5.6	Thiếu ban
237	DTK1151020003	Vũ Khắc	Đoàn	28/02/93	8	8	3	6	4	8	6	7	8	4	6	5	6.0	Đạt
238	DTK1151030174	Đỗ Tấn	Đoàn	27/11/93	5	8	5	7	5	8	6	7	8			7	5.1	Thiếu ban
239	K125520103262	Chu Văn	Đoàn	10/5/1993					b			b					#VALUE!	
240	DTK0851010525	Nguyễn Văn	Doanh	7/6/1990	7	5	7	6	4	7	7	6	5	2		5	4.6	Thiếu ban
241	DTK1051010734	Ngô Thương	Doanh	9/11/1992		B		B	7		7						#VALUE!	Thiếu ban
242	DTK0851010594	Lương Phương	Đông	24/08/88	6	3	3	7	4	6	7	7	5	3	7	6	5.3	Đạt
243	DTK0951010016	Nguyễn Văn	Đông	3/11/1991	4	6	6	6	3	5	8	6					2.8	Thiếu ban
244	DTK0951010761	Chu Văn	Đông	9/2/1991	8	7	6	7	8	8	9	6	8			7	5.6	Thiếu ban
245	DTK0951010850	Lưu Trần	Đông	16/08/90	7	5	7	7	3	6	7	8	6		6	8	5.6	Thiếu ban
246	DTK0951020441	Vũ Xuân	Đông	10/2/1991	6	6	8	6	3	6	3	6					2.8	Thiếu ban
247	DTK1051030155	Nguyễn Xuân	Đông	20/12/91	9				6			7					1.4	Thiếu ban
248	DTK1151030281	Trương Quang	Đông	18/08/93	6	7	4	8	5	6	7	8	9	B	7	4	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	DL	TB	MD	DT	Trung Bình	Xét
249	DTK0951010543	Nguyễn Đăng	Đồng	26/10/90	7	5	8	6	6	7	8	7					3.4	Thiếu ban
250	DTK0951010851	Nguyễn Duy	Đồng	10/4/1991	6	6	3	6	3	3	6	6					2.4	Thiếu ban
251	DTK0951020082	Đậu Huy	Đồng	7/7/1991	6	3	5	8	6	7	7	8		5	8	4	5.3	Thiếu ban
252	DTK1151010440	Hà Văn	Đồng	13/12/93	6	5	8	7	7	7	6	7	7	6	8	7	6.8	Đạt
253	DTK1151030061	Khúc Xuân	Đồng	11/3/1993	7	8				8			1		7	B	#VALUE!	Thiếu ban
254	DTK0951010544	Bùi Đình	Du	9/3/1990	0	7	7	6	0		5						1.6	Thiếu ban
255	DTK1151010666	Phạm Trung	Du	24/04/93	8	8	8	7	8	7	8	8	6	7		6	6.3	Thiếu ban
256	DTK1151020185	Nguyễn Văn	Dự	10/2/1990	6	7	7	9	3	6	7	7	8	8	6	7	6.9	Đạt
257	1141060011	Đặng Minh	Đức	28/07/83	7	5	6	6	5	7	8	6					3.1	Thiếu ban
258	11110740395	Đào Thanh	Đức	28/06/88	7	5	7	5	4	7	6	6					2.9	Thiếu ban
259	11110750003	Ngô Minh	Đức	4/6/1988	7	B	b	B	b	B	B	8	8	7	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
260	11110750151	Lê Anh	Đức	11/2/1988									B		7		#VALUE!	Thiếu ban
261	DTK0851010529	Lưu Văn	Đức	18/04/89	7		7	7	6	8	5	7	8	7	7	8	6.7	Thiếu ban
262	DTK0851020177	Nguyễn Văn	Đức	7/4/1989		4		6	4	6	3	3	0	0	0	0	1.6	Thiếu ban
263	DTK0951010320	Hứa Văn	Đức	14/07/91	6	7	6	5		5		7					2.3	Thiếu ban
264	DTK0951010625	Dương Văn	Đức	11/3/1991	7	5	7	7	6	8	6	7					3.3	Thiếu ban
265	DTK0951020154	Đặng Trung	Đức	14/10/91	8	6	6	6	3	4	8	8	7	7	7	8	6.7	Đạt
266	DTK0951020585	Lưu Văn	Đức	12/6/1991		7	B			B							#VALUE!	Thiếu ban
267	DTK1051020017	Diệp Anh	Đức	13/06/91	7	5	6	6	7	8	6	7	4		8	8	5.8	Thiếu ban
268	DTK1051020264	Hoàng Văn	Đức	15/08/92	8	5	7	8	5		7	6	7	6	7	5	6.0	Thiếu ban
269	DTK1051020619	Bùi Anh	Đức	29/01/92	b		7										#VALUE!	
270	DTK1051030227	Nguyễn Minh	Đức	18/11/92	5	8	6		5		7	B		3		B	#VALUE!	Thiếu ban
271	DTK1151010113	Bùi Minh	Đức	1/7/1993	5	7	0	7	3	8	6	7		7	7	5	5.1	Thiếu ban
272	DTK1151010273	Nguyễn Lăng	Đức	27/09/93	8	6	6	5	5	5	6	6	B				#VALUE!	Thiếu ban
273	DTK1151010379	Tổng Minh	Đức	24/03/93	7			7				7				6	2.1	Thiếu ban
274	DTK1151020302	Nguyễn Đức	Đức	26/01/93	8			6		5	9	9					2.3	Thiếu ban
275	DTK1151020502	Đặng Minh	Đức	28/11/91			4				7	B					#VALUE!	Thiếu ban
276	DTK1151030119	Nguyễn Đình	Đức	25/12/93	6	8	7	7	8	8	7	6	9	3	B	8	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
277	DTK1151030176	Đỗ Anh	Đức	15/11/93	8	7	7	7	4	7	7	9	6	8	7	8	7.1	Đạt
278	DTK1151030283	Nguyễn Việt	Đức	11/5/1993	8	8	6	7	6	5	7	7		B	8	B	#VALUE!	Thiếu ban
279	1111060174	Hoàng Anh	Dũng	16/10/88									9	0	0	9	2.3	Thiếu ban
280	11110710317	Trần Đăng	Dũng	7/7/1989									7	7	7	7	3.5	Thiếu ban
281	11110740064	Nguyễn Văn	Dũng	20/12/89	7	7	7	6	7	6	6	6					3.3	Thiếu ban
282	11110750012	Nguyễn Văn	Dũng	5/1/1989	5	6		6	6	6	7	7					2.7	Thiếu ban
283	11110750088	Nguyễn Quốc	Dũng	19/03/89	6	5	5	7	B	5	7	B	8	8	8	8	#VALUE!	Thiếu ban
284	11110750163	Nguyễn Việt	Dũng	7/7/1989									9	7	7	9	4.0	Thiếu ban
285	11110750235	Phùng Văn	Dũng	4/10/1986	7	6	7	7	5	7	7	6				4	3.8	Thiếu ban
286	DTK0851010080	Nguyễn Mạnh	Dũng	23/07/87	5	5	6	6	4	6	6	7					2.8	Thiếu ban
287	DTK0851010590	Nguyễn Quốc	Dũng	23/09/89	5	8	7	6	4	6	0	8					2.8	Thiếu ban
288	DTK0851020091	Hồ Đăng	Dũng	2/3/1990									B		B		#VALUE!	Thiếu ban
289	DTK0851060131	Nguyễn Anh	Dũng	6/5/1989	2	6	6	6	4	7	7	8	B	7	7	8	#VALUE!	Thiếu ban
290	DTK0951010393	Lèng Ngọc	Dũng	1/12/1991	B	B	7	B	B	B	7	8	B	B	6	1	#VALUE!	Thiếu ban
291	DTK0951010767	Nguyễn Tuấn	Dũng	23/09/91	7	6	6	6	7	7	6	6					3.2	Thiếu ban
292	DTK0951020155	Dương Tiến	Dũng	24/03/91	8	7	3	6	3		7		4	5	7	6	4.9	Thiếu ban
293	DTK0951020366	Tổng Văn	Dũng	9/5/1991	9	7	9	6	5	7	B	B	6	B	B		#VALUE!	Thiếu ban
294	DTK0951020586	Nguyễn Tá	Dũng	7/12/1990				6									0.4	Thiếu ban
295	DTK0951060089	Hoàng Anh	Dũng	21/10/90	6	8	5	7	3	6	6	8					3.1	Thiếu ban
296	DTK1051010256	Nguyễn Năng	Dũng	31/12/92	8	B	B	B	3		6	7					#VALUE!	Thiếu ban
297	DTK1051020010	Nguyễn Tiến	Dũng	18/08/92	8	8	5	6	5		7	7					2.9	Thiếu ban
298	DTK1051020095	Hà Anh	Dũng	19/08/92	b	7	5	6	6	b	B	9					#VALUE!	Thiếu ban
299	DTK1051020177	Ngô Quang	Dũng	3/2/1992		B		7	3			B		B	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
300	DTK1051020258	Nguyễn Quang	Dũng	1/3/1992	6	6	4	6	4		7	7	4	B	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
301	DTK1051020339	Trần Tuấn Anh	Dũng	18/10/92	7	8	3	6	4			8	6	4		7	4.4	Thiếu ban
302	DTK1051030153	Ứng Văn	Dũng	13/10/92	7	8	5	8	6	8	8	7					3.6	Thiếu ban
303	DTK1151010013	Lưu Văn	Dũng	28/04/93	7	6	5	7	4	7	7	8	8	6	8	7	6.8	Đạt
304	DTK1151010067	Lê Minh	Dũng	21/12/93	6	8	9	6	4	7	7	6	B	4	6	6	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
305	DTK1151010170	Hoàng Xuân	Dũng	16/05/93	5	7	7	6	6	6	7	8	5	6	8	8	6.6	Đạt
306	DTK1151010232	Nguyễn Mạnh	Dũng	26/07/93	9	7	6	8	3	6	7	8	8	7	6	8	7.0	Đạt
307	DTK1151010613	Đặng Việt	Dũng	14/12/93	5	7	7	6	3	8	6	7	B	6	6	5	#VALUE!	Thiếu ban
308	DTK1151020009	Đỗ Tiến	Dũng	23/01/92	7	8	7	7	8	8	8	7	8	3	7	5	6.6	Đạt
309	DTK1151020241	Đặng Văn	Dũng	12/6/1991	5	7	5	6	6	6	7	7	8			6	4.8	Thiếu ban
310	DTK1151020298	Hà Mai	Dũng	19/07/93	6	7	B	6	6	7	7	8	4	5	7	5	#VALUE!	Thiếu ban
311	DTK1151020356	Nguyễn Văn	Dũng	10/2/1992	6	6	5	7	4	7	7	9	9	8	8	6	7.1	Đạt
312	DTK1151020487	Trần Trung	Dũng	4/4/1993	6	3	7	7	5	6	7	7	5	8	8	7	6.5	Đạt
313	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng	3/12/1993	7	8	6	7	5		6	7				5	3.5	Thiếu ban
314	DTK1151030229	Nguyễn Việt	Dũng	22/04/93		6	7	B	B	6	6	B					#VALUE!	Thiếu ban
315	K125520216014	Lê Anh	Dũng	26/08/94	b												#VALUE!	
316	DTK1151030001	Nguyễn Văn	Được	6/1/1993	6	6	4	6	7	8	7	8				7	4.1	Thiếu ban
317	11110710315	Nguyễn Quang	Dương	5/11/1989									6	7	7	6	3.3	Thiếu ban
318	11110740166	Phạm Duy	Dương	21/11/88									7	7	6	0	2.5	Thiếu ban
319	DTK0951010166	Đào Văn	Dương	4/7/1991	8	6	7	7	5	7	6	6	7	8	7	7	6.9	Đạt
320	DTK0951030086	Lê Xuân	Dương	24/03/91	B	B	5	7	3		6	8	9				#VALUE!	Thiếu ban
321	DTK1051010094	Hoàng Đình	Dương	17/08/92				0				0					-	Thiếu ban
322	DTK1151010430	Nguyễn Văn	Dương	13/06/92	6	7	4	7	4	6	7	7	1	5	7	8	5.6	Đạt
323	DTK1151020124	Đỗ Văn	Dương	23/11/92	8	8	5	7	5	8	7	8	9	6	8	6	7.1	Đạt
324	DTK1151020240	Vũ Văn	Dương	25/08/93	7	8	7	6	5	8	7	9	8	7	6	7	7.1	Đạt
325	DTK1151020296	Hoàng Năng	Dương	4/3/1993	5		6	6	7	7	7	B				6	#VALUE!	Thiếu ban
326	DTK1151010552	Trần Văn	Đường	16/03/93	8	7	5	5	3	7	7	6	7	3	7	6	5.9	Đạt
327	1111061246	Nguyễn Văn	Duy	15/08/88	7	4	7	6	4	6	7	7					3.0	Thiếu ban
328	11110710169	Phạm Văn	Duy	10/9/1988	6	6	7	7	7	6	6	7					3.3	Thiếu ban
329	11110710397	Trần Văn	Duy	22/05/89	5	6	3	6	3	6	5	9	8		6		4.4	Thiếu ban
330	11110750237	Bùi Ngọc	Duy	12/12/1989	6	6	6	6	6	6	6	6					3.0	Thiếu ban
331	DTK0951010169	Đặng Thanh	Duy	12/8/1991					4	7	5	7					1.4	Thiếu ban
332	DTK0951010170	Vũ Minh	Duy	28/07/91	7	5	8	6	7	7	7	6					3.3	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
333	DTK0951010394	Đặng Bảo	Duy	31/05/91	6	5	5	7	3	7	6	8	8	7	6	8	6.6	Đạt
334	DTK0951020588	Vũ Ba	Duy	13/03/91			6				B	B		3	B		#VALUE!	Thiếu ban
335	DTK1051010097	Nguyễn Văn	Duy	1/3/1992	8	7	8	6	3	6	7	8	4	1	8	7	5.8	Đạt
336	DTK1051010177	Phan Phương	Duy	24/06/92	6	8		7	7	5		B				B	#VALUE!	Thiếu ban
337	DTK1151010173	Nguyễn Phương	Duy	19/02/93	B	B	4	6	5	8	6	7	B	B	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
338	DTK1151010174	Phạm Quang	Duy	11/3/1993	6	7	7	7	7	6	7	7	4	6	8	7	6.5	Đạt
339	DTK1151010175	Phạm Ngọc	Duy	30/01/92	7	6	8	6	6	6	7	8	4	6	8	7	6.5	Đạt
340	DTK1151010437	Nguyễn Văn	Duy	22/05/93		6	5	6	4	8	7	7	7		6	7	5.2	Thiếu ban
341	DTK1151020244	Trần Khương	Duy	17/02/93	7				B								#VALUE!	Thiếu ban
342	DTK1151020421	Vũ Ngọc	Duy	2/9/1993	6	7	6	6	7	5	6	8	7	7	6	B	#VALUE!	Thiếu ban
343	DTK1151030279	Hà Khương	Duy	22/03/93	8	6	7	6	4	7	6	8		5	7	6	5.5	Thiếu ban
344	DTK0851010456	Đinh Văn	Duyên	4/7/1990	8	4	6	7	5		6	8	6	2	7	7	5.5	Đạt
345	DTK1151030126	Ngô Thị	Duyên	13/10/93	8	8	7	7	4	8	7	7			8		4.5	Thiếu ban
346	DTK1151010070	Phạm Thế	Duyệt	6/3/1992	6	3	6	7	4	8	6	8		6	7	6	5.4	Thiếu ban
347	DTK1151010286	Phạm Thế	Duyệt	15/11/92	8	6	7	7	3	4	8	7	8	6	6	7	6.5	Đạt
348	1141100015	Tao Thị	Én	16/01/90	6	8	6	7	7	7	7	7					3.4	Thiếu ban
349	1111060178	Nguyễn Trường	Giang	7/10/1988	6	4	6	6	7	7	8	5					3.1	Thiếu ban
350	11110750014	Trần Thế	Giang	4/8/1989	5	7		5	7	5	8	8					2.8	Thiếu ban
351	DTK0851010163	Dương Văn	Giang	13/10/90										7	8	8	2.9	Thiếu ban
352	DTK0851030089	Hoàng Hà	Giang	22/02/90	7	6		7			7		8	8	8	8	5.7	Thiếu ban
353	DTK0851060044	Mã Kiều	Giang	28/08/89	5	6	5	6	3	8	6	8					2.9	Thiếu ban
354	DTK0951030165	Lương Trường	Giang	25/12/91	5	5	5	6	4	6	6	7	5	6	7		5.0	Thiếu ban
355	DTK0951030314	Vũ Văn	Giang	3/7/1991	7	6	4	B	5	6	6	6	B	B	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
356	DTK1051030283	Đặng Trường	Giang	12/4/1992	6	5	6	7				B	1		7	4	#VALUE!	Thiếu ban
357	DTK1151020011	Nguyễn Công	Giang	3/8/1993	6	6	4	8	5	7	7	8	9	8	7	6	6.9	Đạt
358	11110710321	Lê Văn	Hà	9/10/1989									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
359	11110740321	Nguyễn Thái	Hà	6/12/1988	4	7	4	8	4	7	6	8					3.0	Thiếu ban
360	DTK0851060009	Bùi Thu	Hà	26/08/89	7	5	7	7	5	7	7	7					3.3	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
361	DTK0951020011	Phùng Quang	Hà	23/03/90	7	7	2	8	8	6	6	5		7		8	4.9	Thiếu ban
362	DTK0951020157	Nguyễn Quốc	Hà	28/09/91	8		6	7	4			8				7	2.9	Thiếu ban
363	DTK0951020158	Vũ Thanh	Hà	13/12/91	6	8	4	7	6	7	5	8	6		8	6	5.7	Thiếu ban
364	DTK0951020733	Nguyễn Mạnh	Hà	29/03/91	6	7	6	5	6	B	6	8	7	8	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
365	DTK0951060092	Trần Thanh	Hà	22/06/90			7	7	6	7	7	6					2.5	Thiếu ban
366	DTK1151010177	Vũ Mạnh	Hà	15/05/86	7	B	6	B	8	6	B	5	B	5	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
367	DTK1151010671	Kiều Mạnh	Hà	23/07/92	7	8	7	7	5	7	8	7			7		4.4	Thiếu ban
368	DTK1151020247	Nguyễn Hải	Hà	15/10/92	7				7								0.9	Thiếu ban
369	DTK1151030017	Nguyễn Đức	Hà	26/08/93	6	7	7	6	5		7	7		B			#VALUE!	Thiếu ban
370	DTK1151030190	Trần Việt	Hà	6/4/1993	5	8	3	7	5	8	6	6	1	B	8	1	#VALUE!	Thiếu ban
371	DTK1051020627	Đoàn Tiến	Hải	9/4/1992	6	7	6	6	5	6	7	8	9	5	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
372	1111060025	Dương Văn	Hải	29/06/87	6	8	6	6	3	6	7	8					3.1	Thiếu ban
373	1141080008	Lương Văn	Hải	12/4/1988	8	4	3	7	3	8	8	8	5	B	6		#VALUE!	Thiếu ban
374	11110750167	Nguyễn Đăng	Hải	8/4/1988									6	7	7	6	3.3	Thiếu ban
375	DTK0951010172	Nguyễn Văn	Hải	13/10/91	7	8	4	7	3	6	5	6	7	B	8	B	#VALUE!	Thiếu ban
376	DTK0951010550	Đồng Văn	Hải	9/11/1991	5	6	6	7	4	6	7	5					2.9	Thiếu ban
377	DTK0951020014	Lê Trung	Hải	6/10/1990		6	5	6	3	6	6	7			0		2.4	Thiếu ban
378	DTK0951020017	Phan Thanh	Hải	18/03/90	6	4	6	6	4	7	6	7	6			8	4.6	Thiếu ban
379	DTK0951020090	Lê Thanh	Hải	28/08/91	7	4	6	8	9	6	7	8	8	1	7	8	6.4	Đạt
380	DTK0951020662	Vũ Văn	Hải	24/12/91		8				0							0.5	Thiếu ban
381	DTK0951030316	Nguyễn Văn	Hải	22/11/91	6	6	6	5	7	6	7	4	6		2	6	4.7	Thiếu ban
382	DTK0951060161	Phạm Ngọc	Hải	2/4/1991	8	5	5	7	3	4	8	6	8	8	8	7	6.8	Đạt
383	DTK1051010185	Nguyễn Văn	Hải	9/5/1992						b					b		#VALUE!	
384	DTK1051010185	Nguyễn Văn	Hải	9/5/1992	8	6	4	6		8	7	7		7			3.8	Thiếu ban
385	DTK1051010266	Trần Mạnh	Hải	10/3/1989	5	b	8		6	7	6	7		7		7	#VALUE!	Thiếu ban
386	DTK1051010345	Dương Văn	Hải	20/08/92	6	7	5	6		6	7						2.3	Thiếu ban
387	DTK1051010745	Phạm Văn	Hải	15/08/92	7	6	6	6	8	4	7	8	7				4.1	Thiếu ban
388	DTK1051020533	Phan Văn	Hải	14/12/91				6	B			B					#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
389	DTK1051030230	Đỗ Xuân	Hải	30/09/91			7	7	2			8				B	#VALUE!	Thiếu ban
390	DTK1151010072	Nguyễn Văn	Hải	28/02/93												8	1.0	
391	DTK1151010074	Bùi Đình	Hải	13/11/93	8	8	7	6	7	7	7	8	8		6	7	6.3	Thiếu ban
392	DTK1151010234	Nguyễn Văn	Hải	12/6/1993	6	7	7	6	6	8	7	7	8	8	8	6	7.1	Đạt
393	DTK1151010287	Nguyễn Đức	Hải	14/01/93	b	7	b	b	b	b							#VALUE!	
394	DTK1151010443	Trần Mạnh	Hải	20/04/91	8	7	5	8	4	8	7	8				7	4.3	Thiếu ban
395	DTK1151010556	Lê Đình	Hải	21/02/93	8	8	8	6	7	7	8	7	6	B	8	4	#VALUE!	Thiếu ban
396	DTK1151010557	Hoàng Tuấn	Hải	22/08/93	6	8	3	6	3	5	7	7	B			5	#VALUE!	Thiếu ban
397	DTK1151020012	Trần Thanh	Hải	3/9/1993			5		5	7	8	7					2.0	Thiếu ban
398	DTK1051010743	Đinh Văn	Hân	2/11/1992	7	7	4	6	6	8	7	7	7	6	8	7	6.8	Đạt
399	DTK1051030016	Mẫn Thị	Hằng	26/09/92		b											#VALUE!	
400	DTK1151060016	Lê Thị	Hằng	20/02/93					b								#VALUE!	
401	DTK0951010174	Đỗ Thế	Hanh	20/11/91	6	6	5	7	3	8	6	6					2.9	Thiếu ban
402	DTK1051010026	Nguyễn Văn	Hanh	29/04/92	7	6	8	8	7	6	6	8	7	3	8	8	6.8	Đạt
403	DTK0951020519	Nguyễn Văn	Hạnh	10/11/1991	7	5		7	4	8	7	6	7	8	6	5	6.0	Thiếu ban
404	DTK1051020269	Hoàng Thị	Hạnh	29/11/92		8											0.5	Thiếu ban
405	DTK1151010288	Vũ Ngọc	Hạnh	15/06/93	8	6	6	7	2	5	6	6	6	8	6	4	5.9	Đạt
406	DTK1151010620	La Văn	Hạnh	23/08/92	7	6	9	8	6	3	6	8	6	6	7	7	6.6	Đạt
407	DTK1151030018	Nguyễn Đình	Hạnh	2/9/1993		7											0.4	
408	DTK1151030129	Phùng Đức	Hạnh	14/07/93	B	6	6	9			6	8	9	8		7	#VALUE!	Thiếu ban
409	DTK1151030233	Tường Thị	Hạnh	17/07/93	5	8	5	7	8	6	7	9	6	5	B	1	#VALUE!	Thiếu ban
410	DTK1151030285	Ngô Văn	Hào	23/06/93	6	7	8	6	6	5	7	7	7	7	8	7	6.9	Đạt
411	DTK1151020366	Trần Đăng	Hào	11/4/1993	6	7	5	7	4	6	6	8	5	B	7	8	#VALUE!	Thiếu ban
412	DTK0851010090	Lục Văn	Hậu	6/12/1990	7	5	6	6	3	7	7	8	8	8	6		5.8	Thiếu ban
413	DTK1151010075	Trần Văn	Hậu	4/4/1993	8	7	4	7	5		7	7	7	B	5	7	#VALUE!	Thiếu ban
414	DTK1151010341	Nguyễn Viết	Hậu	17/07/93	8	7	6	7			6	8	8				3.6	Thiếu ban
415	DTK1151030079	Nguyễn Văn	Hậu	24/08/93	8	8	4	7	5	5	6	7		5	7	6	5.4	Thiếu ban
416	11110710631	Phạm Văn	Hệ	4/5/1984	8	8	7	8	6	8	6	8					3.7	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
417	11110740226	Trần Văn	Hiền	10/11/1988	6	5	5	6	4	4	6	6					2.6	Thiếu ban
418	DTK0851010320	Trương Văn	Hiền	1/10/1990			0				6	8	0	0	0	0	0.9	Thiếu ban
419	DTK0851030248	Chu Mạnh	Hiền	15/11/90									0	0	0	0	-	Thiếu ban
420	DTK1051020107	Lý Văn	Hiền	10/3/1992		8	6	7	7	8	8	7	8	5	8	6	6.6	Thiếu ban
421	DTK1151030237	Nguyễn Thị	Hiền	27/09/93	6	7	4	6	6	7	7	8					3.2	Thiếu ban
422	K125140214004	Phạm Thị	Hiền	2/8/1994					b								#VALUE!	
423	DTK0951020372	Trần Ngọc	Hiền	31/10/91	8	4	5	6	5	5	5	7	9		8	5	5.6	Thiếu ban
424	DTK1151010291	Hoàng Mạnh	Hiền	31/01/93	6	7	7	6	5	6	8	8	8	8	7	4	6.7	Đạt
425	DTK1151010292	Nguyễn Đăng	Hiền	17/09/93	5	8	6	7	5	7	7	7			6		4.0	Thiếu ban
426	DTK1151020305	Phạm Hữu	Hiền	24/11/93					b								#VALUE!	
427	K125520114112	Nguyễn Bá	Hiền	20/10/94		b			b								#VALUE!	
428	11110740068	Nguyễn Văn	Hiệp	27/06/89	7	5	7	6	5	6	6	6					3.0	Thiếu ban
429	11110750174	Trương Thế Hoàng	Hiệp	9/9/1988	7	4	7	6	4	6	6	6					2.9	Thiếu ban
430	DTK0851010019	Trịnh Văn	Hiệp	9/9/1990	6	7	4	6	8	7	8	6	8	6	6	8	6.8	Đạt
431	DTK1051010350	Nguyễn Đức	Hiệp	23/11/91		b											#VALUE!	
432	DTK1051010749	Đào Văn	Hiệp	16/07/91						5							0.3	Thiếu ban
433	DTK1051020271	Nguyễn Văn	Hiệp	5/5/1992	7	8	4	5	7	6	7	8					3.3	Thiếu ban
434	DTK1051030307	Nguyễn Hoàng	Hiệp	4/10/1992	7	6				b							#VALUE!	
435	DTK1151010293	Nguyễn Văn	Hiệp	15/06/93		6		7				8			6		2.1	Thiếu ban
436	DTK1151010344	Chu Văn	Hiệp	2/5/1993	9	4	5	6	4	8	7	8	5	7	7	8	6.6	Đạt
437	DTK1151010394	Nguyễn Văn	Hiệp	24/12/93	7	7	7	6	8	7	7	6					3.4	Thiếu ban
438	DTK1151010559	Nguyễn Viết	Hiệp	8/9/1993	7	8	6	6	7	7	7	6	7		7		5.1	Thiếu ban
439	DTK1151010622	Phạm Quang	Hiệp	27/10/92	7	8	4		5	7	7	8					2.9	Thiếu ban
440	DTK1151020251	Nguyễn Tuấn	Hiệp	18/05/93	7	7	6	7	8	7	6	9					3.6	Thiếu ban
441	DTK1151030080	Nguyễn Văn	Hiệp	5/8/1993	8	8	6	6	6	8	7	8	9				4.7	Thiếu ban
442	11110710545	Bùi Trung	Hiếu	2/9/1989									5	5.5	5.5	5	2.6	Thiếu ban
443	11110760184	Nguyễn Chí	Hiếu	16/09/89									7	7	7	7	3.5	Thiếu ban
444	DTK0851060048	Lê Chí	Hiếu	18/08/90			0			0		0					-	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
445	DTK0951010770	Phạm Trung	Hiếu	28/06/91	6	7	3	6	3	6	6	8					2.8	Thiếu ban
446	DTK0951020160	Nguyễn Trung	Hiếu	17/12/91	7	8	6	7	4	8	6	7	7	8	4	5	6.3	Đạt
447	DTK0951030168	Hứa Văn	Hiếu	19/10/91	6	5	6	5	3	6	7	5					2.7	Thiếu ban
448	DTK1051020026	Trần Trung	Hiếu	5/1/1992	8	7	7	7	B	B	6	B			7		#VALUE!	Thiếu ban
449	DTK1051020109	Lường Hữu	Hiếu	10/6/1991	4	6	B	7	6	B	6	8					#VALUE!	Thiếu ban
450	DTK1051020190	Nguyễn Văn	Hiếu	27/08/92	6	6	6		8		8					7	3.0	Thiếu ban
451	DTK1151010395	Nguyễn Trung	Hiếu	26/10/93	8	7	6	6	7	8	8	8		7		7	5.4	Thiếu ban
452	DTK1151010505	Nguyễn Xuân	Hiếu	14/01/90	8	6	8	6	3	7	7	8	8	5	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
453	DTK1151020076	Trương Văn	Hiếu	30/06/92	7												0.4	Thiếu ban
454	DTK1151020368	Nguyễn Xuân	Hiếu	27/09/93	6	6	4	6	6	6	6	6		4	7	7	5.1	Thiếu ban
455	DTK1151030024	Tạ Khắc	Hiếu	2/10/1993	5	6	7	6	4		8	8	8			8	4.8	Thiếu ban
456	DTK1151030025	Lành Văn	Hiếu	12/12/1993	7	8	9	7	5	7	7	7					3.6	Thiếu ban
457	DTK1151030131	Nguyễn Trí	Hiếu	1/4/1993	8	7	7	6		7	8	9					3.3	Thiếu ban
458	11110760183	Lê Thị Tuấn	Hiếu	16/02/89									5	7	7	5	3.0	Thiếu ban
459	DTK1051020630	Lưu Đình	Hiếu	22/09/92						6							0.4	
460	DTK1151010448	Nguyễn Văn	Hiếu	29/12/93	7	7	8	7	6	6	6	7					3.4	Thiếu ban
461	11110740374	Nguyễn Quang	Hiệu	10/6/1988	8	6	B	6	6	5	7	8	7	8	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
462	DTK0951010861	Đỗ Đức	Hiệu	18/01/89	6	6	4	6	3	6	9	6			3	8	4.3	Thiếu ban
463	DTK0951020594	Nguyễn Văn	Hiệu	6/2/1990	B	B	5	B	4		B	B	B		B	B	#VALUE!	Thiếu ban
464	DTK0951060016	Nguyễn Hữu	Hiệu	23/11/91	7	8	7	8	4	7	7	6	6	4	5	B	#VALUE!	Thiếu ban
465	K125520216021	Nguyễn Tuấn	Hình	21/05/94	7												0.4	Thiếu ban
466	DTK1151020255	Ngô Xuân	Hữu	15/01/93	7	7	6	7	4	5	8	7	8	5	8	6	6.6	Đạt
467	1141100026	Và A	Hợ	11/11/1986	5	7	6	8	5	7	7	7				7	4.1	Thiếu ban
468	DTK1151020194	Lưu Quỳnh	Hoa	23/12/93	5	8	6	6	8	9	7	8	8	6			5.3	Thiếu ban
469	DTK1151020372	Nguyễn Thị	Hoa	15/10/93	9	7	5	7	6	6	8	7	8	6	8	7	7.1	Đạt
470	DTK1151030323	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	16/11/93	8	7	8	7	7	7	8	8	7	6	7	7	7.1	Đạt
471	DTK1151060019	Ngô Thị	Hoa	14/04/93	6	8	5	8	5	7	7	8			8	6	5.1	Thiếu ban
472	DTK1051010033	Trần Trung	Hòa	18/07/91	9	b	5	b	b	b	b	7		6			#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
473	DTK1051010114	Trần Đình	Hòa	19/09/92	7	6	5		6	6	5	8			B		#VALUE!	Thiếu ban
474	DTK1051010193	Phạm Việt	Hòa	2/10/1992	7	5	8	6	6	8	6	7					3.3	Thiếu ban
475	DTK1151010624	Phạm Việt	Hòa	28/09/93	B	6	3	7	4	8	7	B	6		B	8	#VALUE!	Thiếu ban
476	DTK1151020253	Dương Văn	Hòa	21/09/92	8	8	7	6	3	7	7	7	7	5	8	7	6.7	Đạt
477	DTK1151030028	Hoàng Việt	Hòa	16/04/93					6								0.4	
478	DTK1151030084	Hứa Kế	Hoạch	16/05/93	8	6	5	7	4	8	8	7	8				4.3	Thiếu ban
479	111050318	Nguyễn Văn	Hoan	23/06/85	5	6	7	6	6	6	7	7					3.1	Thiếu ban
480	11110710632	Phan Văn	Hoàn	19/09/89										8		6	1.8	Thiếu ban
481	DTK0851010390	Đỗ Văn	Hoàn	9/9/1990	7	5	6	7	3	7		8	6	6	7	7	5.9	Thiếu ban
482	DTK1051020028	Lý Văn	Hoàn	20/04/92	5	6	7	6	7	8	7	5			7		4.1	Thiếu ban
483	DTK1051020111	Dương Thanh	Hoàn	19/01/91		5	8										0.8	Thiếu ban
484	DTK1051020542	Phùng Minh	Hoàn	26/07/92	8			7									0.9	Thiếu ban
485	DTK1151010397	Lê Đình	Hoàn	9/1/1992	6	6	4	7	5	5	7	8		8		4	4.5	Thiếu ban
486	DTK1151030133	Đỗ Trần	Hoàn	19/02/93	5	7	4	6	8	5	7	6		B		6	#VALUE!	Thiếu ban
487	DTK1151030241	Trần Văn	Hoàn	1/4/1993	7	7	4	6	4	8	8	7	9	6	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
488	11110710409	Dương Đức	Hoàng	7/10/1989									8	8	8	8	4.0	Thiếu ban
489	11110740281	Vũ	Hoàng	9/6/1989	6	5		6		6	6		7	8	7	7	5.4	Thiếu ban
490	11110750099	Nguyễn Đỗ	Hoàng	25/04/88									6	7	7	6	3.3	Thiếu ban
491	11110760085	Lương Văn	Hoàng	9/2/1989									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
492	DTK0851020033	Lê Khắc	Hoàng	25/03/90		1			1				1	2	2	1	0.9	Thiếu ban
493	DTK0851020188	Nguyễn	Hoàng	25/04/88	6	4	4	5	5	0	7	7					2.4	Thiếu ban
494	DTK0951010180	Nguyễn Giang	Hoàng	9/7/1991			0										-	Thiếu ban
495	DTK0951020161	Lục Duy	Hoàng	13/04/91	7	5	5			7		7	6		5		3.3	Thiếu ban
496	DTK0951020524	Nguyễn Công	Hoàng	15/03/91	6	4	4			6	7	7	8	7		7	4.9	Thiếu ban
497	DTK0951030096	Nguyễn Quốc	Hoàng	14/01/90	6	6	3	7	3	7	7	8	9	B	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
498	DTK0951060167	Trần Thanh	Hoàng	9/7/1991	6	5	5	6	3	7	6	9					2.9	Thiếu ban
499	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng	4/11/1987	B		4		B	B							#VALUE!	Thiếu ban
500	DTK1151020193	Nguyễn Văn	Hoàng	13/12/93	9	7	7	6	5	8	6	7	5	1	8	B	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
501	DTK1151020254	Lê Văn	Hoàng	24/06/93	8	8	9	6	7	B	8	9		5	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
502	DTK1151020430	Nguyễn Đức	Hoàng	20/11/93	5	6	6	8	5	5	7	7	6		4	6	5.1	Thiếu ban
503	DTK1151020431	Vũ Văn	Hoàng	29/11/93	6	8	4	6	B	8	8	8				6	#VALUE!	Thiếu ban
504	DTK1151030029	Dương Văn	Hoàng	9/11/1993	8	8	6	7	7	6	7	6	6	7	7	6	6.7	Đạt
505	DTK1151030134	Vũ Anh	Hoàng	4/7/1993	7	8	6	6	6		6	9				8	4.0	Thiếu ban
506	DTK1051010896	Ngô Quang	Hoàng	20/02/90	9	7	3	7	6	7	6	7	4	8	7	8	6.6	Đạt
507	DTK0951060168	Lường Văn	Hoành	23/09/91		5	6				7	6					1.5	Thiếu ban
508	DTK1151020307	Lại Văn	Hoành	14/12/93	8	8	5	6	5	8	B	7					#VALUE!	Thiếu ban
509	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	10/3/1991	7	7	3	7	6	7	7	8					3.3	
510	11110710479	Vũ Văn	Hội	24/09/89	7	6	7	6	8	5	5	7					3.2	Thiếu ban
511	DTK1151030078	Nguyễn Văn	Hội	1/8/1993	6	8	7	6	7	7	8	9	7	8	7	8	7.4	Đạt
512	DTK0951010708	Ngô Văn	Hồng	7/5/1991	8	8	6	6	4	6	7	8					3.3	Thiếu ban
513	DTK1151020249	Nguyễn Thị	Hồng	8/2/1993	8	8	5	7	5	7	7	8	6	3	8	8	6.6	Đạt
514	11110710546	Nguyễn Văn	Hợp	23/01/87	9	8	5	6	7	9	8	8	8		8	7	6.6	Thiếu ban
515	DTK1151020369	Nguyễn Văn	Hợp	6/9/1993	5	7	5	7	6	5	6	8			8	7	4.9	Thiếu ban
516	DTK0951010402	Vũ Đình	Huân	23/07/90	6	4	7	6	3	6	6	7	6				3.6	Thiếu ban
517	DTK1051010754	Nguyễn Văn	Huân	31/03/91	7	7	6	5	4	6	8	8		7		8	5.1	Thiếu ban
518	DTK1051020195	Nguyễn Văn	Huân	2/1/1992	6	7	7	b	7	8	7	7				7	#VALUE!	Thiếu ban
519	DTK1051020277	Dương Văn	Huân	2/4/1992	6	7	5		5	8	6	8		5		6	4.2	Thiếu ban
520	DTK1151010183	Nguyễn Văn	Huân	16/08/93	B	B	B	B	B			B					#VALUE!	Thiếu ban
521	DTK1151010350	Hà Văn	Huân	15/01/93	7	8	4	6	7	8	7	8	7	8	5	5	6.6	Đạt
522	DTK1151010674	Nguyễn Đỗ	Huân	28/12/93	5	6	4	6	6	6	4	8	9	6	6	8	6.4	Đạt
523	DTK0951030245	Ngô Văn	Huấn	24/09/91	B	3	7	B	5	B	6	7	7	0	7	5	#VALUE!	Thiếu ban
524	DTK1051010275	Nông Thanh	Huấn	9/10/1992	5	7		6		8	7	8					2.6	Thiếu ban
525	DTK1051020114	Hoàng Văn	Huấn	3/2/1991	7	8	8	7	3	6	6	7	8	8	8	8	7.3	Đạt
526	DTK1151020134	Lưu Sỹ	Huấn	15/09/92	5	B			6			7					#VALUE!	Thiếu ban
527	DTK1151020308	Lê Văn	Huấn	4/7/1993	5	8	3	6	3	8	6	7					2.9	Thiếu ban
528	DTK1151010078	Mai Công	Huế	25/06/93	7	7	7	7	7	5	8	7					3.4	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	DL	TB	MD	DT	Trung Bình	Xét
529	DTK1151010712	Ngô Thị	Huế	5/3/1993	7	7	6	7	4	7	7	8		6	7		4.9	Thiếu ban
530	DTK1051010675	Hà Đức	Huệ	29/04/92	5	6	6	6	7	8	7	7					3.3	Thiếu ban
531	DTK1051010900	Đặng Thị	Huệ	16/06/91	7	8	7	7	5	8	7	8		6	B		#VALUE!	Thiếu ban
532	DTK1151020432	Nguyễn Thị	Huệ	12/1/1993	5	8	7	7	6	8	7	6	4	7	7	6	6.4	Đạt
533	11110740067	Lê Văn	Hùng	29/10/87									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
534	DTK0851010467	Khúc Hữu	Hùng	2/8/1990	5	5	7	7	3	7		6	0		6	7	4.1	Thiếu ban
535	DTK0951010181	Lương Ngọc	Hùng	13/12/91	6	1	5	6	7	8	8	8					3.1	Thiếu ban
536	DTK0951020597	Nguyễn Hữu	Hùng	7/8/1991	B				B				5	2		8	#VALUE!	Thiếu ban
537	DTK0951030099	Hoàng Đình	Hùng	1/10/1991											6		0.8	Thiếu ban
538	DTK0951060102	Trần Phi	Hùng	12/2/1991												2	0.3	Thiếu ban
539	DTK1051010668	Nguyễn Văn	Hùng	20/10/92	B		3		B		B	8					#VALUE!	Thiếu ban
540	DTK1051010747	Trần Tuấn	Hùng	28/02/92	B		8		6	8		8	6	8			#VALUE!	Thiếu ban
541	DTK1051020270	Nguyễn Văn	Hùng	28/11/90		7		5	B	5							#VALUE!	Thiếu ban
542	DTK1051020629	Bạch Mạnh	Hùng	13/02/92	5	4	5	6	5	5	8	6	B	7	8	6	#VALUE!	Thiếu ban
543	DTK1151010019	Nguyễn Việt	Hùng	26/11/93	9	7	5	7	5	5	6	8	1		8	6	5.1	Thiếu ban
544	DTK1151010021	Bùi Văn	Hùng	6/8/1993		6	8	6	B	6		8	B	B	8	4	#VALUE!	Thiếu ban
545	DTK1151010076	Bùi Việt	Hùng	14/06/93	9	6			b			8					#VALUE!	Thiếu ban
546	DTK1151010077	Lê Văn	Hùng	7/12/1993	B			B			B	B	8	B	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
547	DTK1151010447	Vũ Mạnh	Hùng	8/2/1993	9	8	6	7	8	5	7	b	B	4	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
548	DTK1151010673	Hà Văn	Hùng	15/02/93	7	7	5	6	4	7	8	8			6	7	4.9	Thiếu ban
549	DTK1151020014	Lê Đắc	Hùng	25/07/93	6	7	7	6	6	8	7	7	1	B	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
550	DTK1151020191	Nguyễn Việt	Hùng	17/09/90	6				6								0.8	Thiếu ban
551	DTK1151030021	Lê Đắc	Hùng	22/03/93	7	8	6	7	3	8	9	8	7				4.4	Thiếu ban
552	DTK1151030130	Vũ Huy	Hùng	9/11/1993	6	5	5	6	5	7	7	8	8	8	6	8	6.8	Đạt
553	DTK1151030192	Lù Văn	Hùng	15/03/92	7	8	6	6	3	8	B	7	7	6	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
554	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	6/12/1991								b					#VALUE!	
555	11110710483	Dương Văn	Hưng	27/05/88	7	8	4	8	5	8	6	8	8	6			5.1	Thiếu ban
556	11110750179	Nguyễn Duy	Hưng	10/8/1988	6	5	6	6			8	8	9	8	8	9	6.7	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
557	11110750244	Nguyễn Duy	Hưng	28/10/89									6	7	7	6	3.3	Thiếu ban
558	DTK0951010334	Nguyễn Trọng	Hưng	17/06/90	5	5	5	6	6	7	7	5		3			3.3	Thiếu ban
559	DTK0951010633	Nguyễn Văn	Hưng	12/4/1991		B	6		B	B							#VALUE!	Thiếu ban
560	DTK0951020598	Lương Ngọc	Hưng	5/12/1991		5				7							0.8	Thiếu ban
561	DTK0951020670	Nguyễn Văn	Hưng	5/10/1991	7	5	6	7	2	6		5					2.4	Thiếu ban
562	DTK0951030331	Nguyễn Hữu	Hưng	7/11/1989									6	8	8		2.8	Thiếu ban
563	DTK1051020110	Trần Quang	Hưng	12/2/1992	7					6							0.8	Thiếu ban
564	DTK1051030166	Đinh Văn	Hưng	27/10/92	7	6	6	5	5	7	8	7		7	7	7	5.8	Thiếu ban
565	DTK1151010236	Trần Quốc	Hưng	12/10/1993	7	8	6	8	7	5	6	8	7				4.3	Thiếu ban
566	DTK1151010237	Nguyễn Duy	Hưng	26/09/93		7	7	7	4	8	7						2.5	
567	DTK1151010346	Nguyễn Phúc	Hưng	2/4/1993	6	6	8	7	4	5	7	5	5	B	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
568	DTK1151020018	Lê Quang	Hưng	9/9/1993	7	5	5	6	3	6	7	7	7	5	8	7	6.3	Đạt
569	DTK1151020131	Lâm Mạnh	Hưng	22/11/93		6			5			7	B		7	7	#VALUE!	Thiếu ban
570	DTK1151020132	La Văn	Hưng	4/7/1993	7	6	6	6	5	0	5	9			6	7	4.4	Thiếu ban
571	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hưng	1/9/1993	8		7		4	8		8	5	6	7	7	5.3	Thiếu ban
572	DTK1051020027	Phạm Văn	Hưng	11/4/1991	8	6	5	7	5	7	6	6	8	6	7	6	6.5	Đạt
573	DTK0951020024	Trần Đình	Huọc	8/8/1991	6	7		7	5				8	7	7	7	5.2	Thiếu ban
574	DTK1151020129	Hoàng Thị Thu	Hương	22/02/93	6	8	7	6	4	9	7	8	6	7	7	7	6.8	Đạt
575	DTK1151020187	Thân Thị	Hương	10/2/1993	6	5	6	7	5	5	6	7	9	6	8	7	6.7	Đạt
576	DTK1151030016	Nguyễn Thị	Hương	28/10/93	6	9	5	6	7	5	8	7		8	8	8	6.3	Thiếu ban
577	DTK0951010102	Nguyễn Chí	Hướng	11/12/1990	7	6	5	6	3	5	7	7					2.9	Thiếu ban
578	DTK1151010178	Bùi Văn	Hướng	14/01/92	5	6	7	6	8	6	9	8	8	7	8	7	7.2	Đạt
579	DTK1151020075	Ngô Văn	Hướng	15/12/91	6	7	4	7	8	6	6	8	8	8		7	6.1	Thiếu ban
580	DTK0951020097	Đinh Công	Hường	7/7/1989	7	5	6	8	3	5	7	8		2	7	8	5.2	Thiếu ban
581	DTK0951030178	Dương Thị Thu	Hường	4/1/1991	8	6	6	7	3	7	7	7					3.2	Thiếu ban
582	111050966	Nguyễn Bá	Hường	1/9/1987	7	7	7	6	7	6	6	6					3.3	Thiếu ban
583	11110710020	Vũ Đình	Hường	15/11/89	6	5	5	6	7	6	7	6	6	8	7	6	6.4	Đạt
584	11110710320	Nguyễn Kiêm	Hữu	4/9/1989									7	5	5	7	3.0	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
585	DTK0851010460	Bùi Văn	Hữu	14/12/90		0	8	8	4	7	7	8					2.6	Thiếu ban
586	DTK0951010103	Hoàng Văn	Hữu	29/05/90	5	5	4	6	3	4	7	7	6	8	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
587	11110750103	Trần Quang	Huy	1/5/1989									8	1	1	8	2.3	Thiếu ban
588	DTK0851010475	Phạm Quang	Huy	10/7/1990	5	6	7	5	4	5	6	6					2.8	Thiếu ban
589	DTK0951010104	Nguyễn Quang	Huy	16/03/91	6		5	7		5	6	5					2.1	Thiếu ban
590	DTK0951010560	Nguyễn Quang	Huy	10/10/1991									4	6	7		2.1	Thiếu ban
591	DTK0951010634	Bùi Quang	Huy	20/04/91		6	7	7	8	8	8	7	8	8	7	8	7.1	Thiếu ban
592	DTK0951020026	Nguyễn Đắc	Huy	12/10/1991	6	4	5	6	3	7	6	5	6	8	8	6	6.1	Đạt
593	DTK0951020316	Nguyễn Văn	Huy	2/6/1990	B		6	7	3	B	B	B	B	B	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
594	DTK1051010035	Nguyễn Mạnh	Huy	7/5/1991	6	7	6	7	3	7	6	6	7		7	7	5.6	Thiếu ban
595	DTK1051010276	Nguyễn Quốc	Huy	10/9/1992	8	B	B	7	B		8	8					#VALUE!	Thiếu ban
596	DTK1051010901	Nguyễn Hữu	Huy	9/7/1992	b	b	b	b	b	b	b	8		B	6		#VALUE!	Thiếu ban
597	DTK1051020452	Nguyễn Quang	Huy	18/08/92	6	6	6	8	6	7	7	6	B	8	8	B	#VALUE!	Thiếu ban
598	DTK1151010132	Nguyễn Quang	Huy	18/06/93	4	7	5	7	5	6	8	8		3	7	4	4.9	Thiếu ban
599	DTK1151010186	Nguyễn Thành	Huy	3/4/1987	8	6	5	7	6	8	8	8	8	3	5	6	6.3	Đạt
600	DTK1151010351	Nguyễn Trung	Huy	12/3/1993	9	8	8	6	4	b	7	7	B	5			#VALUE!	Thiếu ban
601	DTK1151010398	Nguyễn Tiến	Huy	22/05/93	8	8	6	9	8	9	7	7	6	4	8	6	6.9	Đạt
602	DTK1151010453	Trần Văn	Huy	18/06/93	b	8		6	4	7	6	8			7		#VALUE!	Thiếu ban
603	DTK1151020025	Dương Quang	Huy	12/3/1993	5	7	4	7	5	4	6	7	6	1	8	5	5.3	Đạt
604	DTK1151020256	Lê Văn	Huy	19/08/93	7	7	6	6	7	8	7	7		7	6	7	5.9	Thiếu ban
605	DTK1151030030	Đặng Thanh	Huy	18/05/93	6	7	6	6	6	8	6	8	3	4	7	6	5.8	Đạt
606	DTK1151030085	Khuông Văn	Huy	29/02/93	8	7	5	7	B	5				6		6	#VALUE!	Thiếu ban
607	DTK1151030135	Vũ	Huy	18/10/90	7	8	5	8	3	6	7	8	B	3	7		#VALUE!	Thiếu ban
608	DTK1151030136	Nông Quốc	Huy	21/07/93	7	8	7	6	6	7	6	7		7	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
609	DTK1151030197	Dương Văn	Huy	4/4/1992	5	7	7	6	6	7	5	7		7	b		#VALUE!	
610	DTK0951010481	Lê Quang	Huyền	10/1/1991	4	6	7	7	3	6	8	5	B	8	8	B	#VALUE!	Thiếu ban
611	DTK0951030249	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	21/08/91	7	8	7		7	6		7	6	8	4	7	5.8	Thiếu ban
612	DTK1051030170	Nguyễn Thế	Huỳnh	4/9/1991	5	6	7	6	3	6	8	7	5	7	7	7	6.3	Đạt

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
613	DTK0951020235	Nguyễn Văn	Huỳnh	19/08/88	6	5	5	7									1.4	Thiếu ban
614	DTK1151010626	Phùng Văn	Huỳnh	26/09/93	5	b	b	b	b	b	8	7			5		#VALUE!	Thiếu ban
615	DTK1151020023	Lê Đức	Huỳnh	23/02/92	5	6	6	6	5	8	6	7	6	B	7	5	#VALUE!	Thiếu ban
616	11110710109	Đinh Xuân	Khải	18/07/89	8	3	7	6	4	8	6	6					3.0	Thiếu ban
617	DTK0951010260	Phạm Văn	Khải	17/04/91	6	8	7	6	4	7	7	6	8	6	7	7	6.7	Đạt
618	DTK0951010562	Nguyễn Văn	Khảm	18/06/91	4	5	6	7	3	7	6	4					2.6	Thiếu ban
619	DTK0951010107	Nguyễn Văn	Khang	17/10/91	8	5	3	6	8			8					2.4	Thiếu ban
620	DTK1051030101	Nguyễn Văn	Khang	10/8/1992					3								0.2	Thiếu ban
621	DTK1151010400	Phạm An	Khang	6/11/1992	7	7	6	6	3	8	7	8	8	4	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
622	DTK1051020117	Nguyễn Ngọc	Khanh	26/08/92										8			1.0	Thiếu ban
623	DTK1151020311	Nguyễn Duy	Khanh	27/09/93	6	7	6	7	5	8	7	9	B	5	8	5	#VALUE!	Thiếu ban
624	DTK0951010338	Trần Duy	Khánh	8/12/1991	7	6	5	8	3	4	6	5	7	8	8	3	6.0	Đạt
625	DTK1151010187	Đàm Duy	Khánh	17/12/93	8	5	8	7	6	5	6	8	8	7	5	7	6.7	Đạt
626	DTK1151010628	Nguyễn Văn	Khánh	3/8/1993	7	8	6	6	3	7	7	7	6	7	8	8	6.8	Đạt
627	DTK1151010741	Phan Ngọc	Khánh	20/05/92	B	b	B	4	B	b	B	7					#VALUE!	Thiếu ban
628	DTK1151010401	Trương Văn	Khiêm	12/1/1993	7	7	6	6	5	9	7	8					3.4	Thiếu ban
629	DTK0951020745	Nguyễn Văn	Khiên	14/11/91	7	7	6	7	3	6	7	4	9	8	8	6	6.8	Đạt
630	DTK0951010108	Vũ Duy	Khoa	13/01/91	6	4	6	5	3	6	7	6	8	2	8	6	5.7	Đạt
631	DTK0951020452	Nguyễn Xuân	Khoa	20/06/91	8	6	B	6	5	7	B	8		B	7		#VALUE!	Thiếu ban
632	DTK1151020085	Nguyễn Công	Khoa	8/3/1993	8	7	6	7	6	7	7	8	7	4	8	7	6.8	Đạt
633	DTK1151020312	Lê Văn	Khoa	24/12/92		7	6	6	4	8	6	9	6	B	6	6	#VALUE!	Thiếu ban
634	DTK0951010110	Trần Văn	Khôi	13/05/91	7	7	6	7	3	6	7	7					3.1	Thiếu ban
635	DTK1151010562	Phạm Văn	Khôi	10/10/1993	8	7	9	5	B	3	5	8	8	B	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
636	DTK1151010739	Vũ Văn	Khôi	23/02/87	6	7	3	7	6	5	6	7			8	7	4.8	Thiếu ban
637	DTK1151020084	Phạm Đình	Khôi	28/10/93	7	7	6	6	4		7	7				7	3.6	Thiếu ban
638	DTK0951020602	Bùi Huy	Khởi	4/11/1991	6	6	3	6	7	7	4	6		7		7	4.6	Thiếu ban
639	DTK0951020674	Nguyễn Bá	Khương	3/3/1991	5	4	4	7	3	6	6	4	6	1			3.3	Thiếu ban
640	DTK1151010399	Hoàng Văn	Khương	26/08/93	5	7	4	7	6	8	8	8				7	4.2	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
641	DTK1151010563	Nguyễn Văn	Khương	20/01/93	8	7	4	9	6	7	7	8	7	4	7	7	6.6	Đạt
642	DTK1151020434	Nguyễn Văn	Kiên	30/11/91	4			6	B			7	9				#VALUE!	Thiếu ban
643	DTK0951020168	Vũ Duy	Kiểm	29/06/91	6	7	8	7	3	4	6	8	8	7	7	7	6.7	Đạt
644	DTK0951020746	Nguyễn Ngọc	Kiểm	22/10/91	6	7		7		6		7					2.1	Thiếu ban
645	11110740078	Chu Đình	Kiên	17/08/88	7	7	7	6	7	6	7	7					3.4	Thiếu ban
646	11110740381	Phạm Trung	Kiên	6/4/1988									5	7	7	5	3.0	Thiếu ban
647	DTK0951010485	Nguyễn Huy	Kiên	15/05/91	5	5	4	6	5	6		7					2.4	Thiếu ban
648	DTK0951060110	Đào Trung	Kiên	2/5/1991	8	7	5	7	3	7	7	6					3.1	Thiếu ban
649	DTK1051020281	Lê Trọng	Kiên	9/11/1992								7					0.4	
650	DTK1051020550	Nguyễn Trung	Kiên	24/05/92	7				6		6	7					1.6	Thiếu ban
651	DTK1051030102	Nguyễn Bá	Kiên	4/11/1992	8	6	5	6	6	6	7	6	8	6		8	5.9	Thiếu ban
652	DTK1051030242	Nguyễn Đình	Kiên	5/12/1992	7	7	6	6	5	7	7	7		7	6	7	5.8	Thiếu ban
653	DTK1151010081	Nguyễn Trung	Kiên	27/08/93	6	7	6	7	4	7	7	7	6	6	7	7	6.4	Đạt
654	DTK1151010507	Nguyễn Tài	Kiên	6/7/1993	6	7	6	7	5	8	8	8	9	6	7	6	6.9	Đạt
655	DTK1151020257	Mai Trung	Kiên	6/9/1993	6	6	7	7	7	6	8	7	6	7	8		6.0	Thiếu ban
656	DTK1151020258	Nguyễn Trí	Kiên	19/08/93			6	8	4		6	9					2.1	Thiếu ban
657	DTK1151020259	Chu Mạnh	Kiên	23/07/93	7				0								0.4	Thiếu ban
658	DTK1151020313	Giang Ngọc	Kiệt	8/5/1993	7	7	7	6	6	5	6	9		3	3		4.1	Thiếu ban
659	DTK0951060179	Trần Thị	Kiều	27/06/91		6	4	B	7	7	8	6	9	3	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
660	DTK1051030031	Dương Thị	Kim	15/08/92									0				-	Thiếu ban
661	LAOS095010	Chanthavong	KongKham	15/08/90	6	8	5		5		8						2.0	Thiếu ban
662	DTK0951020032	Lưu Ngọc	Kỳ	13/11/91	7	6	5	7	6	5	7	7		7	7	8	5.9	Thiếu ban
663	DTK1151030091	Nguyễn Như	Lai	11/9/1993	6	8	6	6	6	7	6	8	8	8			5.3	Thiếu ban
664	111050685	Phan Như	Lâm	31/03/86				3									0.2	Thiếu ban
665	11110740325	Đỗ Bá	Lâm	28/12/89	6	6	6	8	5	8	6	6	3	8	0	3	4.9	Đạt
666	DTK0851020423	Đặng Hữu	Lâm	27/01/89	0	1	0		1				0	0	0	0	0.1	Thiếu ban
667	DTK0951010263	Đỗ Văn	Lâm	11/11/1990	8	8	3	8	3	7	7	7			6	7	4.8	Thiếu ban
668	DTK0951010408	Nguyễn Tùng	Lâm	26/04/91	7	7	6	8	6	5	8	6		4	5	6	5.2	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
669	DTK0951020034	Nguyễn Hoàng	Lâm	9/10/1991	7	5	6	6	3	7	7	6	9			8	5.1	Thiếu ban
670	DTK0951020388	Đinh Quang	Lâm	1/7/1990	7	6	5	7	5	7	8	7	8	2	7	5	6.0	Đạt
671	DTK1151010455	Nguyễn Văn	Lâm	24/03/93	6	5	8	7	3	6	7	7		7	8		4.9	Thiếu ban
672	DTK1151020027	Lương Khánh	Lâm	31/05/93	9	7	7	6	3	7	7	6	B	7	6	7	#VALUE!	Thiếu ban
673	DTK0951060180	Trần Thị	Lân	15/07/89		6	4	B				8	8	6	6	6	#VALUE!	Thiếu ban
674	11110750110	Phạm Văn	Lăng	17/05/89	B	B	B	B	B	B	B	B	6	8	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
675	DTK0951010779	Nguyễn Văn	Lành	23/08/90	5	6	6	6	3	8	7	6	7		8	8	5.8	Thiếu ban
676	DTK0951020238	Bùi Thị Mai	Liên	13/08/91	8	7	6	6	3		6	6	8	7		8	5.5	Thiếu ban
677	1111061109	Dương Văn	Linh	24/04/88	7	7	7	6	7	6	6	6					3.3	Thiếu ban
678	11110750115	Trần Văn	Linh	18/12/89	7	5	4	7	3	7	7	7					2.9	Thiếu ban
679	DTK0851010174	Dương Thùy	Linh	14/02/90	7		6	7	7	6	5	8	8	7	7	7	6.5	Thiếu ban
680	DTK0851010610	Lưu Chí	Linh	13/08/90	7	5	7	7	4	5	4	6					2.8	Thiếu ban
681	DTK0951010341	Hoàng Văn	Linh	12/2/1991	3	5	6	6	3	4	7	7	7	8			4.4	Thiếu ban
682	DTK0951010831	Nguyễn Văn	Linh	20/11/90	7	5	5	7	3	7	6	7					2.9	Thiếu ban
683	DTK0951020389	Lưu Sĩ	Linh	25/01/90	6	3	5	7	3	5	6	8	4		7	5	4.7	Thiếu ban
684	DTK0951020457	Trần Chí	Linh	7/3/1991	5	4	3	3	3	8	7	7			B	B	#VALUE!	Thiếu ban
685	DTK1051010121	Nguyễn Mạnh	Linh	30/05/92	0	0		0	0		7						0.4	Thiếu ban
686	DTK1051060020	Trần Diệu	Linh	19/05/92	6	9	7	7	9	8	7	7	8	8	8	6	7.5	Đạt
687	DTK1151010240	Ngô Khánh	Linh	4/8/1993		8	4		B	8	8	B	9			5	#VALUE!	Thiếu ban
688	DTK1151010353	Lại Văn	Linh	11/12/1993					B								#VALUE!	Thiếu ban
689	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh	17/09/93	6	6			4			7					1.4	Thiếu ban
690	DTK1151030033	Trần Thị Diệu	Linh	6/1/1993	5	7	8	7	7	5	8	8	8	8	8	7	7.3	Đạt
691	DTK1051010280	Phan Văn	Lộc	10/8/1992		8		8	4		5	7					2.0	Thiếu ban
692	DTK1051020364	Nguyễn Tiến	Lộc	23/08/92	8	7	5	6	4	8	6	8	4	5	7	1	5.4	Đạt
693	DTK1151020380	Nông Hoàng	Lộc	21/09/93	7	7	8		B		6	7					#NAME?	Thiếu ban
694	111050262	Nguyễn Như	Lợi	22/07/87	6	8	6	5	8	5	0	0					2.4	Thiếu ban
695	11110740326	Nguyễn Lê	Lợi	3/8/1989									0	0	0	0	-	Thiếu ban
696	DTK1151010239	Nguyễn Văn	Lợi	2/11/1992	6	6	8	6	6	8	5	7	8	B	7	7	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
697	DTK1151010567	Hoàng Văn	Lợi	2/1/1993	B	0	B	B	B		7	B					#VALUE!	Thiếu ban
698	111050612	Ngô Minh	Long	6/10/1984	6	7	6	5	7	5	7	7					3.1	Thiếu ban
699	1111060039	Trù Phương	Long	15/09/87	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	5	#VALUE!	Thiếu ban
700	11110710642	Đỗ Tuấn	Long	12/10/1988	6	5	6	7	3	5		0	0		8	0	3.0	Thiếu ban
701	DTK0851010695	Trần Thanh	Long	19/10/90		7	7	7	4	8	6	6	5	7	7	5	5.8	Thiếu ban
702	DTK0851020427	Lê Quang	Long	29/09/90	6	7	6	8	7	8	0	0					2.6	Thiếu ban
703	DTK0951010343	Hoàng Thắng	Long	3/8/1991	8	5	5	7	3	6	8	7	8	7	6		5.7	Đạt
704	DTK0951010719	Đinh Xuân	Long	11/9/1991	7	9	5	6	3	7	7	7	7	5	B	5	#VALUE!	Thiếu ban
705	DTK0951010720	Ngô Hải	Long	18/01/91	7	7	6	6	8	7	7	7	6			5	4.8	Thiếu ban
706	DTK0951060116	Nguyễn Đức	Long	5/3/1990	8	B	4	0		5	6						#VALUE!	Thiếu ban
707	DTK1051010601	Nguyễn Trọng	Long	18/08/92	b	b	b	b	b	b	b	b					#VALUE!	
708	DTK1151010027	Nguyễn Văn	Long	9/6/1992	5	6	9	7			7	7		3	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
709	DTK1151010404	Trần Đức	Long	15/05/93	8	7	5	6	5	6	6	7	7		8	7	5.9	Thiếu ban
710	1141100005	Lờ Lao	Lữ	2/8/1989	7	8	7	6	3	6	6	8	8	8	8	8	7.2	Đạt
711	DTK0951020321	Lương Văn	Luân	24/10/91								0	6	6		6	2.3	Thiếu ban
712	DTK1051020461	Vũ Hoàng	Luân	20/11/91		B	5		7		8	9	B	B	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
713	11110710119	Nguyễn Văn	Luận	4/12/1987	7	5	7	6	5	8	6	7					3.2	Thiếu ban
714	DTK0951020461	Đỗ Tiến	Luận	15/08/90	6	6	4	5	3	5	5	8	4	7	B	1	#VALUE!	Thiếu ban
715	DTK0951010265	Nông Bảo	Luật	5/4/1991	B	5	6	6	B	8	8	6					#VALUE!	Thiếu ban
716	DTK1151010355	Nguyễn Duy	Lực	2/6/1993	8	8	B	B	7	7	8	6	7	6	8	8	#VALUE!	Thiếu ban
717	DTK1151030093	Vũ Văn	Lực	10/11/1993	7	7	4	6	7	5	7	8	7		7	6	5.7	Thiếu ban
718	DTK0951010900	Tạ Duy	Lương	15/02/90									7	7	7	6	3.4	Thiếu ban
719	DTK1151020435	Đinh Hoàng	Lương	8/8/1991	5	8	7	6	7	8	7	7	7	4	7	7	6.6	Đạt
720	DTK0951010833	Bùi Văn	Lưỡng	20/10/88	4	4	5	6	2	4	6	5					2.3	Thiếu ban
721	DTK0851030037	Lưu Văn	Lượng	18/01/87	5	6		6			7		5	8	8	5	4.8	Thiếu ban
722	DTK0851060052	Đỗ Thế	Lượng	17/02/90	7	6	7	8	6	8			5	7	7	5	5.6	Thiếu ban
723	DTK1151010025	Hoàng Văn	Lượng	16/11/92	8	7	9	8	4	4	6	8	9	7	7	7	7.1	Đạt
724	DTK0951020679	Âu Ngọc	Lưu	3/8/1989	6	6	4	6	4	6	7	6	7		8		4.7	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
725	DTK0951030035	Nguyễn Văn	Lưu	25/01/91	7	6	5	6	5	8	7	7		8		6	4.9	Thiếu ban
726	DTK0851020195	Lưu Văn	Luyện	26/10/90	6	4	6	7		7	6	6	8	7	7	8	6.4	Thiếu ban
727	11110750122	Phạm Ngọc	Ly	20/03/88									7	7	7	7	3.5	Thiếu ban
728	DTK1151020088	Nguyễn Thị	Ly	5/9/1993	6	8	8	8	5	7	7	8	7	5	7	7	6.8	Đạt
729	DTK0951020536	Đỗ Xuân	Lý	12/10/1990	7	3	7	7	3	5	7	7	8	7		7	5.6	Thiếu ban
730	DTK1151020089	Lục Thị	Mai	13/05/93	8	6	7	6	5	8	6	7		8			4.3	Thiếu ban
731	DTK0851020428	Vi Văn	Mạnh	11/7/1989	2		5			6	8			2	7	8	3.4	Thiếu ban
732	DTK0851060016	Đỗ Văn	Mạnh	1/11/1990	7	6	7	6	4	7	6	5					3.0	Thiếu ban
733	DTK0951010266	Ngô Văn	Mạnh	3/5/1990	8	4	7	7	3	7	7	6	5		8	7	5.6	Thiếu ban
734	DTK0951010783	Nguyễn Quốc	Mạnh	14/03/91	7	5	7	5	7	4		7	7	8	4	7	5.9	Thiếu ban
735	DTK0951030257	Trịnh Xuân	Mạnh	23/12/91	7	6	6	5	3			8	7		6	1	3.9	Thiếu ban
736	DTK0951030341	Nguyễn Văn	Mạnh	16/03/91	6	6	5	7	5	6	6	8	8	6	8	8	6.8	Đạt
737	DTK1051010042	Trương Văn	Mạnh	2/8/1991	7	6	6	7	5	6	7	9	8	7	7	4	6.6	Đạt
738	DTK1051010283	Nguyễn Văn	Mạnh	17/08/92		6	8	7	3	4	7	7	1	5	6	4	4.6	Thiếu ban
739	DTK1051010603	Trương Văn	Mạnh	29/11/92	6	7	8	6	7	6	7	7	8	3	8	6	6.5	Đạt
740	DTK1151010189	Nguyễn Văn	Mạnh	27/11/93	7	5	6	6	2	5	6	7	8	6	5		5.1	Thiếu ban
741	DTK1151010458	Phùng Văn	Mạnh	13/01/92	6	6	6	6	5	6	7	7					3.1	
742	DTK1151010508	Nguyễn Thiên	Mạnh	17/09/93	9	B	4	6	7		7	8	8	3	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
743	DTK1151010631	Nguyễn Quốc	Mạnh	6/4/1990	B	7	3	7	6	B	7	8	8		7	8	#VALUE!	Thiếu ban
744	DTK1151010714	Nguyễn Đình	Mạnh	19/05/93							5						0.3	
745	DTK1151010714	Nguyễn Đình	Mạnh	19/05/93					6								0.4	
746	DTK1151010714	Nguyễn Đình	Mạnh	19/05/93	7	5		6	B	7		8	7	B	5		#VALUE!	Thiếu ban
747	DTK1151010729	Trịnh Tiến	Mạnh	20/09/93	6	6	3	6	8	8	8	7		7	6	8	5.9	Thiếu ban
748	DTK1151020032	Đỗ Quang	Mạnh	27/03/93										8			1.0	
749	DTK1151020498	Nguyễn Văn	Mạnh	27/11/93	B	8	B	B	B	6	7	8	6	B	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
750	DTK1151030035	Vũ Tiến	Mạnh	5/3/1993	7	8	6	6	7	7	6	7	7	B	5	8	#VALUE!	Thiếu ban
751	DTK1151030036	Tô Văn	Mạnh	14/11/93	7	6	7	5	5	B	6	9	4	B	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
752	DTK0851010257	Nguyễn Xuân	Minh	15/03/89	7	7	7	5	3	7	7	6					3.1	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
753	DTK0851020041	Nguyễn Hoàng	Minh	5/7/1988	8	6		7	6		7		7	7	7	7	5.6	Thiếu ban
754	DTK0951010124	Lê Văn	Minh	17/04/89	8	5	7	6	5	7	8	7	4	2	6	4	5.3	Đạt
755	DTK0951010568	Nguyễn Văn	Minh	5/2/1990	7	8	6	6	7	8	5	8					3.4	Thiếu ban
756	DTK0951020463	Bùi Đình	Minh	28/03/91	7	6	5	7	8	6	6	7					3.3	Thiếu ban
757	DTK0951030114	Đinh Văn	Minh	27/09/90		5	6	7	3	8							1.8	Thiếu ban
758	DTK1051010204	Đoàn Công	Minh	1/5/1992	7	7	6	7	5	8	8	8	B				#VALUE!	Thiếu ban
759	DTK1051010364	Nguyễn Văn	Minh	3/3/1992	B	7	5	7	3	7	6	7		5	8	5	#VALUE!	Thiếu ban
760	DTK1051020463	Nguyễn Văn	Minh	10/11/1991	B	B	B	7	B		8	7				B	#VALUE!	Thiếu ban
761	DTK1151010031	Đỗ Văn	Minh	15/03/93	8	6	5	6	3	8	6	9					3.2	Thiếu ban
762	DTK1151010139	Chu Đức	Minh	14/07/93		B			B			8					#VALUE!	Thiếu ban
763	DTK1151020316	Nguyễn Ngọc	Minh	16/02/93	B	5	B	8	7	B	6	B	8	B	6	7	#VALUE!	Thiếu ban
764	DTK1151030096	Nguyễn Ngọc	Minh	10/10/1993	8	7	4	6	6	7	7	7					3.3	Thiếu ban
765	DTK0951010268	Nguyễn Hữu	Mỹ	10/10/1991	6			5		7	6	7					1.9	Thiếu ban
766	DTK1151010084	Trương Văn	Mỹ	4/8/1990	6	8	7	7	3	3	7	7	6	5		B	#VALUE!	Thiếu ban
767	11110710351	Nguyễn Văn	Nam	19/07/89			0	0				0	8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
768	11110740183	Hoàng Xuân	Nam	10/12/1989									0	0	0	0	-	Thiếu ban
769	DTK0851030116	Phạm Hải	Nam	6/8/1990	4	7		5			6		6	6	7	6	4.5	Thiếu ban
770	DTK0951010270	Trần Nhật Hoàng	Nam	18/09/91	8	1	6	5	3	6	7	7					2.7	Thiếu ban
771	DTK0951010570	Phạm Văn	Nam	21/05/91	6	4	5	6	3	5		5					2.1	Thiếu ban
772	DTK0951010726	Nguyễn Văn	Nam	7/11/1990	7	4	5	7	3	4	6	4					2.5	Thiếu ban
773	DTK0951020039	Nguyễn Văn	Nam	6/2/1991							7	7				b	#VALUE!	
774	DTK0951020464	Hà Tuấn	Nam	8/8/1991			6	8	6	5	5		1	9	7	4	4.5	Thiếu ban
775	DTK0951020681	Trần Giang	Nam	6/4/1991	7	8	B	6	4	7	7	5	8	3	4	7	#VALUE!	Thiếu ban
776	DTK0951020753	Lương Văn	Nam	15/03/91	6	6	6	6	6	6	8	6					3.1	Thiếu ban
777	DTK0951030189	Vũ Văn	Nam	1/12/1990			0	5		6	7	7					1.6	Thiếu ban
778	DTK1051010839	Trần Thành	Nam	11/6/1992		6	8	6	5	7	6	7		B			#VALUE!	Thiếu ban
779	DTK1051010911	Nguyễn Thành	Nam	22/09/92	8	8	7	7	B	8	6	7	7		6	5	#VALUE!	Thiếu ban
780	DTK1051020125	Đặng Văn	Nam	3/6/1992	8	B	7	8		7	7	7					#VALUE!	

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
781	DTK1051020558	Trần Thanh	Nam	12/4/1992	6	6	7		4	6		7		4	6	6	4.3	Thiếu ban
782	DTK1051020650	Nguyễn Hải	Nam	12/2/1992	8	6	8	7	7	8	7	8	8	B	6	5	#VALUE!	Thiếu ban
783	DTK1051030180	Hoàng Văn	Nam	11/6/1992	B	B	B										#VALUE!	Thiếu ban
784	DTK1151010032	Vũ Trọng	Nam	30/12/93	8	8	5	7	5	7	8	8	5	6	6	7	6.5	Đạt
785	DTK1151010033	Bùi Xuân	Nam	30/06/93	6	8	8	6	4	8	8	7		B	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
786	DTK1151010085	Nguyễn Văn	Nam	8/9/1993	7	8	6	6	5	8	8	8	4	8	5	7	6.5	Đạt
787	DTK1151010191	Nguyễn Văn	Nam	1/10/1992	5	8	5	7	6	7	7	8	9	3	7	6	6.4	Đạt
788	DTK1151010302	Uông Hoài	Nam	27/06/93		6	4	5	4		7	9					2.2	Thiếu ban
789	DTK1151010462	Vũ Hoài	Nam	29/06/92	8	8		B	5		6	7					#VALUE!	Thiếu ban
790	DTK1151010570	Chu Đức	Nam	28/09/93	7	5	4	7	4	6	5	8	7	4	8	8	6.3	Đạt
791	DTK1151010632	Nông Hoàng	Nam	12/1/1993	6	5	3					9				B	#VALUE!	Thiếu ban
792	DTK1151010680	Lê Hồng	Nam	6/2/1992	7	6	5	6	3	6	6	9	8	7	7	7	6.6	Đạt
793	DTK1151010681	Nguyễn Hồng	Nam	24/12/93	6	8	8	7	7		7	7	7			8	5.0	Thiếu ban
794	DTK1151020092	Phạm Văn	Nam	17/03/93	6	7	7	6	5	6	7	7	7	6	7	7	6.6	Đạt
795	DTK1151020267	Trần Anh	Nam	10/2/1993	7	8	3	8	7	5	7	8	B			7	#VALUE!	Thiếu ban
796	DTK1151020383	Nguyễn Văn	Nam	9/3/1993	5	7	4	7	4	5	7	6	8		7	6	5.4	Thiếu ban
797	DTK1051020288	Nguyễn Văn	Năng	26/11/91	5	8	9	6	5	7	6	8	7				4.3	Thiếu ban
798	DTK1151030202	Vũ Đức	Năng	17/01/93	7	8	5	6	7	6	7	8	8	3	6	6	6.3	Đạt
799	DTK0851060058	Nguyễn Ngọc	Nga	1/8/1986	5	7	6	7	5	7	6	8					3.2	Thiếu ban
800	DTK1151030297	Nguyễn Thị	Nga	21/06/93	7	7	6	7	6	8	8	8	7	5		8	6.1	Thiếu ban
801	DTK0951010128	Đào Văn	Ngân	7/5/1991	7	6	5	6	6	6	7	6	4	8	5		5.2	Thiếu ban
802	DTK1051010685	Nguyễn Văn	Ngân	7/6/1992	B		9		6		B	7				B	#VALUE!	Thiếu ban
803	DTK1151030204	Tăng Thị	Ngân	20/12/92	7	8	4	6	6	5	7	7	1	8	8	7	6.1	Đạt
804	DTK0951010049	Hà Ngọc	Nghị	21/10/91	7	7	7	6	4	7	8	6	7	6	7	8	6.8	Đạt
805	11110710266	Phạm Tuấn	Nghĩa	17/02/89									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
806	DTK0851010406	Nông Đức	Nghĩa	20/11/90	7	5	7	6		4	6	6	8	1	1	8	4.8	Thiếu ban
807	DTK0951010273	Lương Văn	Nghĩa	2/11/1991	7	4	6	6	3	8	7	6					2.9	Thiếu ban
808	DTK1051010912	Bùi Xuân	Nghĩa	29/04/92	7	6	5	6	B		8	6					#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	ĐT	Trung Bình	Xét
809	DTK1151010509	Hà Văn	Nghĩa	7/12/1993	5	8	5	6	7	9	7	7					3.4	Thiếu ban
810	DTK1151010683	Trương Văn	Nghĩa	4/1/1993	8	8	6	7	8	8	8	9	9	6		8	6.8	Thiếu ban
811	DTK1151020144	Trần Đại	Nghĩa	22/10/93	6	8	6	7	5	8	7	8		8	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
812	DTK1151020318	Triệu Đại	Nghĩa	25/04/92	6	8	5	6	B	4	8	8					#VALUE!	Thiếu ban
813	DTK1151020385	Trần Trung	Nghĩa	26/07/91	8	8	5	7	7		6	8	B	7		B	#VALUE!	Thiếu ban
814	DTK1151030205	Hoàng Trung	Nghĩa	4/12/1993	8	7	9	6	7	4	8	8	8	5	B	5	#VALUE!	Thiếu ban
815	DTK0851010486	Nguyễn Canh	Ngọc	26/11/90	B	6	6	8	3	B	7	8	8	6	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
816	11110750033	Nguyễn Văn	Ngọc	22/05/89									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
817	11110760093	Hoàng Thị	Ngọc	12/5/1988	6	8	6	6	8	6	7	7					3.4	Thiếu ban
818	DTK0951010496	Đặng Văn	Ngọc	1/3/1991	6	4	6	7	4	5	4	4	5				3.1	Thiếu ban
819	DTK0951020108	Nguyễn Văn	Ngọc	6/11/1990	5	5	7	6	3	6	6	9					2.9	Thiếu ban
820	DTK0951020179	Dương Lâm	Ngọc	7/1/1990	b	B	b	6	B	B	b	B	9	8	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
821	DTK1051010526	Nguyễn Văn	Ngọc	3/12/1992	B	6	B	B	B		B	B			B		#VALUE!	Thiếu ban
822	DTK1151010193	Nguyễn Bảo	Ngọc	30/01/93	9	7	7	6	7	7	7	6	1	8	7		5.5	Thiếu ban
823	DTK1151020035	Dương Bảo	Ngọc	16/12/93	3	7	4	7	B	4	8	7			7		#VALUE!	Thiếu ban
824	DTK1151020093	Phạm Thái	Ngọc	5/7/1993	7	8	7	8	5	8	7	6	8	5	8	7	7.0	Đạt
825	DTK1151020094	Nguyễn Văn	Ngọc	10/2/1993	6	7	6	6	4	6	7	8	6				3.9	Thiếu ban
826	DTK1151030145	Hoàng Thị	Ngọc	16/03/93	7	5	7	5	7	8	7	7				7	4.2	Thiếu ban
827	DTK1151030325	Doãn Văn	Ngọc	16/10/93	8	7	3	6	7	4	8	7	1	8	7	7	6.0	Đạt
828	DTK0951020181	Thân Văn	Ngũ	10/3/1991	7	5	6	7	3	5	7	8		2	2		3.5	Thiếu ban
829	DTK0951010051	Nguyễn Công	Nguyễn	4/8/1990	8	6	6	6	3	7	7	8					3.2	Thiếu ban
830	DTK0951020327	Ngô Sỹ	Nguyễn	19/04/90	8	6	5	6	3	7	7	7	0				3.1	Thiếu ban
831	DTK0951060125	Lê Đăng	Nguyễn	16/01/91	B								B		7		#VALUE!	Thiếu ban
832	DTK0951060194	Ninh Xuân	Nguyễn	2/11/1991				B				8					#VALUE!	Thiếu ban
833	DTK1151010410	Đinh Cao	Nguyễn	21/08/93	8	7	5	7	5	7	6	7	2	5	6	6	5.6	Đạt
834	DTK1151030146	Nông Văn	Nguyễn	5/3/1993	7	7	5	7	4	7	7	7					3.2	Thiếu ban
835	DTK1051030183	Ngô Thị Minh	Nguyệt	21/02/92						5							0.3	Thiếu ban
836	DTK0951020684	Cao Xuân	Nhã	26/05/91	5	5	7	7	3	8	6	7	9	6	6		5.6	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
837	11110710500	Nguyễn Tá	Nhân	10/10/1988									9	7.5	7.5	9	4.1	Thiếu ban
838	111050837	Trần Văn	Nhất	7/1/1986	7	7	7	7	7	7	8	8					3.6	Thiếu ban
839	DTK0951010194	Lê Bá	Nhất	12/11/1991	6	5	3	7	4	7	7		1	6	7	1	4.3	Thiếu ban
840	DTK0951010729	Ngô Xuân	Nhất	6/1/1991	7	5	5	6	5	8	6	6	8	8	7		5.9	Thiếu ban
841	DTK1151010034	Đỗ Văn	Nhất	10/10/1993	6	7	8	6	7	B	6	7	7			7	#VALUE!	Thiếu ban
842	DTK1151030147	Nguyễn Thế	Nhất	4/1/1993	7	7	6	6	6	5	7	7		6		B	#VALUE!	Thiếu ban
843	11110710269	Dương Văn	Nhật	14/06/88	7	5	6	7	5	7	5	8					3.1	Thiếu ban
844	11110740408	Cao Đức	Nhật	15/10/88									5	6	6	5	2.8	Thiếu ban
845	DTK0851010701	Đinh Công	Nhật	7/10/1990	6	5	7	7	4	3		7	5	7	7	5	5.4	Thiếu ban
846	DTK1051010843	Đào Sỹ	Nhật	27/02/92	6	7	6	6	3	7	8	8			8	7	5.1	Thiếu ban
847	DTK0951010196	Nguyễn Văn	Nhơn	20/10/89	7	5	6	6	5	5	6	7	9	8		8	6.1	Thiếu ban
848	DTK0951060027	Nguyễn Thị	Nhung	20/10/90	7	7	7	7		8	8	5	8	8	7	7	6.8	Thiếu ban
849	DTK1151010088	Nghiêm Văn	Nhung	19/08/93	8	6	7	6	5	7	7	8					3.4	Thiếu ban
850	11110750255	Trịnh Hữu	Ninh	21/09/89		6		6	6	6	4	0					1.8	Thiếu ban
851	DTK0951010352	Nguyễn Văn	Ninh	4/4/1991	6	6	5	6	7	6	6	5	6				3.7	Thiếu ban
852	DTK1151030037	Trần Văn	Oanh	19/07/93	9	8	7	6	6	6	7	7	8	6	6	6	6.8	Đạt
853	DTK0951070068	Tần Lão	Pà	3/5/1990	8			6				0	B	3	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
854	DTK1151020268	Nguyễn Kim	Phan	20/09/93	6	5	6	7	6	7	7	7	8	7	7	8	6.9	Đạt
855	DTK1151020387	Dương Văn	Pháp	15/06/93	6	7	7	7	3	5	6	7					3.0	Thiếu ban
856	11110710718	Ngô Văn	Phát	4/2/1989												b	#VALUE!	
857	DTK1151030255	Đoàn Thị	Phổ	16/01/93	7	7	6	7	7	7	7	7	7			8	5.3	Thiếu ban
858	DTK0851010408	Nguyễn Văn	Phổ	15/05/89	6	5	5	6	6	5	7	6	7		8	7	5.6	Thiếu ban
859	11110710568	Nguyễn Hồng	Phong	28/07/89									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
860	11110740455	Nguyễn Xuân	Phong	14/11/89	5		6	7	3	7	5	7	8	6	7	6	5.9	Thiếu ban
861	DTK0851010262	Phan Thanh	Phong	3/1/1990	9	3	6	6	3	6	6	7					2.9	Thiếu ban
862	DTK0951020757	Trịnh Thanh	Phong	19/02/91	B	6	6	7	4	6	7	8	8	2	6	6	#VALUE!	Thiếu ban
863	DTK1051010049	Dương Văn	Phong	10/11/1992	8	7	3	7	6	6	8	6	6	8	7	7	6.7	Đạt
864	DTK1051010689	Nguyễn Văn	Phong	10/10/1992	8	6	9	7	5	8	8	8	7	6	7	6	6.9	Đạt

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
865	DTK1051020212	Nguyễn Đăng	Phong	29/06/92	5		7	6	4			9		B			#VALUE!	Thiếu ban
866	DTK1151030207	Phùng Văn	Phong	13/11/93		8	7	7	6		7	8					2.7	Thiếu ban
867	11110710272	Trần Văn	Phòng	15/07/89									8	6	6	8	3.5	Thiếu ban
868	DTK0851030046	Nguyễn Thế	Phú	23/07/90	B	B			0	B	B	B	8	7	7	8	#VALUE!	Thiếu ban
869	DTK0951020395	Lê Văn	Phú	26/11/91		B		B		5	B	6	B		B	B	#VALUE!	Thiếu ban
870	DTK0951020686	Trần Văn	Phú	22/01/90	7	7	7	8	5	7		7					3.0	
871	DTK1151020440	Phạm Văn	Phú	26/03/93	8	7	5	6	6	7	6	8	8	7	8	8	7.2	Đạt
872	1141070033	Thào Seo	Phử	2/3/1988	7	7		7			5		8	4	7	7	4.9	Thiếu ban
873	DTK1051010369	Đặng Huy	Phúc	8/7/1992	8	7	6	6	7	7	8	B	7	B		7	#VALUE!	Thiếu ban
874	DTK1051030329	Đặng Quý	Phúc	6/7/1991	6	8	7	7	5	7	7	6	7	3	7		5.4	Thiếu ban
875	DTK1151020204	Vũ Quang	Phúc	21/01/93			6		5					8	8		2.7	
876	DTK1151030206	Nguyễn Văn	Phúc	29/07/93	5	7	7	7	5	8	7	8	7	6	7	8	6.9	Đạt
877	DTK0951020543	Nguyễn Hồng	Phương	8/5/1989	8	7		7	4	8	7	5	7	7	4	6	5.9	Thiếu ban
878	DTK0951060127	Nguyễn Thế	Phương	12/12/1991	4	8	4	7	4	7	7	7	6	B	5	4	#VALUE!	Thiếu ban
879	DTK1051010844	Đào Trọng	Phương	5/1/1992	8	7	7	7	9	5	7	7	B	5			#VALUE!	Thiếu ban
880	DTK1051020293	Hà Duy	Phương	2/12/1992		6	6	7	6	4	7	7	6	5	8	6	5.8	Thiếu ban
881	DTK1151010142	Trần Văn	Phương	15/01/93	7	6	6	7	8	6	8	7		3	7		4.7	Thiếu ban
882	DTK1151010144	Vũ Văn	Phương	6/11/1993	B	8	7		6	6	6	8			7		#VALUE!	Thiếu ban
883	DTK1151010246	Đặng Đình	Phương	29/04/93	7	8	9	8	6	8	7	6	7	1	8	6	6.4	Đạt
884	DTK1151010571	Nguyễn Khắc	Phương	1/6/1992	7	8	7	6	7	7	6	6					3.4	
885	DTK1151010685	Nguyễn Đăng	Phương	23/03/93	7	8	3	7	3	7	8	8					3.2	Thiếu ban
886	DTK1151020097	Hồ Việt	Phương	2/10/1993	7	8	8	B	5	8		8	6	B	6	6	#VALUE!	Thiếu ban
887	DTK1151020322	Vi Quỳnh	Phương	12/9/1993	7	6	5	8	3		8	8					2.8	Thiếu ban
888	DTK1151020475	Đào Duy	Phương	24/07/93	8	6	B	8	3	8	7	7	4	7	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
889	DTK1151020480	Nguyễn Sỹ	Phương	10/7/1992	8	7	8	7	7	7	6	7		3	8	6	5.7	Thiếu ban
890	DTK1151030038	Nguyễn Hữu	Phương	15/12/92		5	7	6	6		6	7				8	3.3	Thiếu ban
891	1141080018	Quảng Văn	Phượng	3/9/1988								0	6		3		1.1	Thiếu ban
892	DTK1151010036	Nguyễn Văn	Phượng	12/10/1993	5	8	6	7	5	8	7	8	B	3	7	5	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
893	DTK1151010411	Đặng Văn	Phượng	7/12/1993	B	B	7	6	B		6	7			B		#VALUE!	Thiếu ban
894	DTK0851010410	Hoàng Văn	Quân	2/11/1989	7	8	5	7	6	8	6	8	7	6	6	1	5.9	Đạt
895	DTK0951020615	Nguyễn Viết	Quân	16/05/91	7	B	B	8	B		B	8	8	7	5	7	#VALUE!	Thiếu ban
896	DTK0951020759	Hà Minh	Quân	24/04/91	6	6	6	6	3	6		7	7	6	5	6	5.5	Thiếu ban
897	DTK0951030198	Hoàng Văn	Quân	7/6/1991	6	5	7	6	3	6	8	6	7	8		8	5.8	Thiếu ban
898	DTK0951030199	Quan Văn	Quân	3/12/1991	7	5	5	7	3	8	7	6	6	7		8	5.6	Thiếu ban
899	DTK0951030266	Mai Văn	Quân	1/1/1991						6				8			1.4	Thiếu ban
900	DTK0951030360	Bùi Văn	Quân	18/05/91	7	7	5	6	6	6	6	8	7	8	5	6	6.4	Đạt
901	DTK1051010370	Nguyễn Văn	Quân	2/12/1992	6	7	7	7	6	6	8		8	8			4.9	Thiếu ban
902	DTK1051030413	Hà Hải	Quân	20/11/92	6	7	5	6	3	7	5	8	8	6	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
903	DTK1151010089	Đỗ Năng	Quân	20/03/93	7	7	6	7	6	8	8	7	4	4	5		5.1	Thiếu ban
904	DTK1151010511	Ân Văn	Quân	21/07/92	6	8	6	7	6	9	6	9	9	7	7	4	6.9	Đạt
905	DTK1151010512	Trịnh Văn	Quân	16/05/92	7	6	6	B	6		6	9				7	#VALUE!	Thiếu ban
906	DTK1151020389	Nguyễn Văn	Quân	12/7/1993	6	7	6	6	4	8	7	B	8	3	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
907	DTK1151030208	Đỗ Viết	Quân	24/07/92	6	7	6	6	4	4	7	8	7	3	8	7	6.1	Đạt
908	11110750260	Hà Vinh	Quang	6/6/1989	6			6		5							1.1	Thiếu ban
909	DTK0851010411	Trần Thế	Quang	20/09/89			0				5						0.3	Thiếu ban
910	DTK0851020131	Hoàng Minh	Quang	16/11/90	7	7	7	0	7		7	7	6	7	7	1	5.3	Thiếu ban
911	DTK0951010792	Vũ Hồng	Quang	12/11/1991	6	5	6	6	3	5	6	7					2.8	Thiếu ban
912	DTK0951020185	Dương Văn	Quang	17/02/91	5	6		7	4	5	7				7	1	3.1	Thiếu ban
913	DTK1051020296	Trần Duy	Quang	22/01/92	8	7	5	7	6	6	7	7	7	6	8	7	6.8	Đạt
914	DTK1051030117	Ma Đình	Quang	15/05/92		8		7	4			8					1.7	Thiếu ban
915	DTK1051030188	Trần Văn	Quang	1/6/1992	8	8	6	6	7	8	8	7	8	3	7	8	6.9	Đạt
916	DTK1151010412	Đặng Ngọc	Quang	5/2/1993	7	8	7	6	6	5	7	7		8			4.3	Thiếu ban
917	DTK1151010513	Nguyễn Đăng	Quang	10/5/1992	8	8	4	7	6	7		8			7	6	4.6	Thiếu ban
918	DTK1151010636	Phạm Xuân	Quang	21/09/92	7	8	6	7	5	7	7	7	7	1	7	8	6.3	Đạt
919	DTK1151020442	Ninh Văn	Quang	27/01/93	4	8	7	6	7	5	7	8	10	4	8	6	6.8	Đạt
920	DTK0951020473	Nguyễn Văn	Quảng	11/5/1991	5	7	3	7	5	8	7	7	6		7	5	5.3	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
921	DTK1051010690	Nguyễn Ngọc	Quảng	5/4/1992	7	4	4	6	5	8	7	6	8	8	7	8	6.8	Đạt
922	DTK1051020132	Nông Văn	Quảng	17/05/91	7	5	6	6	7		B	8	B	5	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
923	DTK1051030257	Đặng Văn	Quảng	5/2/1992	B	8		8	4		B	B	8	6	6	8	#VALUE!	Thiếu ban
924	DTK1151010574	Ngô Đình	Quý	1/12/1993	8	7	5	8	6	5	7	8	8	5	6		5.8	Thiếu ban
925	DTK0851030048	Vũ Đình	Quý	18/07/90	7	7	7	5	7	5	6	6		7	7		4.9	Thiếu ban
926	DTK0951030201	Hoàng Văn	Quý	16/05/91	2	5	6	6	4	7	8	7	B				#VALUE!	Thiếu ban
927	DTK0951030269	Lưu Văn	Quý	29/11/91	5	3	6	7	3	6	6	7					2.7	Thiếu ban
928	DTK1151010197	Vũ Hồng	Quý	13/07/92	8	8	6	6	7	7	7	7	7			6	5.1	Thiếu ban
929	DTK1151010515	Nguyễn Thế	Quý	31/05/93	7	7	5	7	5	6	7	5	2	7	6	8	5.9	Đạt
930	DTK1151010724	Vũ Đình	Quý	3/11/1993	5	6	7	8	5	7	7	7	4	6	7	8	6.4	Đạt
931	DTK1151020270	Nguyễn Văn	Quý	9/11/1993	7	8	6	7	7		7	8	6			8	4.9	Thiếu ban
932	DTK1151020326	Hà Văn	Quý	15/01/92	B	6	7	7	6	8	8		3				#VALUE!	Thiếu ban
933	DTK1151020444	Hà Trọng	Quý	3/10/1992	6	7	6	7	5	7	7	7	9	8	8	8	7.4	Đạt
934	DTK1151030043	Nguyễn Văn	Quý	23/08/92	7	7	6	7	3	6	6	6	6	3	7	7	5.9	Đạt
935	DTK1151030149	Lý Đình	Quý	29/09/93	7	7	5	6	4	5	7	5	5		7	8	5.4	Thiếu ban
936	DTK1151030150	Nguyễn Phú	Quý	24/01/93	8	7	6	7	6	7	8	8	5	5		7	5.7	Thiếu ban
937	11110750263	Nguyễn Văn	Quyền	29/02/88									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
938	DTK0951030203	Mai Trọng	Quyền	3/3/1991	5	7	5	6	3	5	6	7	4		4	B	#VALUE!	Thiếu ban
939	DTK1051010132	Hứa Duy	Quyền	12/12/1992	7	4			B	7		7	1	3	7	5	#VALUE!	Thiếu ban
940	DTK1051020298	Ngô Văn	Quyền	17/02/92	6	8	6	6	5	8	5	7	9	5		4	5.4	Thiếu ban
941	11110710204	Nguyễn Văn	Quyết	9/10/1989									7	8	8	7	3.8	Thiếu ban
942	11110760161	Phạm Anh	Quyết	1/2/1988	6						6		9	2			2.1	Thiếu ban
943	DTK0951020188	Trần Văn	Quyết	17/11/91	B	7	B	B	B	B	7	8	B		7	7	#VALUE!	Thiếu ban
944	DTK0951030271	Trần Quang	Quyết	20/01/91	7	7	8	6	8	6	8	8				6	4.4	Thiếu ban
945	DTK0951060129	Nguyễn Văn	Quyết	6/10/1991	8	7		8	7	7	6	5	7	2	8	7	6.0	Thiếu ban
946	DTK1051010692	Đinh Văn	Quyết	26/12/92								6					0.4	Thiếu ban
947	DTK1051020052	Bùi Văn	Quyết	26/01/92	8	5	6	6	5	5	7	7		6	7	5	5.3	Thiếu ban
948	DTK1151010092	Nguyễn Đức	Quyết	16/11/93	6	6	4	6	6	7	8	8	8	6	6	7	6.6	Đạt

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
949	DTK1151010466	Trương Văn	Quyết	2/2/1993	9	8	7	7	6	7	7	6	7	5	7	5	6.6	Đạt
950	DTK1051020473	Vũ Ngọc	Quỳnh	12/12/1992	7	8	7	6	7	6	7	6	9	7	7	7	7.1	Đạt
951	111050626	Trần Văn	Quỳnh	25/04/87	6	8	6	6	8	6	8	8					3.5	Thiếu ban
952	DTK0851030363	Diệp Văn	Quỳnh	29/11/89	7	7		5			6		8	7	7	8	5.3	Thiếu ban
953	DTK1151030042	Hoàng Thị	Quỳnh	27/09/93	6	7	6	9	6	7	7	8					3.5	Thiếu ban
954	DTK0851010267	Nguyễn Huy	Sáng	19/08/90	6	7	7	4	3	7	7	7	5	0			3.6	Thiếu ban
955	DTK1051020662	Phạm Đình	Sáng	16/06/92	6	B	B	B	4		6	B					#VALUE!	Thiếu ban
956	DTK1151010687	Nguyễn Văn	Sáng	17/07/92	9	6	7	6	7	8	6	8	6	5	6	7	6.6	Đạt
957	DTK1151030210	Nguyễn Văn	Sáng	1/10/1993	9	8	6	8	6	7	7	7	8	3	8	7	6.9	Đạt
958	LAOS095013	Sisoulath	Santiphap	3/3/1989	7	5			3		7						1.4	Thiếu ban
959	LAOS095015	Kommadam	Singthong	5/9/1991	6												0.4	Thiếu ban
960	DTK0851010050	Vũ Trí	Sinh	28/08/90		7	7	6	4	6	7	5	8			6	4.4	Thiếu ban
961	DTK0951030274	Lương Quảng	Sinh	9/2/1991	6	5	6		4		6	8	6	8	4	1	4.6	Thiếu ban
962	LAOS095028	Somchanmavong	Somsack	1/9/1986	6												0.4	Thiếu ban
963	LAOS095016	Phimphisane	Somsamai	21/09/86	9	5			4		6						1.5	Thiếu ban
964	11110750045	Trịnh Thanh Quảng	Sơn	13/04/88	7	7		6	7	6	7	7					2.9	Thiếu ban
965	DTK0851010195	Nguyễn Văn	Sơn	24/05/87	5	5	7	5	3	8	6	8					2.9	Thiếu ban
966	DTK0851020520	Nguyễn Văn	Sơn	2/12/1988	8	B	5	6	5	7	6	8	6	8	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
967	DTK0951010282	Nguyễn Công	Sơn	26/11/91	5	6			3	6	7	5		B		6	#VALUE!	Thiếu ban
968	DTK0951020051	Nguyễn Ngọc	Sơn	18/06/91							6	6			7		1.6	Thiếu ban
969	DTK1051010294	Trương Văn	Sơn	1/8/1992	6	8	6	7	6	7	5	6					3.2	
970	DTK1051020053	Đặng Kim	Sơn	29/01/91	8	7	4	8	7	5	6	9	9	5	7	8	7.0	Đạt
971	DTK1151010148	Lê Trung	Sơn	10/8/1993	6	6	8	6	5	6	7	8	9		7	7	6.1	Thiếu ban
972	DTK1151010198	Vũ Công	Sơn	16/08/90	9	5	B	7	7	B	6	8			B		#VALUE!	Thiếu ban
973	DTK1151010251	Lê Xuân	Sơn	20/09/93	7	6	5	7	6	7	7	8					3.3	Thiếu ban
974	DTK1151010467	Trương Văn	Sơn	15/09/93	8	8	7	6	8	8	7	7				4	4.2	Thiếu ban
975	DTK1151010688	Chu Đức	Sơn	28/02/92	6	8	8	5	7	8	6	8		B	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
976	DTK1151020150	Đinh Thái	Sơn	6/5/1993	6	8		7	3		b	7					#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
977	DTK1151020446	Mai Thanh	Son	15/08/93	7	3	7	8	7	7	8	8		3	7	7	5.6	Thiếu ban
978	DTK1151030151	Hoàng Thái	Son	20/07/93	5	7	6	6	4	7	7	8	9		7	7	6.0	Thiếu ban
979	DTK1151020149	Quách Đình	Sông	3/10/1993	5			7				B					#VALUE!	Thiếu ban
980	CPC095012	Puthea	Sun	15/08/91	6	B	6		5	4	7	8	8	8	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
981	DTK1151030103	Nguyễn Văn	Suốt	8/3/1993	5	7	6	6	4	7	6	8	7	5	8	7	6.4	Đạt
982	DTK0851030340	Quan Văn	Sỹ	26/07/90							6	6	0	0	0	0	0.8	Thiếu ban
983	DTK1151010200	Dương Văn	Sỹ	10/7/1993	b	b	7	b	4	b		7					#VALUE!	Thiếu ban
984	DTK1151020501	Nguyễn Văn	Tá	16/03/93	B	8			4	8		5					#VALUE!	Thiếu ban
985	DTK0851020282	Đỗ Tiến	Tài	1/7/1990	7		7	8	4	8		9	B		B	B	#VALUE!	Thiếu ban
986	DTK0951010285	Nguyễn Thanh	Tài	2/8/1991	6	5	5	6	7	6	6	3					2.8	Thiếu ban
987	DTK0951020693	Nguyễn Thế	Tài	4/10/1990	5	4	5	6	3	7	5	6					2.6	Thiếu ban
988	DTK1151010202	Nguyễn Thế	Tài	14/12/93	8	7	8	7	5	7	8	8	7	3	8	7	6.8	Đạt
989	DTK1151020206	Lương Văn	Tài	17/03/93	7	7	5	7	5	5	7	8	7	7	8	6	6.7	Đạt
990	DTK0951010503	Hoàng Văn	Tâm	3/7/1991	7	7	7	7	7	6	7	8					3.5	Thiếu ban
991	DTK1051010296	Trần Văn	Tâm	28/11/92	B	6				5					7		#VALUE!	Thiếu ban
992	DTK1051010775	Nguyễn Văn	Tâm	15/01/92	5	7	7	6	5	9	8	8	6	6	5	6	6.3	Đạt
993	DTK1051020137	Nguyễn Văn	Tâm	13/04/92	8	5	4	7	7	6	7	8	1	7	6	7	5.9	Đạt
994	DTK1151010253	Lương Thanh	Tâm	14/07/93	7					5	7	8		3			2.1	Thiếu ban
995	DTK1151010363	Phạm Văn	Tâm	21/04/93	5	7	5	7	4	5	6	8	7	7	7	7	6.4	Đạt
996	DTK1151010637	Nguyễn Đức	Tâm	6/11/1992	6	8	3	7	7	7	7	8	7	7			5.1	Thiếu ban
997	DTK1151020039	Lê Văn	Tâm	5/11/1993	7	7	7	7	5	7	K	9					#VALUE!	Thiếu ban
998	DTK1151020273	Lê Văn	Tâm	10/11/1993	6						7	5					1.1	Thiếu ban
999	DTK0851020374	Nguyễn Văn	Tân	4/1/1990	6		5	6	7	7	7	7	6	B	5	7	#VALUE!	Thiếu ban
1000	DTK0951010137	Nguyễn Thế	Tân	20/10/91	7	8	7	6	6	6	7	7					3.4	Thiếu ban
1001	DTK0951010739	Nguyễn Phú	Tân	28/08/91										2		6	1.0	Thiếu ban
1002	DTK0951030126	Nguyễn Đình	Tân	29/09/91	0	0	0	0	0	8			8	6			2.3	Thiếu ban
1003	DTK0951030276	Nguyễn Thành	Tân	7/2/1989	5	7	0	8	7	4	B	0		2			#VALUE!	Thiếu ban
1004	DTK0951060131	Đỗ Văn	Tân	7/11/1991	8	7	6	7	3	6	7	6		6			3.9	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1005	DTK1051010925	Nguyễn Văn	Tân	12/9/1991	5	5	7	7	8	6	7	8	8	8	6	8	7.1	Đạt
1006	DTK1051020138	Đỗ Ngọc	Tân	15/11/91									9				1.1	Thiếu ban
1007	DTK1151010093	Đỗ Quang	Tân	21/09/91	5	8	6	6	4	8	7	8	8	B	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
1008	DTK1151020274	Đàm Nhật	Tân	20/09/93	8			7		7		7	4	3	B	8	#VALUE!	Thiếu ban
1009	DTK1051020221	Lý Văn	Tấn	28/09/91	6	8	5	7	5	6	6	9					3.3	Thiếu ban
1010	DTK1051020574	Trần Đức	Tấn	9/12/1991			B										#VALUE!	Thiếu ban
1011	DTK1151010039	Nguyễn Văn	Tập	12/5/1993	6	8	B	7	6	6	7	8	6		7	7	#VALUE!	Thiếu ban
1012	1111061216	Phạm Hồng	Thái	28/05/86	6	6		6			6						1.5	Thiếu ban
1013	DTK0851060066	Hoàng Anh	Thái	2/8/1989	6	7	5		4		6	6	0	0	8	5	3.8	Thiếu ban
1014	DTK0951010138	Nguyễn Văn	Thái	19/05/91	8	5	5	6	3	7	6	6		2			3.1	Thiếu ban
1015	DTK0951010740	Nguyễn Văn	Thái	18/02/91	7	5	5	7	5	4	7	8					3.0	Thiếu ban
1016	DTK0951020479	Nguyễn Văn	Thái	28/07/91		5				0	8						0.8	Thiếu ban
1017	DTK0951020766	Nguyễn Sỹ	Thái	21/02/91	6	4	3	6	4	6	7	7	8		6	7	5.3	Thiếu ban
1018	DTK1151010204	Nguyễn Minh	Thái	12/5/1993	B	6	B	B	6	6	7	B	5		7	7	#VALUE!	Thiếu ban
1019	DTK1151010580	La Minh	Thái	15/05/89	8	7	6	7	6	8	2	9					3.3	Thiếu ban
1020	DTK1151010690	Nguyễn Quang	Thái	22/12/93	7	7	7	6	6		7	8		7			3.9	Thiếu ban
1021	DTK1151020152	Dương Anh	Thái	29/08/93	7	8	7	7	6	8	7	8	8	7	7	7	7.3	Đạt
1022	DTK1151020208	Tạ Hồng	Thái	23/10/93	B	6	9	6	7	5		7	B	4	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
1023	K125520201284	Vũ Hữu	Thái	1/9/1993								B			8		#VALUE!	
1024	DTK1151030212	Nguyễn Thị	Thắm	8/9/1993	7	7	5	7	5	8	7	8	1	8	6	5	5.9	Đạt
1025	DTK1051010379	Nguyễn Văn	Thân	24/05/92	6	6	5	6	5	4	5	B	3			7	#VALUE!	Thiếu ban
1026	11110740090	Ngô Văn	Thắng	21/06/89									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
1027	11110740334	Nguyễn Ngọc	Thắng	4/6/1989									7	7.5	7.5	7	3.6	Thiếu ban
1028	11110750050	Trần Trọng	Thắng	22/04/89	6	6	6	4	8	8	6	7					3.2	Thiếu ban
1029	DTK0951010576	Bạch Đức	Thắng	18/02/91	7	6	7	8	3	8	7	3					3.1	Thiếu ban
1030	DTK0951010655	Ngô Quang	Thắng	17/05/91	0	0	4					6	8	8	6	6	4.1	Thiếu ban
1031	DTK0951010800	Phạm Nguyễn Ngọc	Thắng	13/10/91	5	3	6	6	4	6	6	5		3		5	3.6	Thiếu ban
1032	DTK0951020336	Nguyễn Văn	Thắng	17/05/91	7	5	4	6	4	6	8	7		8	7	6	5.6	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1033	DTK0951020406	Nguyễn Văn	Thắng	23/10/90	7							B					#VALUE!	
1034	DTK0951020406	Nguyễn Văn	Thắng	23/10/90									5			1	0.8	Thiếu ban
1035	DTK0951020407	Nguyễn Xuân	Thắng	9/8/1991			5					9					0.9	Thiếu ban
1036	DTK0951020696	Lê Đức	Thắng	15/01/91	7	6	4	6	0		B	B	0	7	B	0	#VALUE!	Thiếu ban
1037	DTK0951060037	Hoàng Văn	Thắng	9/4/1991							6						0.4	Thiếu ban
1038	DTK0951060202	Đỗ Mạnh	Thắng	19/03/91	6	8	3	6	4	7	7	5				8	3.9	Thiếu ban
1039	DTK1051020226	Nguyễn Công	Thắng	9/10/1992	7	6	7	5	3	7	8	6					3.1	
1040	DTK1051030346	Trần Văn	Thắng	18/09/92	8	5	B	8	5	B	B	8		7	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
1041	DTK1151010043	Mai Thế	Thắng	26/04/93	7	7	6	6	3	8	6	7					3.1	Thiếu ban
1042	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng	26/03/93	7	8	6	6	6	7	6	8	8	4			4.9	Thiếu ban
1043	DTK1151010583	Nguyễn Hữu	Thắng	3/8/1992	6	7	6	6	6	7	7	7			6	B	#VALUE!	Thiếu ban
1044	DTK1151010692	Nguyễn Văn	Thắng	3/12/1992	9	7	7	5	4	8	6	7	7	B	5	5	#VALUE!	Thiếu ban
1045	DTK1151020395	Vũ Văn	Thắng	8/7/1993	5	6	6	7	3	6	B	B	B	7	8		#VALUE!	Thiếu ban
1046	DTK1151020484	Hoàng Đình	Thắng	25/08/92	8	5	7	7	7	8	7	7	1	5	8	4	5.8	Đạt
1047	DTK1151030157	Nguyễn Thiên	Thắng	27/08/93	7	8	8	7	6	7	7	B					#VALUE!	Thiếu ban
1048	DTK1151030158	Dương Ngọc	Thắng	19/02/92	7	7	7	7	5		7	9		5			3.7	Thiếu ban
1049	DTK1151060014	Hoàng Văn	Thắng	19/04/94										6			0.8	
1050	1141080022	Châu Văn	Thanh	22/04/89												4	0.5	Thiếu ban
1051	DTK0951020054	Vũ Đoàn	Thanh	3/7/1991	7	5	6	6	5	8	6	7	8	7	8		6.0	Thiếu ban
1052	DTK0951020192	Nguyễn Trí	Thanh	2/9/1991	6	4	6	6	6	8	7	6	8		7	8	5.9	Thiếu ban
1053	DTK0951030206	La Thanh	Thanh	25/06/91	7	7	7	6	3	7	7	7					3.2	Thiếu ban
1054	DTK0951030369	Trần Duy	Thanh	25/10/91	5	4	6	7	3	7	6	5					2.7	Thiếu ban
1055	DTK1051010542	Đường Văn	Thanh	20/07/91	7	B	4	5	4	8	B	8			7		#VALUE!	Thiếu ban
1056	DTK1051020228	Lường Huy	Thanh	10/9/1992	7	7	3	7	4	8	6	3					2.8	Thiếu ban
1057	DTK1151010472	Tạ Quang	Thanh	9/11/1992	8	6	7	6	6	9	8	9	8	8	8		6.7	Thiếu ban
1058	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh	8/9/1993	9	7		7				7				5	2.5	Thiếu ban
1059	DTK0851010053	Nguyễn Viết	Thành	14/11/88		5	7	6	5	5	6	6	7	7	7	8	6.1	Thiếu ban
1060	DTK0851010202	Phan Hoàng	Thành	14/02/88	B	5	B	3	3	7	B	7	8	7	7	8	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1061	DTK0851030275	Nguyễn Hữu	Thành	20/09/90		6			6		5	5	B	4	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
1062	DTK0951020554	Nguyễn Xuân	Thành	1/12/1991	7	4	7	6	3	5	6	6		3	7		4.0	Thiếu ban
1063	DTK0951020626	Nguyễn Văn	Thành	15/05/91	6	1	6	7	7	8	7	5		5	8	8	5.6	Thiếu ban
1064	DTK0951020769	Trương Văn	Thành	4/3/1991	7	6	5	7	3	6	6	6	5		8	8	5.5	Thiếu ban
1065	DTK1051010460	Đào Quang	Thành	25/07/92	6	8	7	9	3	8	7	9		6	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
1066	DTK1051020059	Trần Tiến	Thành	20/10/91	B	B	B	B	B	B	B	B	B			4	#VALUE!	Thiếu ban
1067	DTK1051020306	Bùi Xuân	Thành	26/04/92	6	7		6	6	7	7	8	8	B	8		#VALUE!	Thiếu ban
1068	DTK1051030053	Nguyễn Trung	Thành	20/09/92	6	7	7	7	7		6	7		4	6	7	5.1	Thiếu ban
1069	DTK1051030265	Nguyễn Văn	Thành	27/05/92	B	8	6	6	B	B	7	7	4	7	7		#VALUE!	Thiếu ban
1070	DTK1151010256	Trần Văn	Thành	23/05/93	6	8	6	6	b	b	7	9		3	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
1071	DTK1151010522	Phạm Hữu	Thành	25/04/93	5	7	7	7	3	8	6	7	7	5	8	6	6.4	Đạt
1072	DTK1151010691	Trịnh Văn	Thành	25/01/92	6	5	8	6	7	5	7	7	8	4	7	7	6.4	Đạt
1073	DTK1151020210	Trần Trung	Thành	17/02/93	9		4	5	4	8	7	6			8	8	4.7	Thiếu ban
1074	LAOS095018	Vilaythammavong	Thanousay	15/04/93	7						9						1.0	Thiếu ban
1075	DTK1151010694	Nguyễn Văn	Thao	21/01/93	6	7	4	7	5	8	7	7	8	B	7	4	#VALUE!	Thiếu ban
1076	11110760061	Cao Thị Phương	Thảo	23/10/89									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
1077	DTK0851010125	Đặng Quang	Thảo	24/11/89	6	5	7	6	5	7	6	6			6	8	4.8	Thiếu ban
1078	DTK1151030301	Nguyễn Thị	Thảo	26/01/93	8	6	6	7	5	8	7	7	B	7	8	8	#VALUE!	Thiếu ban
1079	DTK0851030130	Nguyễn Văn	Thạo	24/05/90	7	7	4	6	5	9	7	7			7		4.1	Thiếu ban
1080	DTK1151020041	Nguyễn Sỹ	Thạo	20/11/92	6	7	3		6	6	8	7	8	3	6	5	5.4	Thiếu ban
1081	11110710439	Tạ Văn	Thế	20/10/89	7	6	5	7	3	5	7	7					2.9	Thiếu ban
1082	DTK0951030055	Trần Văn	Thế	12/7/1991	0	B	B	7	7	6	6	7	8	7	7	6	#VALUE!	Thiếu ban
1083	DTK1151010431	Phạm Xuân	Thế	5/10/1993	5	B		6	B	B	5	7	4		B		#VALUE!	Thiếu ban
1084	DTK1151030304	Nguyễn Thị	Thế	20/05/93	8	8	7	7	4	9	8	7	8	6	8	7	7.3	Đạt
1085	DTK1151010367	Trần Xuân	Thế	3/9/1992	B	7	6	6	6	7	8	8	B	7	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
1086	11110740360	Nguyễn Văn	Thiện	8/1/1988									4	7	7	4	2.8	Thiếu ban
1087	DTK0951010440	Vũ Đức	Thiện	26/08/91											6		0.8	Thiếu ban
1088	DTK0951010802	Diêm Công	Thiện	22/07/91	6	5	5	6	3	6	6	5					2.6	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	DT	Trung Bình	Xét
1089	DTK0951060205	Vũ Văn	Thiện	2/1/1990	6	3	6	6	4	6	7	8	8	2			4.1	Thiếu ban
1090	DTK1151010152	Dương Văn	Thiện	26/05/93	7	7	7	6	6	8	7		8		7	6	5.6	Thiếu ban
1091	DTK1151010257	Nguyễn Văn	Thiện	7/10/1993	6	6	6	6	4	5	7	8					3.0	Thiếu ban
1092	DTK1151030303	Nguyễn Thị	Thiếp	5/3/1993	8	8	6	7	6	8	7	6	7	8	7	7	7.1	Đạt
1093	DTK0851010500	Nguyễn Văn	Thiệt	26/02/89	6	7	7	4	3	6	6	6					2.8	Thiếu ban
1094	DTK1151020213	Hoàng Văn	Thiệt	20/05/93	6	8	3	7	3	6	8	7	2	3	5	7	5.1	Đạt
1095	DTK1051010299	Lưu Đức	Thìn	7/5/1992	7	8	4	7	7	7	7	9	7		7	9	6.4	Thiếu ban
1096	11110710139	Nguyễn Hồng	Thịnh	10/2/1989	7	6	7	6	5	6	6	7					3.1	Thiếu ban
1097	11110750053	Lý Tiến	Thịnh	23/09/89	5	7		6			5		4	8	7	7	4.7	Thiếu ban
1098	DTK0851060224	Đào Văn	Thịnh	22/05/89	6	6	4	7	4	7	5	7					2.9	Thiếu ban
1099	DTK0951020556	Đặng Đức	Thịnh	4/8/1991	6	B	3	5	4			B	8	7	7		#VALUE!	Thiếu ban
1100	DTK0951030280	Trần Văn	Thịnh	14/09/90	8	6	6	7	3	7		5					2.6	Thiếu ban
1101	DTK1051030431	Dương Đức	Thịnh	18/10/91	0												-	Thiếu ban
1102	DTK1051030432	Nguyễn Bá	Thịnh	18/05/92		6	5	7	6		B	B					#VALUE!	Thiếu ban
1103	DTK1151010154	Nguyễn Văn	Thịnh	18/09/93	7	8	6	7	6	8	8	7	7	1	8	8	6.6	Đạt
1104	DTK1151010313	Nguyễn Quang	Thịnh	9/6/1993												b	#VALUE!	
1105	DTK1151010697	Hoàng Đình	Thịnh	13/09/93	6	7	8	7	7	7	8	8	5				4.3	Thiếu ban
1106	DTK1151020042	Vũ Đức	Thịnh	15/07/93	B		5	B	B			B		6			#VALUE!	Thiếu ban
1107	DTK1151020103	Nguyễn Đăng	Thịnh	22/06/93	5	8	b		5	5	6	8			b		#VALUE!	
1108	DTK1151030216	Phan Văn	Thịnh	11/3/1993	7	7	7		3		7	7					2.4	Thiếu ban
1109	DTK1051020484	Nguyễn Đình	Thọ	18/04/91	5	5	7		6		B	7	4		6		#VALUE!	Thiếu ban
1110	DTK1151030329	Trịnh Đức	Thọ	3/7/1993	6	8	7	6	4	8	7	7	B	7	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
1111	DTK1151010525	Nguyễn Đoàn	Thoan	18/08/93	5	3	6	6	7	7	7	8	7	5	7	8	6.4	Đạt
1112	11110760025	Nguyễn Thị	Thơm	13/09/89									6	7	7	6	3.3	Thiếu ban
1113	DTK1151060013	Bùi Thị	Thơm	11/7/1993	6	8		7	6	6	5	8					2.9	Thiếu ban
1114	DTK0851060067	Trương Văn	Thông	2/12/1990	7	5	7	5	5	5	6	6					2.9	Thiếu ban
1115	DTK0951020130	Diệp Minh	Thông	9/3/1991	7	6	6	7	3	6	6	6		7	7	6	5.4	Thiếu ban
1116	DTK0951030282	Ngo Văn	Thống	23/05/90	B	4	B	B	5		8	B	8	8		6	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1117	DTK1051010304	Lò Văn	Thu	3/5/1992	8	8	8	8	5	7	7	7			3		4.0	Thiếu ban
1118	DTK0951020270	Ngô Thị	Thư	9/8/1991	7	4	5	7	3	7	7	7					2.9	Thiếu ban
1119	DTK0951020343	Nguyễn Văn	Thư	1/10/1991	8	8	5	8	8	7	6	6	8		6	6	6.0	Thiếu ban
1120	DTK1151030321	Vi Văn	Thụ	25/06/93	4	7	4	6	6	8	7	7	9		6	7	5.8	Thiếu ban
1121	11110750135	Ngô Văn	Thuần	9/4/1989		1			1				7	0	0	7	1.9	Thiếu ban
1122	DTK0951030283	Đào Trọng	Thuần	24/12/90		4				6			7	8	8		3.5	Thiếu ban
1123	DTK1151010096	Đinh Văn	Thuận	7/7/1993	7	7	8	6	6	8	7	7	6		7	7	6.0	Thiếu ban
1124	DTK1151020282	Nguyễn Đức	Thuận	23/07/93	8	7	3	8	5	8	7	7	7	7	8	7	6.9	Đạt
1125	DTK1151020337	Nguyễn Đức	Thuận	26/06/93	6	7	8	8	6	5	6	9	8	3	8		5.8	Thiếu ban
1126	DTK0951020557	Lê Đình	Thuật	25/11/91	5	4	6	7	3	4	7	5					2.6	Thiếu ban
1127	DTK1151010725	Lưu Văn	Thức	14/03/93	8	6	5	6	3	8	8	6	6	5	B		#VALUE!	Thiếu ban
1128	DTK1151020158	Trình Công	Thức	26/11/93	6	6	8	6	5	5	7	8	8		6		4.9	Thiếu ban
1129	DTK1151020159	Nịnh Văn	Thức	20/04/93	6	5	4	7	3	8		7	5	6	7	5	5.4	Thiếu ban
1130	111050930	Nguyễn Văn	Thực	27/03/86	6	7	6	7	7	7	8	8					3.5	Thiếu ban
1131	DTK1151020101	Nguyễn Duy	Thương	28/10/93	6	8	7	7	6	8	8	5	9	5	6	4	6.4	Đạt
1132	DTK1151030104	Nguyễn Ngọc	Thương	6/10/1993		8	6		3		6	8	8	7	8	8	5.8	Thiếu ban
1133	DTK1051010143	Đinh Văn	Thường	4/4/1992	6	7	6	7	5	B	6	7					#VALUE!	Thiếu ban
1134	DTK1151010151	Nguyễn Đức	Thường	14/06/93	6	7	7	6	6	7	7	8	7	5	7	7	6.6	Đạt
1135	DTK1051010383	Nguyễn Văn	Thường	1/3/1992	7	7	7	7	8	8	5	8	9	7	7	4	6.9	Đạt
1136	DTK1151010420	Đào Duy	Thường	10/8/1993	7	8	3	7	5	7	6	7				8	4.1	Thiếu ban
1137	DTK1051020064	Nông Văn	Thượng	13/11/92	6	8	6	6		8	6	8	4	3			3.9	Thiếu ban
1138	DTK0951060140	Nguyễn Thị	Thúy	10/3/1990	7	5	5	8	8	6	7	5					3.2	Thiếu ban
1139	1111060986	Bùi Đăng	Thùy	4/10/1988	4	6	8	6	7		6	8	8	5	8	8	6.4	Thiếu ban
1140	DTK0951020271	Nguyễn Thị	Thủy	17/08/91	6	6	7	6	5	7	7	8		8	7	8	6.1	Thiếu ban
1141	DTK1051010624	Lê Văn	Thủy	19/05/91	6	6	3	8	7	7	5	7				6	3.8	Thiếu ban
1142	DTK1151020283	Nguyễn Thị	Thủy	6/6/1993	7	7	6	8	7	8	6	7	9	6	7	8	7.3	Thiếu ban
1143	DTK1151030051	Nguyễn Trọng	Thủy	4/2/1992	6	3	5	7	6	6	6	8					2.9	Thiếu ban
1144	11110750136	Nguyễn Thanh	Thuyền	29/08/87	B								6	8	7	7	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1145	1111060450	Đường Văn	Thuyết	23/09/87	8	6	6	7	3	7	6	8					3.2	Thiếu ban
1146	DTK1151010528	Đinh Văn	Thuyết	27/10/92	7	5	4	6	6	b	8	6		B	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
1147	DTK1151010260	Trần Văn	Tiên	19/05/93	7	8	7	6	7	7	6	8	6	4	6	7	6.4	Đạt
1148	DTK0851010357	Hoàng Danh	Tiến	30/07/89	6	5	3	7		6	8	8	0	7	7	0	4.4	Thiếu ban
1149	DTK0851020146	Đồng Văn	Tiến	2/1/1990	9	6	9	5	6	5			7	8	8	7	6.3	Thiếu ban
1150	DTK0851030057	Nguyễn Quyết	Tiến	28/10/89	7	5	7	6	5	6	8	8					3.3	Thiếu ban
1151	DTK0851030058	Đoàn Văn	Tiến	30/09/89	8	7	8	8		8	7	7	8	7	7	8	7.1	Thiếu ban
1152	DTK0851060227	Đinh Văn	Tiến	14/04/90	7	7		8			6		7	7	7	7	5.3	Thiếu ban
1153	DTK0951010368	Lê Văn	Tiến	10/11/1991	7	5	4	6	5		6	6	9	7	8	7	6.3	Thiếu ban
1154	DTK0951010664	Trần Văn	Tiến	20/08/91	8	6	5	6	5	6	6	6	8		7	7	5.8	Thiếu ban
1155	DTK0951020560	Chu Văn	Tiến	22/11/89	7		6	6	6	3		5	6	5	7	3	4.7	Thiếu ban
1156	DTK0951020774	Nguyễn Văn	Tiến	24/05/90	7	7	6	7	7	6	7	7	7			7	5.1	Thiếu ban
1157	DTK1051010147	Dương Văn	Tiến	27/07/92	7	6	7	6	8	8	6	7	6	3			4.6	Thiếu ban
1158	DTK1051010627	Tạ Văn	Tiến	29/01/92	6	7	9	7	5	5	b	b					#VALUE!	Thiếu ban
1159	DTK1051010787	Lê Đăng	Tiến	14/10/92	6	6	6	7	4	8	5	8	6	3	7	8	6.1	Đạt
1160	DTK1051020490	Đào Đức	Tiến	2/11/1992	B	7	B	7				B					#VALUE!	Thiếu ban
1161	DTK1051020584	Lưu Mạnh	Tiến	29/01/92	9	6	5	7	5	7	5	8		6	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
1162	DTK1051030060	Lưu Văn	Tiến	17/08/91	5	7	5	6	5	7	7	8	6	3	7	7	6.0	Đạt
1163	DTK1151010047	Lê Đắc	Tiến	8/7/1993	6	7	3	7	5	7	6	7	7	8	7	7	6.6	Đạt
1164	DTK1151010480	Lâm Văn	Tiến	11/3/1993	6	8	7	6	5	6	7	6					3.2	Thiếu ban
1165	DTK1151010532	Trần Văn	Tiến	2/3/1991	B	6	6	6	6	5	6	9	7	5	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
1166	DTK1151010533	Nguyễn Văn	Tiến	8/2/1992	8	7	6	7	5	7	7	7	B	5	8	6	#VALUE!	Thiếu ban
1167	DTK1151010590	Nguyễn Văn	Tiến	9/11/1993	b	b	b	b	b	b	b	b					#VALUE!	
1168	DTK1151010644	Phạm Văn	Tiến	28/03/93					5		7	7					1.2	Thiếu ban
1169	DTK1151020218	Nguyễn Đức	Tiến	3/5/1993						6							0.4	
1170	DTK1151020458	Lê Xuân	Tiến	25/01/92	6	7	5	7	4	7	6	7	8	6	6	7	6.4	Đạt
1171	DTK1151020474	Hà Mạnh	Tiến	9/8/1993	9	B	B	6			7	B					#VALUE!	Thiếu ban
1172	DTK1151030163	Ngô Minh	Tiến	26/08/93	7	7	7	6	5	8	6	8	7	8	8	B	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1173	971010070	Ngô Văn	Tiền	27/10/91	7	7	B	7	B	7	8	8	B	5	8	B	#VALUE!	Thiếu ban
1174	DTK1151010423	Hoàng Văn	Tiếp	27/02/92	8	8	7	7	5	4	8	8					3.4	
1175	DTK0951030062	Phạm Văn	Tiếp	23/08/91	6	0				0		0					0.4	Thiếu ban
1176	DTK1151010539	Trần Hữu	Tính	15/10/93	7	7	6	6	8	6	8	4					3.3	Thiếu ban
1177	DTK1151010650	Vũ Xuân	Tính	2/2/1993							6						0.4	Thiếu ban
1178	K125520201298	Phạm Hữu	Tính	5/2/1994								b					#VALUE!	
1179	DTK0951010221	Nguyễn Văn	Tình	18/06/90	6	5	5	6	6	4	7	3					2.6	Thiếu ban
1180	DTK0951010515	Trần Xuân	Tình	27/10/91	6	6	3	5	5	6	7	7					2.8	Thiếu ban
1181	DTK1051020054	Thiều Quang	Tình	9/2/1992	6	7	6	7	6	8	8	7	6	8	7	9	7.2	Đạt
1182	DTK1151010417	Đàm Duy	Tình	29/01/93	8	8	6	6	6	8	6	8				6	4.3	Thiếu ban
1183	DTK1151020038	Đinh Văn	Tình	10/5/1993	8	7	8	7	3	8	7	7	7	7	7	7	6.9	Đạt
1184	DTK1151020151	Lê Văn	Tình	6/2/1993	7	5	6	6	3	8	6	7	4	5	7		5.0	Thiếu ban
1185	DTK1051010070	Đào Văn	Tính	28/03/92	6	7	6	6	5	6	7	8		7	7	9	6.1	Thiếu ban
1186	DTK1151010424	Hoàng Thanh	Tính	24/07/93	b		b		b	b							#VALUE!	
1187	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	7/6/1989	7	7	7	7	6	8	6	8					3.5	Thiếu ban
1188	DTK0951030286	Cao Thịnh	Tọa	4/8/1991	6	4	6		7	6	7	6					2.6	Thiếu ban
1189	DTK0951010809	Khuong Văn	Toàn	20/12/91	6	4	7	6	5	5	6	6			6	7	4.4	Thiếu ban
1190	DTK0951010810	Nguyễn Đức	Toàn	15/08/91	8	3		8	3		6	6	7	7	7	1	4.9	Thiếu ban
1191	DTK1051010069	Nguyễn Văn	Toàn	17/06/91	8	6	6	b	3	b		7					#VALUE!	Thiếu ban
1192	DTK1051020680	Lê Thanh	Toàn	20/12/91	7	7	4	7	8	7	6	7		4	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
1193	DTK1151010157	Nguyễn Đức	Toàn	18/10/93	5	8	7	7	4	6	7	9					3.3	Thiếu ban
1194	DTK1151020461	Đỗ Văn	Toàn	15/05/93	b				b			b					#VALUE!	
1195	DTK1051060087	Vũ Bá	Toàn	19/06/92	6	5	6	6	6	8	6	6					3.1	
1196	DTK1151010701	Hoàng Văn	Toàn	25/03/93	8	8	8	7	7	6	6	8		8			4.6	Thiếu ban
1197	DTK1151020112	Tạ Văn	Toàn	3/10/1993						7	7	8		4			1.9	Thiếu ban
1198	11110750056	Nguyễn Văn	Tới	3/11/1989	7	6		5			7						1.6	Thiếu ban
1199	11110750204	Lục Thị	Tới	24/09/88	B	B	B	B	B		B	B					#VALUE!	Thiếu ban
1200	DTK1051010802	Nguyễn Văn	Trà	9/11/1992		7	6	6	B	7	7	9			7		#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1201	DTK1151020341	Nguyễn Văn	Trai	21/02/93	7	7	7	6	6	7	6	9	6	8	8	7	7.1	Đạt
1202	DTK0951010295	Hà Minh	Trang	7/6/1991		6	5	6	3	6	7		6	8			3.8	Thiếu ban
1203	DTK1151010592	Ngô Văn	Trang	16/06/92	7	6	5	7	7	7	4	8		B		B	#VALUE!	Thiếu ban
1204	DTK0951020415	Nguyễn Văn	Tráng	19/09/90	8	6	5	6	5	6	6	6	1	6		6	4.6	Thiếu ban
1205	DTK1151010483	Trương Trọng	Trí	16/06/92	7	6	6	5	5	6	5	9	6	6	7	7	6.3	Đạt
1206	DTK1151010426	Đặng Kim	Triều	20/11/93	9	6	3	6	7	7	8	5	7	8		7	5.9	Thiếu ban
1207	DTK1151020285	Nguyễn Đức	Triều	5/7/1993	8	7	B	7	5	7	6	7	6	6	6	7	#VALUE!	Thiếu ban
1208	DTK0951010370	Dương Công	Triệu	5/4/1989	6	3	5	2	6	8	7	7	5	6	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
1209	DTK1051010231	Phùng Văn	Trình	9/5/1989											8		1.0	Thiếu ban
1210	DTK1151010425	Trương Văn	Trình	8/3/1993	6	8	5	7	7	6	7	7	B	7	7		#VALUE!	Thiếu ban
1211	DTK0851010063	Nguyễn Đức	Trọng	26/05/90	7	5	5	6	3	5	8	7		8	6	7	5.5	Thiếu ban
1212	DTK0951010225	Trần Xuân	Trọng	3/7/1991	7	6	8	7	4	7	7	6	8	8	7		6.1	Thiếu ban
1213	DTK0951010748	Bùi Văn	Trọng	14/05/91	8	6	3	6	7	7	7	6					3.1	Thiếu ban
1214	DTK1051010311	Lưu Văn	Trọng	24/07/92	6	7	7	7	5	6	6	7					3.2	Thiếu ban
1215	DTK1151010317	Vương Hữu	Trọng	30/01/93	6	8	5	8	3	7	7	8	8	8	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
1216	DTK1151010371	Lê Huy	Trọng	21/10/93	7	7	8	7	6	7	8	9	7	9	7	4	7.1	Đạt
1217	DTK1151010372	Đỗ Quốc	Trọng	1/10/1993	6	8	4	7	6	8	6	5	6	3	7	7	6.0	Đạt
1218	11110710520	Đỗ Công	Trung	10/12/1989	6	4	7	6	5	5	6	6					2.8	Thiếu ban
1219	11110710594	Đỗ Quang	Trung	2/8/1989	7	6	5	7	7	5	7	6	5	7			4.6	Thiếu ban
1220	11110750142	Nguyễn Đình	Trung	13/12/89	7	3	7	6		6	8	8	8	6.5	6.5	8	6.4	Thiếu ban
1221	11110750143	Khúc Văn	Trung	6/5/1989	6	7		B				B					#VALUE!	Thiếu ban
1222	11110760202	Nguyễn Kim	Trung	20/06/89									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
1223	DTK0851020301	Lương Văn	Trung	9/12/1990	6	7	5	6	5	7	6	6	7	6	6	7	6.3	Đạt
1224	DTK0851030213	Quách Văn	Trung	7/5/1990	7	5		6		6	6	6			0		2.3	Thiếu ban
1225	DTK0951010589	Hoàng Văn	Trung	2/8/1991	8	5	5	7	5	7	9	7	6	7		7	5.8	Thiếu ban
1226	DTK0951010667	Trần Nam	Trung	18/08/90	7	5	6	7	5		6		4		5	7	4.3	Thiếu ban
1227	DTK0951010749	Nguyễn Thành	Trung	30/07/91	8	8	6	6	8	8	6	7					3.6	Thiếu ban
1228	DTK0951010814	Mai Văn	Trung	23/02/91	5	5			2		8	7			7	6	3.3	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	ĐT	Trung Bình	Xét
1229	DTK0951020200	Dương Văn	Trung	12/3/1989	6	8	7	7	5	7							2.5	Thiếu ban
1230	DTK0951020488	Trịnh Xuân	Trung	4/9/1991	4	5	5	8	5	7	7	7					3.0	Thiếu ban
1231	DTK0951020562	Dương Bảo	Trung	4/2/1991	8	5	7	8	7	4	4	6	8	8	8	8	7.1	Đạt
1232	DTK0951030141	Lý Quang	Trung	9/5/1991	8	8	5	6	3	6	8	8	8	7	6	7	6.8	Đạt
1233	DTK0951030385	Vũ Tuấn	Trung	15/01/91								4					0.3	Thiếu ban
1234	DTK1051010233	Nguyễn Mạnh	Trung	27/04/92	5	8	3	7	8	6	8	8					3.3	Thiếu ban
1235	DTK1051010313	Ngô Hà	Trung	3/7/1991	7	8	8	8	7	8	7						3.3	Thiếu ban
1236	DTK1051010939	Nguyễn Văn	Trung	5/1/1992	6	7		B	3		7	3					#VALUE!	Thiếu ban
1237	DTK1151010704	Nguyễn Hữu	Trung	14/04/93	8	7	5	6	7	7	7	7	8			6	5.1	Thiếu ban
1238	DTK1151020050	Nguyễn Chí	Trung	22/10/93	6	7	5	7	7	5	7	6	4	8	7	8	6.5	Đạt
1239	DTK1151020342	Nguyễn Đình	Trung	5/10/1993	8	7	5	7	4	7	8	8	9	1	7	7	6.4	Đạt
1240	DTK1151030220	Trịnh Xuân	Trung	16/08/93	8	7	6	8	4	7	8	5	8	7	6	7	6.8	Đạt
1241	111051001	Nguyễn Xuân	Trường	23/03/85	5	5	5	7	5	7	8	8					3.1	Thiếu ban
1242	971020020	Trần Đình	Trường	24/08/91	6	8		6	B	B		6	B	5	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
1243	11110710448	Hà Minh	Trường	30/10/89	7	6		7	3	6	7	7					2.7	Thiếu ban
1244	11110760066	Lê Xuân	Trường	26/02/88	7	8	6	6	8	8	6	8	9	8	6	9	7.6	Đạt
1245	DTK0851010573	Phạm Văn	Trường	28/02/86	6	5	7	6	2	7	6	7	8	7		8	5.8	Thiếu ban
1246	DTK0951010065	Phạm Như	Trường	30/06/91	7	5	6	6	3	8	7	6	8	8		5	5.6	Thiếu ban
1247	DTK0951020131	Đàm Quang	Trường	14/02/91	7	7	5	6	4	6	7	8	7			7	4.9	Thiếu ban
1248	DTK0951020132	Nguyễn Cao	Trường	4/5/1991	6	8	6	7	6	7	7	8	B	B	B		#VALUE!	Thiếu ban
1249	DTK0951020635	Đặng Ngọc	Trường	12/10/1991	5	5	8	8	5	6	7	6					3.1	Thiếu ban
1250	DTK0951030212	Phùng Công	Trường	3/3/1988	6	6	5	8	6	7	7	8	6	7	6	6	6.4	Đạt
1251	DTK1051010232	Nguyễn Đình	Trường	3/12/1991	5	5	7	7	5	6	8	7	8	B	8	5	#VALUE!	Thiếu ban
1252	DTK1051010392	Nguyễn Xuân	Trường	3/8/1991				6	0								0.4	Thiếu ban
1253	DTK1051030275	Hoàng Hữu	Trường	15/01/92	7	6	4	6	3	B	7	8		6		8	#VALUE!	Thiếu ban
1254	DTK1151010103	Nguyễn Văn	Trường	4/4/1992	7	8	4	6	6	7	7	8	7		8	9	6.3	Thiếu ban
1255	DTK1151010158	Nguyễn Mạnh	Trường	3/9/1993	8	6		6	5		7	8					2.5	Thiếu ban
1256	DTK1151010264	Nguyễn Như	Trường	28/08/93	B	7	8	6	3	4	8	7	5	7	8	7	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1257	DTK1151010702	Hoàng Văn	Trường	3/5/1992	7	7	3	7	7	6	7	6	6	7	B	8	#VALUE!	Thiếu ban
1258	11110760032	Nguyễn Văn	Tú	2/4/1987	6	6	6	5	6	5	7	7					3.0	Thiếu Ban
1259	DTK0951010371	Lại Nguyễn Thanh	Tú	12/8/1991	8	6	5	6	3	5	6	7	5		7	6	5.1	Thiếu Ban
1260	DTK0951010593	Lâm Minh	Tú	2/11/1991	5	7	7	8	7	8	7	3	8			8	5.3	Thiếu Ban
1261	DTK0951010751	Lê Thanh	Tú	12/10/1991	5	6	5	8	4	6	9	7	8	B	7	8	#VALUE!	Thiếu Ban
1262	DTK1051010068	Âu Văn	Tú	4/1/1992	7	8	7	8	4	7	6	8	B		7	7	#VALUE!	Thiếu Ban
1263	DTK1051010229	Nguyễn Văn	Tú	27/02/91	7	6	5	6	7	7	5	5	7	7	7	6	6.4	Đạt
1264	DTK1051010628	Trương Văn	Tú	18/04/92	8	7	6	7	3		7	8	6	3	6	B	#VALUE!	Thiếu Ban
1265	DTK1051030273	Ngô Thanh	Tú	7/9/1992	6					7	7		9				2.4	Thiếu Ban
1266	DTK1151010048	Đỗ Văn	Tú	24/06/92	8	7	5	7	8	6	8	8	9		7	7	6.4	Thiếu Ban
1267	DTK1151010208	Đặng Văn	Tú	9/12/1991	8	7	5	7	8	B	6	8	7		6	6	#VALUE!	Thiếu Ban
1268	DTK1151010262	Phạm Văn	Tú	22/12/93	8	5	5	8	7	8	9	9	8	3		7	5.9	Thiếu Ban
1269	DTK1151010370	Hoàng Văn	Tú	3/5/1993	7	7	7	7	6	6	8	6			8	7	5.3	Thiếu Ban
1270	DTK1151010591	Lê Huy	Tú	13/06/93	8	7	5	7	5	6	7	7	9	8	8	7	7.3	Đạt
1271	DTK1151020459	Ninh Quang	Tú	20/11/93	8	8	6	8	6	8	8	8		8	8	8	6.8	Thiếu Ban
1272	DTK1151030266	Diêm Đăng	Tú	26/03/93	7	8	8	6	5	5	7	6		5	7		4.8	Thiếu Ban
1273	DTK1051030122	Phạm Văn	Tur	13/09/92	7	8	6		6		6	B					#VALUE!	Thiếu ban
1274	DTK1151010310	Hoàng Văn	Tur	3/3/1992	6												0.4	Thiếu ban
1275	DTK1151020330	Nguyễn Văn	Tur	17/04/93	8	7	6	6	6	7	5	8	8	4	8	B	#VALUE!	Thiếu ban
1276	DTK1151020448	Nguyễn Viết	Tur	17/07/91	5	8	5	6	5	7	7	7		3	7	7	5.3	Thiếu ban
1277	DTK1151020460	Nguyễn Thị	Tur	12/6/1993	8	7	7	7	6	B	7	7			6		#VALUE!	Thiếu ban
1278	DTK1151030164	Trương Xuân	Tur	20/08/93	8	7	7	5	6	8	7	8			B	8	#VALUE!	Thiếu ban
1279	DTK0951030143	Liêu Văn	Tuân	13/03/90	5	5		7	B		6	8	6	7	7	8	#VALUE!	Thiếu ban
1280	DTK0951060144	Nguyễn Văn	Tuân	20/02/91	6												0.4	Thiếu ban
1281	DTK1051020160	Vũ Hữu	Tuân	15/09/92			6										0.4	Thiếu ban
1282	DTK1151010484	Vũ Anh	Tuân	4/10/1993	7	7	6	7	7	8	5	7	7			7	5.1	Thiếu ban
1283	DTK1151010595	Giáp Văn	Tuân	19/02/93	7	6	7	7	6	8	4	6					3.2	
1284	DTK1151020115	Nguyễn Minh	Tuân	13/12/93	7	8	7	7	7	7	8	8					3.7	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1285	111051006	Phạm Văn	Tuấn	16/09/87									8	7	7	8	3.8	Thiếu ban
1286	11110710453	Vũ Đăng	Tuấn	10/6/1989									7	8	8	7	3.8	Thiếu ban
1287	11110740418	Nguyễn Tùng Minh	Tuấn	2/12/1989									7	8	8	7	3.8	Thiếu ban
1288	11110750281	Dương Văn	Tuấn	13/04/89									9	7	7	9	4.0	Thiếu ban
1289	11110750283	Nguyễn Đình	Tuấn	26/05/89	8	5	7	7	3	7	6	8					3.2	Thiếu ban
1290	DTK0851020462	Nguyễn Ngọc	Tuấn	18/03/90	8	5	8	8	5	8			9	7	7	9	6.6	Thiếu ban
1291	DTK0851030288	Nguyễn Mạnh	Tuấn	17/09/90	6	5	6	6	5	6			9	1	1	9	4.6	Thiếu ban
1292	DTK0851060037	Trần Văn	Tuấn	6/9/1989	7	7	7	6	4	6	6	7	1		6	1	4.1	Thiếu ban
1293	DTK0951010067	Nguyễn Minh	Tuấn	12/10/1990	7	7	4	8	5	7	6	8	6		6	7	5.6	Thiếu ban
1294	DTK0951010670	Đỗ Minh	Tuấn	1/6/1991	8	6	2	7	7	5		8	7	0	8	0	4.6	Thiếu ban
1295	DTK0951010671	Hoàng Khắc	Tuấn	30/06/91	6	5	5	6	4	7	6	7	8		B		#VALUE!	Thiếu ban
1296	DTK0951010893	Trần Văn	Tuấn	9/8/1990	7	6	5	7	6	7	7	7					3.3	Thiếu ban
1297	DTK0951020138	Vũ Văn	Tuấn	7/7/1991	5	0	6	7				7					1.6	Thiếu ban
1298	DTK0951020208	Nguyễn Anh	Tuấn	20/11/91	6		3	7	4	5	6	7	4	8	6	5	5.3	Thiếu ban
1299	DTK0951020781	Nguyễn Trung	Tuấn	19/12/91		5	7	7	4	8	7	5	8	5	7	8	6.2	Thiếu ban
1300	DTK0951030214	Hoàng Văn	Tuấn	19/06/90		4			3	8		7					1.4	Thiếu ban
1301	DTK0951030215	Lê Anh	Tuấn	30/08/91										5	7	8	2.5	Thiếu ban
1302	DTK0951030290	Nguyễn Đăng	Tuấn	15/11/91	B	7	5	8	4		6	8	8	7	6	7	#VALUE!	Thiếu ban
1303	DTK0951060057	Trần Thanh	Tuấn	8/12/1987	6			6			B						#VALUE!	Thiếu ban
1304	DTK0951060058	Nguyễn Minh	Tuấn	11/7/1991	7	5	5	6	3	4	6	5	4	8	8	6	5.8	Đạt
1305	DTK0951060059	Khảm Văn	Tuấn	7/12/1991	8	6		7	6	B		7		7			#VALUE!	Thiếu ban
1306	DTK1051010555	Nguyễn Anh	Tuấn	2/10/1992	5		B					B	7		1	B	#VALUE!	Thiếu ban
1307	DTK1051010715	Lục Mạnh	Tuấn	1/9/1992	8	6	6	7	3	7	6	7				7	4.0	Thiếu ban
1308	DTK1051010716	Lê Văn	Tuấn	3/6/1991	6	7	7	8	6	B	7	7	8	3	6		#VALUE!	Thiếu ban
1309	DTK1051010796	Lê Văn	Tuấn	24/01/91	8	7	8	7	7	8	8	8	9	7	6	8	7.6	Đạt
1310	DTK1051010942	Nguyễn Hữu	Tuấn	26/11/92	6	8	6	8	5	8	7	8	7	1	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
1311	DTK1051020161	Nguyễn Anh	Tuấn	1/11/1992	6	B	5	6	8	8	7	8	5	3	8	6	#VALUE!	Thiếu ban
1312	DTK1051020242	Tạ Thanh	Tuấn	24/06/92	9	B	6	6	B				5	5	5		#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	ĐT	Trung Bình	Xét
1313	DTK1051030278	Phạm Văn	Tuấn	6/6/1992	7	6	6	6	5	7	8	8	8	6	6	4	6.3	Đạt
1314	DTK1151010053	Lương Đình	Tuấn	2/5/1993	6	8	7	7	7	6	7	8		B	B	8	#VALUE!	Thiếu ban
1315	DTK1151010104	Đoàn Ngọc	Tuấn	20/07/92	B	7	6	7	7	8	7	8	7	5	8	8	#VALUE!	Thiếu ban
1316	DTK1151010212	Đỗ Minh	Tuấn	15/08/93	7	8	7	7	4	8	6	6	6		7	8	5.9	Thiếu ban
1317	DTK1151010213	Nguyễn Trí	Tuấn	11/12/1993	6	8	3	6	B	8	8	9			5		#VALUE!	Thiếu ban
1318	DTK1151010266	Trần Văn	Tuấn	8/4/1993	5	7	4	6	5	7	7	8					3.1	Thiếu ban
1319	DTK1151010374	Nguyễn Kim	Tuấn	17/09/93	6	8	8	7	4	7	7	7		B			#VALUE!	Thiếu ban
1320	DTK1151010375	Phan Văn	Tuấn	13/04/93	7	7	4	7	4	8	8	8	8	4	7	7	6.6	Đạt
1321	DTK1151010376	Nguyễn Anh	Tuấn	27/07/93	8	8	6	6	4	6	7	8	5	3	7	6	5.9	Đạt
1322	DTK1151010537	Vũ Đức	Tuấn	12/12/1993	6	8	6	8	7	8	8	8				7	4.6	Thiếu ban
1323	DTK1151010596	Bùi Minh	Tuấn	25/04/93	6	7	7	7	7	7	5	7					3.3	
1324	DTK1151020053	Nguyễn Văn	Tuấn	7/11/1992	6	7	6	6	B	6	8	B	7	4	7		#VALUE!	Thiếu ban
1325	DTK1151020166	Nguyễn Anh	Tuấn	16/09/92	6	7	8		5	6		8	7	5	8		5.0	Thiếu ban
1326	DTK1151020223	Nguyễn Anh	Tuấn	1/3/1993	7		5	6	3	8	7	8	B	3	7	4	#VALUE!	Thiếu ban
1327	DTK1151020287	Nguyễn Văn	Tuấn	4/7/1991	7	7	6	7	4	7	7	7	8	1		4	4.9	Thiếu ban
1328	DTK1151020347	Lê Mạnh	Tuấn	22/02/92	8	8	5	6	7	7	9	8					3.6	Thiếu ban
1329	DTK1151020405	Vũ Văn	Tuấn	13/08/93	7	8	6	6	6	7	7	8		5	6		4.8	Thiếu ban
1330	DTK1051010636	Lại Minh	Tuấn	3/4/1992	7	8	7	6	7	7	7	7	6	8	7	6	6.9	Đạt
1331	DTK1151020464	Ngô Vũ	Tuấn	17/12/93	8	8	4	7	3		7	8				7	3.7	Thiếu ban
1332	DTK1151030312	Hoàng Minh	Tuấn	21/09/92	6	7	4	6	5	6	9	8	7	6	6	7	6.4	Đạt
1333	11110740043	Bùi Thanh	Tùng	28/02/88	8	8	4	6	5	6	7	7	8	6	5	9	6.7	Đạt
1334	11110740304	Hoàng Văn	Tùng	17/05/87									5	7	7	5	3.0	Thiếu ban
1335	DTK0851010130	Lưu Quốc	Tùng	7/2/1990	7	5	5	7		5	7	5	9	2	7	7	5.7	Thiếu ban
1336	DTK0851020224	Hoàng Anh	Tùng	23/11/90	7	5		6			6		8	8	8	8	5.5	Thiếu ban
1337	DTK0951010071	Phạm Thanh	Tùng	28/06/91	B		0	7	3	5	7	7	B		B	B	#VALUE!	Thiếu ban
1338	DTK0951010149	Lê Văn	Tùng	19/12/91			6				7	8					1.3	Thiếu ban
1339	DTK0951010301	Lê Văn	Tùng	2/7/1991									0	8	0	0	1.0	Thiếu ban
1340	DTK0951010374	Trần Tài	Tùng	22/12/91	8	5	4	8	6	5	6	7	8			7	4.9	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1341	DTK0951020283	Nhữ Sơn	Tùng	2/8/1987	7	7	7	6	3	6	7	9	6	3	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
1342	DTK0951020494	Bùi Thanh	Tùng	16/10/91	6	4	5	7	3	7	7	8	8	2	B	7	#VALUE!	Thiếu ban
1343	DTK0951020498	Vũ Thanh	Tùng	3/12/1990	7	5	4	6	3	5	6	6					2.6	Thiếu ban
1344	DTK1051010386	Nguyễn Xuân	Tùng	18/02/92	7		7	6	8	6		8					2.6	Thiếu ban
1345	DTK1051020232	Lê Đức	Tùng	1/11/1992	6	6	6	6	7	b	4	b					#VALUE!	
1346	DTK1051030059	Đỗ Ngọc	Tùng	26/12/92		6				7							0.8	Thiếu ban
1347	DTK1051030129	Nguyễn Văn	Tùng	22/10/92	7		8	6			8	B	6	5	7		#VALUE!	Thiếu ban
1348	DTK1051030131	Bùi Huy	Tùng	17/11/92	7	B	B	6	7		B	B				6	#VALUE!	Thiếu ban
1349	DTK1151010099	Hoàng Văn	Tùng	15/05/93	7	6	7	7	8	8	6	7	B	B	6		#VALUE!	Thiếu ban
1350	DTK1151010207	Thân Văn	Tùng	30/05/92	7	8	b	8	b	8	7						#VALUE!	
1351	DTK1151010261	Nguyễn Sỹ	Tùng	30/09/91	5	7	4	6	4	B	7		8	5	8	6	#VALUE!	Thiếu ban
1352	DTK1151010369	Nguyễn Thanh	Tùng	2/4/1993	6	6	4	7	7	7	6	7	8	3	7	7	6.3	Đạt
1353	DTK1151010531	Hà Văn	Tùng	10/7/1992	5		6	7	4	8		8	8	5	7	7	5.8	Thiếu ban
1354	DTK1151020046	Đinh Thanh	Tùng	29/08/93	7	8	6	7	6	7	8	8	7	6	8	7	7.1	Đạt
1355	DTK1151020047	Hứa Đức	Tùng	29/11/93	7	7	6	6	4	7	7	8	8	6		5	5.6	Thiếu ban
1356	DTK1151020108	Dương Quý	Tùng	1/9/1993	7	8	5	6	4	6	7	8					3.2	Thiếu ban
1357	DTK1151020160	Dương Thanh	Tùng	17/10/93					3			8	7			8	2.6	Thiếu ban
1358	DTK1151020161	Nguyễn Văn	Tùng	26/01/92	5	8	4	8	7	8	8	8	4	3			4.4	Thiếu ban
1359	DTK1151020216	Lăng Văn	Tùng	19/02/93	5	7	6	7	4	5	8	7			7	1	4.1	Thiếu ban
1360	DTK1151020401	Nguyễn Thanh	Tùng	9/9/1993	6	5	6	6	7	5	8	7	8		7	1	5.1	Thiếu ban
1361	DTK1151020456	Nguyễn Quốc	Tùng	12/4/1993	6	5	6	7	5	7	8	7	7	8	7	7	6.8	Đạt
1362	DTK1151030052	Dương Thanh	Tùng	5/8/1993	6	6	8	7	6	7	7	8	8	6	6	7	6.8	Đạt
1363	DTK1151030162	Nguyễn Văn	Tùng	7/12/1993	7	8	6	6	6	8	6	7					3.4	Thiếu ban
1364	DTK1151030217	Đặng Văn	Tùng	30/03/93	7	6	6	6	5	8	5	8	6	8	6	4	6.2	Đạt
1365	DTK1151030218	Dương Ngọc	Tùng	18/01/93	6		7		3	5		7		3	6	7	3.8	Thiếu ban
1366	DTK1151030306	Trần Văn	Tùng	3/11/1993	8	8	6	6	6	B	8	8	6	6			#VALUE!	Thiếu ban
1367	DTK1151030307	Phạm Thanh	Tùng	17/05/93	B				7	7	K	B		B			#VALUE!	Thiếu ban
1368	K125520201055	Hoàng Duy	Tùng	9/8/1994	5												0.3	

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MD	ĐT	Trung Bình	Xét
1369	11110760164	Lê Huy	Tường	7/2/1988	6	7	6	5	7	5	8	8					3.3	Thiếu ban
1370	DTK1151060012	Nguyễn Viết	Tường	1/3/1993	7	8	7	6	3	7	5	7	9	6	8	7	6.9	Đạt
1371	1112054251	Hạ Duy	Tuyên	25/01/86	8	7	8	8	7	8	8	8					3.9	Thiếu ban
1372	11110740441	Vũ Viết	Tuyên	26/07/89	7	6	4	6	3	6	7	6		0	0		2.8	Thiếu ban
1373	11110750284	Vũ Văn	Tuyên	18/03/88	0						6						0.4	Thiếu ban
1374	DTK0851020156	Nguyễn Trọng	Tuyên	13/05/90	6	5	6	6	5	6			8	9	9	8	6.4	Thiếu ban
1375	DTK0951010754	Nguyễn Văn	Tuyên	27/04/91	5	6	7	7	3	5	6	6	7		8	7	5.6	Thiếu ban
1376	DTK1151010705	Đồng Văn	Tuyên	10/1/1993	B	7		6	B	B		B		B	B		#VALUE!	Thiếu ban
1377	DTK1151020470	Vũ Đình	Tuyên	28/11/92	7	8		7	7	6	5	8	B				#VALUE!	Thiếu ban
1378	DTK1151030113	Thân Văn	Tuyên	24/06/92	7	8	5	6	5	7	7	6		6			3.9	Thiếu ban
1379	DTK0851030143	Hoàng Văn	Tuyển	10/6/1989	6	7	6	7	4	5		8	6	8	3	7	5.7	Thiếu ban
1380	DTK1151020406	Hoàng Văn	Tuyển	13/06/93	8	6	4	6	5	4	7	6					2.9	Thiếu ban
1381	DTK1151020465	Hoàng Bá Quang	Tuyển	12/11/1993	6	6	5	8	7	6	8	7		5		1	4.1	Thiếu ban
1382	K125520216099	Dương Văn	Tuyển	9/2/1994						b		b	b				#VALUE!	
1383	DTK0851020390	Nguyễn Thị	Tuyển	23/07/90	7	5	7	7	5	7			7	1	1	7	4.4	Thiếu ban
1384	DTK1151010428	Hoàng Thanh	Tuyển	20/11/93	6	7	6	6		7	5	8					2.8	Thiếu ban
1385	DTK0851020466	Nguyễn Thị	Tuyển	12/2/1990	7	6	7	7	6	7			7	7.5	7.5	7	6.1	Thiếu ban
1386	DTK0951010755	Vũ Trí	Tuyển	26/12/90	5	5	5	7	3	6	6	6					2.7	Thiếu ban
1387	DTK0951060066	Nguyễn Thị Minh	Tuyển	17/03/91		9											0.6	Thiếu ban
1388	DTK0951030219	Hoàng Văn	Ty	4/5/1989	7	5	7	7	7	6	7	6	8	7	7		6.0	Thiếu ban
1389	11110760139	Nguyễn Văn	Ước	29/07/89									6	8	8	6	3.5	Thiếu ban
1390	DTK0951030293	Đặng Văn	Ước	23/04/91	8	8	6	7	7	7	7	7	8	7	7	7	7.2	Đạt
1391	11110710598	Mai Văn	Uyên	16/02/89	8	8	7	6	4	7	6	6					3.3	Thiếu ban
1392	DTK0951020354	Nguyễn Vũ	Uyển	23/08/90			6			5				2	6	6	2.4	Thiếu ban
1393	DTK1151020289	Phan Thanh	Vân	29/06/93	5	7	9	6	5	7	4	8	9	5	7	6	6.6	Đạt
1394	11110710525	Nguyễn Công	Văn	20/10/89	5	8	4	7	3	6	7	6					2.9	Thiếu ban
1395	DTK0951020355	Biện Hoài	Văn	11/1/1991	5	5		6	3	6	7	7		6	7	8	5.1	Thiếu ban
1396	DTK0951060071	Nguyễn Hữu	Văn	23/05/90	7	B	B	B	5	4	7	B	7		2	8	#VALUE!	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1397	DTK1051020245	Cồ Hữu	Văn	23/05/92		5				5							0.6	Thiếu ban
1398	DTK1151030168	Phạm Anh	Văn	28/09/90	7	8						7					1.4	Thiếu ban
1399	DTK0851010145	Nguyễn Mạnh	Vang	13/05/85				0						7	7	5	2.4	Thiếu ban
1400	DTK0851020469	Nguyễn Đức	Vị	28/12/88	7	6	5	6		5			9	6	6	9	5.6	Thiếu ban
1401	11110750070	Trần Công	Viên	16/04/88									7	7	7	7	3.5	Thiếu ban
1402	11110710678	Nguyễn Tiến	Việt	18/07/89									9	7	7	9	4.0	Thiếu ban
1403	DTK0851010582	Trần Đình	Việt	27/02/90	6	5	7	6	5	2	7	7	4		4	7	4.7	Thiếu ban
1404	DTK0951010304	Đào Văn	Việt	2/2/1991	6		5	6	3	3	7	6	6	8	6	5	5.4	Thiếu ban
1405	DTK0951010676	Nguyễn Tiến	Việt	14/08/91	6	6	7	7	7	5	7	7					3.3	Thiếu ban
1406	DTK0951020356	Trịnh Văn	Việt	25/10/91	8	8	7	7	4	6	7	8	8	6	B	8	#VALUE!	Thiếu ban
1407	DTK0951020644	Trần Bảo	Việt	31/10/91		7				5							0.8	Thiếu ban
1408	DTK1051010875	Nguyễn Tiến	Việt	2/11/1992	9	8	B	7			B	7			7		#VALUE!	Thiếu ban
1409	DTK1051030211	Thân Văn	Việt	22/10/92	7	7		7		6		7		8	B		#VALUE!	Thiếu ban
1410	DTK1051030442	Đặng Văn	Việt	17/03/91	8	6	8	7	5	7	7	7	9	B	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
1411	DTK1151010108	Bàng Văn	Việt	19/03/93	7	8	5	7	4	8	8	7		8			4.4	Thiếu ban
1412	DTK1151010321	Ngô Đình	Việt	20/09/93	6	5	7	7	4	B	9	B	7	6	8	4	#VALUE!	Thiếu ban
1413	DTK1151010322	Đỗ Tiến	Việt	29/02/91	5	7	7	8	7	5	6	7	B	4	7	7	#VALUE!	Thiếu ban
1414	DTK1151010599	Nguyễn Hữu	Việt	11/6/1992	7				B	B	7	B	B	B	B	B	#VALUE!	Thiếu ban
1415	DTK1151010707	Lưu Đức	Việt	1/2/1993	7	6	4	6	6	7	6	7	4	6	7		5.2	Thiếu ban
1416	DTK1151010875	Nguyễn Tiến	Việt	2/11/1992					5								0.3	Thiếu ban
1417	DTK1151020409	Nguyễn Hồng	Việt	20/03/93	6	7	6	7	6	6	8	8	6	3	6	6	6.0	Đạt
1418	DTK1151020467	Nguyễn Quốc	Việt	23/11/93	7	7	7	7	5	5	7	7	5	8	6	6	6.4	Đạt
1419	DTK1151020468	Trịnh Quang	Việt	19/11/92	7	6	7	7	7	7	6	9	8	4	7	6	6.6	Đạt
1420	DTK1151030169	Hà Đức	Việt	2/7/1993	B	B	B	B	B		B	5	B		B		#VALUE!	Thiếu ban
1421	DTK1151030170	Đỗ Đức	Việt	23/12/93	8	8	8	7	3	8	7	7	B	8	8	6	#VALUE!	Thiếu ban
1422	1111061574	Lương Thế	Vinh	19/05/87	B	8	5	7	7	7	6	8	B	8	7	B	#VALUE!	Thiếu ban
1423	1141100029	Bế Trọng	Vinh	13/12/91	7	8	5	7	6	8	6				7		3.8	Thiếu ban
1424	11110710304	Nguyễn Văn	Vinh	15/09/89	7	5	7	5	4	5	7	6					2.9	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1425	11110750288	Lương Đình	Vinh	17/08/89	6	6	6	6	6	6	6	6					3.0	Thiếu ban
1426	DTK0851020468	Hoàng Thái	Vinh	18/07/90	7	7	7	7	7	8	7		9	7	7	9	7.1	Thiếu ban
1427	DTK0951020573	Nguyễn Danh	Vinh	17/08/91	7	5	5	7	3	6	4	5	8	7	5	6	5.9	Đạt
1428	DTK0951020788	Vũ Quang	Vinh	1/6/1991	7		B	5	4	7	6	B	8	8	2	8	#VALUE!	Thiếu ban
1429	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh	8/9/1992	6	7			B			8		5			#VALUE!	Thiếu ban
1430	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	17/04/92	B	B	6	6				8					#VALUE!	Thiếu ban
1431	11110750220	Đào Văn	Võ	10/10/1989	7	3	7	7		7	7	7	9	6	6	9	6.6	Thiếu ban
1432	LAOS115001	Bun Tha	Von	11/11/1988	7	8	7	8	5	8	3	8			8	6	5.1	Thiếu ban
1433	11110750073	Hoàng Xuân	Vũ	16/12/89	4	7		6			4						1.3	Thiếu ban
1434	DTK0951010529	Hoàng Tuấn	Vũ	25/03/91	6	6	7	6	3	5	7	8					3.0	Thiếu ban
1435	DTK0951020072	Nguyễn Văn	Vũ	2/12/1990	6	5	6	7	3	7	5	5					2.8	Thiếu ban
1436	DTK0951020645	Trần Tuấn	Vũ	11/5/1991	8	3	6	7	3	5	7	6					2.8	Thiếu ban
1437	DTK1051020165	Hoàng Tuấn	Vũ	29/08/92	9	6	4	7	3	6	7	6	8	4	6	6	6.0	Đạt
1438	DTK1051020329	Nguyễn Tuấn	Vũ	10/10/1992	B	7	4	6	6	6	7	7	8	B	B	6	#VALUE!	Thiếu ban
1439	DTK1051030141	Nguyễn Tuấn	Vũ	30/04/92	7	8	7	6	3	7	6	7	2				3.4	Thiếu ban
1440	DTK1151010215	Trần Tuấn	Vũ	4/2/1993		6	9	7	3	8	8	8	8	3	7	6	6.1	Thiếu ban
1441	DTK1151010216	Thân Văn	Vũ	21/08/93	5	0	7	6	B	5	8	8	4	7	6	8	#VALUE!	Thiếu ban
1442	DTK1151010652	Nguyễn Quang	Vũ	29/09/93	7	5	8	7	6	8	6	8					3.4	Thiếu ban
1443	DTK1151020228	Nguyễn Tuấn	Vũ	20/05/92	5	8	7	7	6	6	7	8	B	6	8	7	#VALUE!	Thiếu ban
1444	DTK1151030057	Nông Thế	Vũ	24/09/93	4	6	6	7	6	8	7	9	7	5	6	6	6.3	Đạt
1445	DTK1151030224	Trần Tuấn	Vũ	22/07/93	6	8	7	7	5	7	8	8	8	4	7	7	6.8	Đạt
1446	DTK0951020717	Đỗ Như	Vương	20/11/88	6	6	8	6	5	6	7	5				7	3.9	Thiếu ban
1447	DTK1051020409	Bùi Đình	Vương	29/10/92	6	7	7	8	6	8	8	8	9	5	8	6	7.1	Đạt
1448	DTK1151010540	Nguyễn Trọng	Vương	28/03/93	7	7	6	7	4	7	6	8	6		7	9	6.0	Thiếu ban
1449	DTK0851020467	Phùng Tiến	Vượng	26/02/90	6		6	7		7	7	7	8	1	1	8	4.8	Thiếu ban
1450	DTK1151010486	Khúc Ngọc	Vượng	2/12/1993	7	7	6	7	6		B	8					#VALUE!	Thiếu ban
1451	DTK1051010721	Hoàng Văn	Xuân	29/02/92	B	7	7	7	7			8					#VALUE!	Thiếu ban
1452	11110750074	Nguyễn Thị	Xuyên	3/2/1989									5	8	8	5	3.3	Thiếu ban

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	T	F	B	N	S	M	H	R	ĐL	TB	MĐ	ĐT	Trung Bình	Xét
1453	DTK1151010270	Nguyễn Ngọc	Xuyên	10/6/1993	7						8	8		5			2.1	Thiếu ban
1454	DTK1051020282	Đỗ Tiến	Lộc	29/01/92										8	8			DTNC
1455	DTK1051020676	nguyễn Duy	Tùng	19/04/92											6	6		DTNC

Ấn định danh sách: 1455 SV